

Đặc San



CHIẾN SĨ CỘNG HÒA



Chủ Đề Đặc Biệt Nhân ngày Quân Lực VNCH 2019

KỶ NIỆM QUÂN TRƯỞNG

Thực Hiện Đặc San

Đặc trách Đặc San CSCH 2019 : KQ Nguyễn Văn Ngà .
Ban Ấn loát : HQ Đỗ Khang An và KQ Trần Lâm .
Ban Vận Động Tài Chánh : KQ Hà Tấn Phát , KQ Đặng Trí Đức, KQ Trần Công Phụng, ND Phan Vĩnh Đức, Liêm Thủ Trị .
Ban sưu tầm tài liệu : NT Phạm Quốc Duy K16 VB, NT Vũ Hữu Thuyết K20 VB, HQ Trịnh Hoài Phương, TĐ Bùi Đức Tính , HQ Huỳnh Sanh

Mục Lục

Lịch sử Hình thành	9	Trường Nữ Quân Nhân	42
Trường Cao Dẳng Quốc Phòng.	15	TTHL biệt Động Quân Dục Mỹ	45
Trường Chỉ Huy Tham Mưu.	16	Địa Phương Quân và Nghĩa Quân	47
Trường Quân Y.	17	TTHL nhảy Dù	49
Trường Quân Cảnh.	20	Thủy Quân Lục Chiến.	51
Bình chủng Thiết Giáp.	21	Quân Trường OCS.	53
Tổng Cục Quân Huấn.	23	TTHL Hải Quân Nha Trang.	56
Trường Hạ Sĩ Quân Đồng Đế	24	TTHL Quang Trung	58
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam	26	Trường Thiếu Sinh Quân Vững Tàu.	59
TT Huấn Luyện Không Quân	29	Trên Đồi Tàng Nhon Phú.	63
Trường Võ Khoa Thủ Đức.	33	TTHLQG Vạn Kiếp.	67
Liên Đoàn Người Nhái	35	Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia.	83
Trường Chiến Tranh Chính Trị.	38	KBC của QLVNCH.	84
TTHLQG Vạn Kiếp.	40	Huy Chương QLVNCH	87
Pháo Binh.	41		



HỘI CỰU CHIẾN SĨ QLVNCH/BC

*Kính thưa Quý Vị Mạnh Thường Quân . Quý Cơ Sở Thương Mại
Quý Niên Trưởng , Quý Chiến Hữu và Quý Thân Hữu .*

*Nhận được sự yểm trợ nhiệt tình của quý vị, anh em trong ban biên tập
chúng tôi đã rất hứng khởi để soạn thảo và cho ấn hành tập Đặc San
Chiến Sĩ Cộng Hòa này trong dịp chúng ta Kỷ niệm Ngày Quân Lực 19
tháng 6 năm nay, năm 2019.*

*Với chủ đề Kỷ Niệm Quân Trường, chúng tôi xin được phép trích đăng
và gom góp các bài viết liên hệ, hầu giới thiệu lại các quân trường, các
Trung Tâm Huấn Luyện, các Trường Huấn Luyện từ căn bản binh nghiệp
tới quân sự chuyên môn, đã tạo luyện và cung ứng cho Quân Lực Việt
Nam Cộng Hòa những chiến sĩ oai dũng và tài trí để chiến đấu bảo vệ
đất nước Miền Nam Việt Nam*

*Với niềm tin tưởng là chúng ta muốn ghi chép lại những kỷ niệm này như
những chứng cứ của một đoạn lịch sử bi hùng dựa trên sự thật, hòng
nhắc nhở thế hệ mai sau biết đề ngưỡng mộ và hãnh diện với cha anh, để
không bị Cộng sản Hà Nội gian xảo tung tin bóp méo và xuyên tạc. để
công lao bao nhiêu chiến sĩ đã anh dũng nhận lấy trách nhiệm, vì danh
dự lao thân chiến đấu và đã hy sinh vì tự do cho tổ quốc, xứng đáng
ngàn thu voi uy danh tổ quốc Việt Nam*

Trân trọng kính chào



DANH SÁCH QUÂN TRƯỞNG VNCH

Cao đẳng Quốc phòng	 <i>An bang Tế Thế</i>	Cao học (Vị trí: Sài Gòn) -Bộ Quốc phòng. -Đào tạo bổ túc và bồi dưỡng nghiệp vụ về phương diện quân sự và hành chính cho sĩ quan từ cấp Trung tá trở lên.
Chỉ Huy Tham Mưu	 <i>Chinh Binh Thao Lược</i>	-Đại học(Vị trí: Long Bình, BH) -Tổng cục Quân huấn. -Đào tạo bổ túc và bồi dưỡng nghiệp vụ về phương diện chỉ huy và tham mưu cho sĩ quan các cấp.
Chiến Tranh Chính Trị	 <i>Trí Nhân Dũng Thành</i>	-Đại học (Vị trí: Đà Lạt) -Tổng cục Quân huấn. -Đào tạo về phương diện chiến tranh chính trị cho sĩ quan sau khi rời trường Võ bị, Võ khoa để trở thành những cán bộ Tuyên vận.
Võ bị Quốc gia Đà Lạt	 <i>Tự thắng để chỉ huy</i>	-Đại học (Vị trí: Đà Lạt) -Tổng cục Quân huấn. -Huấn luyện và đào tạo sĩ quan hiện dịch để trở thành quân nhân chuyên nghiệp.
Võ khoa Thủ Đức	 <i>Cư An Tư Ngụy</i>	--Cao đẳng (Vị trí: Thủ Đức, Gia Định) -Tổng cục Quân huấn. -Huấn luyện và đào tạo sĩ quan trừ bị.

Hạ sĩ quan Đồng Đế	 <i>Luyện tập để thắng</i>	-Cao đẳng và Trung cấp (Vị trí: Nha Trang) -Tổng cục Quân huấn. -Huấn luyện và đào tạo sĩ quan, hạ sĩ quan hiện dịch, trừ bị và đặc biệt.
Chỉ huy và Tham mưu Không quân	 <i>Tổ quốc-Không gian</i>	-Cấp cơ sở (Vị trí: Nha Trang) -Tổng cục Quân huấn -Huấn luyện bổ túc về phương diện chỉ huy và tham mưu cho sĩ quan Không quân.
Thiếu sinh quân	 <i>Nhân-Trí-Dũng</i>	--Học đường Quân sự (Vị trí: Vũng Tàu) -Tổng cục Quân huấn. -Giáo dục Văn hóa Phổ thông và Huấn luyện căn bản quân sự dự bị cho nam thiếu niên
Nữ quân nhân	 <i>Phụng sự-Danh dự</i>	-Cao đẳng, Trung và Sơ cấp (Vị trí: Gia Định) -Tổng cục Quân huấn. -Huấn luyện và đào tạo nữ quân nhân các cấp: sĩ quan, hạ sĩ quan và nữ điều dưỡng.
Thiết giáp-Kỵ binh	 <i>Rèn luyện để chiến thắng</i>	-Cấp cơ sở (Vị trí: Thủ Đức, Gia Định) -Tổng cục Quân huấn. -Huấn luyện về chuyên môn cho quân nhân các cấp thuộc Binh chủng Thiết giáp.
Trường Quân Y	 <i>Quên mình-Cứu người</i>	-Cấp cơ sở (Vị trí: Gia Định) -Tổng cục Quân huấn. -Huấn luyện và đào tạo Y sĩ, Trợ y và Y tá quân đội.

Trường Công Binh	 <i>Cứu quốc-Kiến quốc</i>	-Cấp cơ sở (Vị trí: Bình Dương) -Tổng cục Quân huấn. -Huấn luyện chuyên môn cho các cấp thuộc Binh chủng Công Binh.
Trường Pháo Binh	 <i>Sấm Sét-Chính Xác</i>	-Cấp cơ sở (Vị trí: Ninh Hòa, Khánh Hòa) -Tổng cục Quân huấn. -Huấn luyện chuyên môn cho quân nhân các cấp thuộc Binh chủng Pháo binh.
Trường Quân Cảnh	 <i>Kỷ Luật-Nghiêm Minh</i>	-Cấp cơ sở (Vị trí: Gia Định) -Tổng cục Quân huấn. -Huấn luyện và đào tạo ngành Cảnh sát Quân đội.chuyên nghiệp.
Trung tâm Huấn Luyện Chiến Tranh Chính Trị	 <i>Trí-Nhân-Dũng-Thành</i>	-Cấp cơ sở (Vị trí: Sài Gòn). -Tổng cục Quân huấn. -Huấn luyện và đào tạo cán bộ Tâm lý chiến.
Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân	 <i>Tổ quốc-Không gian</i>	--Cao đẳng, Trung và Sơ cấp (Vị trí: Nha Trang) -Tổng cục Quân huấn. -Huấn luyện và đào tạo chuyên ngành cho sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ thuộc Quân chủng Không quân.
Trung Tâm Huấn Luyện Tổng hợp Hải Quân	 <i>Tổ Quốc-Đại Dương</i>	--Cao đẳng (Vị trí: Nha Trang) -Tổng cục Quân huấn. -Huấn luyện và đào tạo sĩ quan Hải quân.

Quân Trường Quang Trung	 <i>Luyện tập để chiến thắng</i>	-Cấp cơ sở (Vị trí: Hố Môn, Gia Định). -Tổng cục Quân huấn. -Huấn luyện và đào tạo quân nhân bộ binh cấp hạ sĩ quan và binh sĩ cho Quân khu 3.
Quân trường Vạn Kiếp		-Cấp cơ sở Bà Rịa, Phước Tuy). -Tổng cục Quân huấn. -Huấn luyện cho cấp binh sĩ thuộc Quân khu 3, huấn luyện bổ túc chuyên môn cho các cấp sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ trở thành quân nhân Viễn thám.
Quân trường Vương Mộng Hồng	 <i>Nhảy Dù Cổ Gắng</i>	-Huấn luyện và đào tạo căn bản Binh chủng cấp binh sĩ, đồng thời huấn luyện bổ túc căn cho sĩ quan, hạ sĩ quan tốt nghiệp từ các trường Võ bị, Võ khoa, Đồng Đế được tuyển vào Binh chủng.
Quân trường Rừng Cấm	 <i>Mạnh Như Sóng Thần</i>	-Huấn luyện và đào tạo căn bản Binh chủng cấp binh sĩ, đồng thời huấn luyện bổ túc căn cho sĩ quan, hạ sĩ quan tốt nghiệp từ các trường Võ bị, Võ khoa, Đồng Đế được tuyển vào Binh chủng.
Quân trường Dục Mỹ	 <i>Vì Dân Quyết Chiến</i>	Nguồn sự, inh Hòa, Khánh Hòa) -Huấn luyện và đào tạo căn bản Binh chủng cấp binh sĩ. Huấn luyện khóa "Rừng núi sinh lầy" cho cấp sĩ quan, hạ sĩ quan được tuyển vào Binh chủng. Biệt Động Quân
Trung tâm Huấn luyện Quân khuyến	 <i>Tiên phong hướng đạo</i>	-Cấp cơ sở (Vị trí: Gia Định) -Tổng cục Quân huấn. -Huấn luyện và đào tạo quân khuyến.



Lịch Sử Hình Thành QLVNCH



Giai đoạn hình thành 1951-1954.

Nước Pháp thực dân bị sa lầy trong cuộc chiến với Việt Minh cộng sản 1946-1954, khi trở lại xâm chiếm Việt Nam ngay sau chiến tranh thế giới lần thứ hai chấm dứt. Quốc Hội Pháp, vào trung tuần tháng 5/1950, đã thông qua dự luật thành lập một quân đội cho quốc gia Việt Nam thống nhất, với quân số 60.000 người để chiến đấu trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp. Như vậy, việc thành lập Quân Đội Quốc Gia Việt Nam xuất phát từ quyền lợi của nước Pháp thực dân, nhưng từ đó mà từng bước hình thành Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa sau này. Lần lượt các đơn vị được thành lập như sau:

- Bắt đầu với Trường Sĩ Quan Việt Nam tại Huế năm 1948, sau đó chuyển lên Đà Lạt tiếp nhận Trường Võ Bị Liên Quân Đặc Biệt của Pháp, và đổi tên là "Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt".

- Thiết Giáp 1/1/1951.
- Truyền Tin 1/2/1951.
- Quân Vận 1/5/1951.
- Nhảy Dù 1/8/1951.
- Công Binh 1/9/1951.
- Pháo Binh 1/11/1951.
- Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, 12/1950.
- Trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định, 12/1950.
- Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội Quốc Gia Việt Nam, 1/5/1952. Bản doanh là ngôi biệt thự ở đại lộ Trần Hưng Đạo, Quận 5, Sài Gòn.

Cuối giai đoạn hình thành 1950-1954, cũng là lúc lãnh thổ Việt Nam bị Hiệp Định Geneve 20/7/1954 chia làm hai quốc gia: từ vĩ tuyến 17 trở lên Bắc là nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa do đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo theo chế độ độc tài, từ vĩ tuyến 17 trở xuống Nam là nước Việt Nam do Quốc Trưởng lãnh đạo theo chế độ tự do. Lúc bấy giờ Quân Đội Quốc Gia Việt Nam vào khoảng 200.000 người, gồm:

Lục Quân.

- Bộ Binh: 67 Tiểu Đoàn. Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức (Trường Sĩ Quan Nam Định chỉ đào tạo khóa duy nhất vào năm 1951). Trung Tâm Huấn Luyện Quán Tre (tiền thân của Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung).

- Nhảy Dù: 5 Tiểu Đoàn với phiên hiệu 1, 3, 5, 6, 7. Tháng 9/1954, các Tiểu Đoàn được tổ chức thành Liên Đoàn Nhảy Dù.
- Thiết Giáp: 1 Trung Đoàn Thám Thính, 5 Chi Đội biệt lập, 1 Trung Tâm Huấn luyện.
- Pháo Binh: 5 Tiểu Đoàn với phiên hiệu 1, 2, 3, 4, 5.
- Truyền Tin: 6 Đại Đội.
- Công Binh: 6 Đại Đội.
- Quân Vận: 6 Đại Đội.

Không Quân.

- 2 Phi Đoàn quan sát và trợ chiến, trang bị phi cơ Morane Saulnier. Ngay trước cuối năm 1954, nhận thêm 39 phi cơ do Mỹ viện trợ qua trung gian của Pháp, gồm Cessna L19, phi cơ vận tải C45 và C47.

Hải Quân.

- 3 Hải Đoàn Xung Phong, trang bị LCM và LCVP.
- 3 liên Đoàn Tuần Giang.
- Một lực lượng com-măng-đô. Tuy không thuộc Hải Quân, nhưng khi chuyển vào Nam thì sáp nhập vào một tổ chức có tên là "Hải Quân Bộ Binh". Binh Chủng này là tiền thân của "Thủy Quân Lục Chiến" vào năm 1955.

2. Giai đoạn phát triển lần thứ nhất 1955-1967.

Hạ tuần tháng 10/1955, sau cuộc trưng cầu ý dân với kết quả Quốc Trưởng Bảo Đại bị truất phế, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm trở thành Tổng Thống. Nước Việt Nam là một nước Cộng Hòa,

gọi ngắn gọn là "Việt Nam Cộng Hòa". Cũng từ đây, tiêu đề trên các văn thư quân sự là "Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa".

Với sự yểm trợ của Hoa Kỳ, một kế hoạch cải tiến được thực hiện, từ những đơn vị cấp Tiểu Đoàn lên cấp Trung Đoàn, Sư Đoàn, trong một hệ thống tổ chức lớn hơn, chặt chẽ hơn, thống nhất trang bị, thống nhất chỉ huy, thống nhất huấn luyện. Tuy đã đình chiến, nhưng mãi đến đầu tháng 7/1955, Bộ Tổng Tham Mưu mới chánh thức chỉ huy toàn thể quân đội do Bộ Tư Lệnh Quân Viễn Chinh Pháp chuyển giao. Đầu năm 1956, khi người lính viễn chinh cuối cùng của Pháp rời khỏi Việt Nam, Bộ Tổng Tham Mưu chuyển đến doanh trại bề thế hơn, khang trang hơn, tọa lạc gần cổng vào phi trường Tân Sơn Nhất. Trước mặt là đường Võ Tánh nổi dài, sau lưng là đường Võ Di Nguy. Vậy là, trang sử nước Việt Nam thuộc địa của Pháp, được khép lại từ đây.

Giữa năm 1964, quân đội gồm Hải Quân, Lục Quân, Không Quân, Địa Phương Quân, và Nghĩa Quân, dưới danh xưng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Và cuối giai đoạn phát triển, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, vào khoảng 650.000 người, gồm:

Lục Quân.

- Bộ Binh. Năm 1955-1956, thành lập 4 Sư Đoàn Dã Chiến (phiên hiệu 1, 2, 3, 4), và 6 Sư Đoàn Khinh Chiến (phiên hiệu 11, 12, 13, 14, 15, 16). Năm 1957-1959, 10 Sư Đoàn này được tổ chức lại thành 7 "Sư Đoàn Bộ Binh". Quân số mỗi Sư Đoàn là 10.500 người, bằng 2 lần quân số Sư Đoàn Khinh Chiến. Các Sư Đoàn Bộ Binh với phiên hiệu 1, 2, 5, 7, 21, 22, 23. Những năm sau đó, Sư Đoàn 9, 18, và 25 Bộ Binh được thành lập. Cộng chung là 10 Sư Đoàn Bộ Binh. Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I, II, III, và IV, lần lượt hình thành với trách nhiệm an ninh toàn lãnh thổ.

- Nhảy Dù. Năm 1962, Liên Đoàn được phát triển lên cấp Lữ Đoàn, và tiếp tục phát triển thành Sư Đoàn Nhảy Dù vào cuối giai đoạn.

- Biệt Động Quân. Binh Chủng được thành lập năm 1960 với cấp Đại Đội. Ngay trong nửa đầu năm 1960, đã hoàn tất 50 Đại Đội và hoạt động sâu trong vùng thường ghi nhận có địch. Năm

1963 lên đến 86 Đại Đội. Dần dần hình thành các bộ chỉ huy Tiểu Đoàn bên cạnh các Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn/Vùng Chiến Thuật, với các phiên hiệu 11, 21, 22, 31, 32, 33, và 41.

- Thiết Giáp. Một số đơn vị trước 1954 cộng với một số mới thành lập, Binh Chủng này có 4 Trung Đoàn Kỵ Binh Thiết Giáp được trang bị thám thính xa, chiến xa M24. Ngoài ra còn có 1 Liên Đoàn Thủy Xa. Năm 1963, sau thời gian trắc nghiệm tại Sư Đoàn 7 và Sư Đoàn 21 Bộ Binh thành công, Thiết Giáp được trang bị thiết vận xa M113 và M114. Năm 1964-1965, chiến xa M41 thay thế chiến xa M24 và thám thính xa V100 thay thế thám thính xa M8 lỗi thời.

- Pháo Binh. Năm 1955, Pháo Binh có 9 Tiểu Đoàn với phiên hiệu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 12, 32, 34. Năm sau đó, thành lập thêm Tiểu Đoàn 23 và 25. Đồng thời Tiểu Đoàn 34 Pháo Binh là đơn vị đầu tiên được trang bị đại bác 155 ly. Theo đà bành trướng chiến tranh của quân cộng sản, Pháo Binh trong tổ chức mỗi Sư Đoàn Bộ Binh có 2 Tiểu Đoàn Pháo Binh 105 ly được trang bị 18 khẩu cho mỗi Tiểu Đoàn (thay vì trước đó là 12).

- Lực Lượng Đặc Biệt, được thành lập vào những năm cuối giai đoạn, với nhiệm vụ hoạt động dọc biên giới Việt Nam-Cam Bốt và Việt Nam-Lào. Vì là "nhiệm vụ đặc biệt", nên tổ chức không theo khuôn mẫu các binh chủng khác. A là đơn vị nhỏ nhất, từ những căn cứ trong rừng dọc biên giới hoặc những hành lang mà quân cộng sản dùng xâm nhập, xuất phát thu thập tin tức hoặc tấn công địch. B gồm nhiều A. Và C, là bộ chỉ huy đặt cạnh Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn/Vùng Chiến Thuật.

Không Quân.

Năm 1955, tiếp nhận căn cứ Nha Trang và đổi tên là "Căn Cứ Trại Lực Không Quân số 1". Năm 1956, tiếp nhận căn cứ Tân Sơn Nhất và căn cứ Biên Hòa. Cả hai đổi thành "Căn Cứ Trại Lực Không Quân số 2" và "số 3". Đến cuối năm 1958, Không Quân có 7 Phi Đoàn, gồm: 1 Phi Đoàn khu trục, 2 Phi Đoàn liên lạc, 2 Phi Đoàn vận tải, 1 Phi Đoàn trực thăng, và 1 Phi Đoàn đặc vụ.

Từ 1961 đến 1964, Hoa Kỳ liên tục cung cấp nhiều loại phi cơ, nhất là khu trục cơ AD6, trực thăng H34. Đơn vị tác chiến và yểm trợ tác chiến, được phát triển lên cấp Không Đoàn tại mỗi Vùng

Chiến Thuật, với phiên hiệu và đồn trú như sau:

- Không Đoàn 41, Đà Nẵng.
- Không Đoàn 62, Plei Ku.
- Không Đoàn 23, Biên Hòa.
- Không Đoàn 33, Tân Sơn Nhất.
- Không Đoàn 74, Cần Thơ.

Năm cuối của giai đoạn này, có 1 Phi Đoàn khu trục được trang bị phản lực cơ F5. Phiên hiệu của các đơn vị xếp thành 3 số. Theo đó, số hàng trăm để chỉ công dụng của đơn vị, như: số 1 là liên lạc, số 2 là trực thăng, số 3 là đặc vụ, số 4 là vận tải, số 5 là khu trục, số 7 là quan sát, số 8 là hỏa long, và số 9 là huấn luyện. (không thấy nói đến số 6)

Hải Quân.

Năm 1955, Quân Chung này có một lực lượng tác chiến với 24 chiến hạm, hơn 110 chiến đĩnh, trong tổ chức 5 Hải Đoàn và 1 Hải Lực. Năm 1959, Lữ Đoàn Thủy Quân Lực Chiến tách ra khỏi Hải Quân để trở thành lực lượng tổng trừ bị. Hải Quân lần lượt tiếp nhận tàu chiến từ Hải Quân Hoa Kỳ:

- Năm 1956 đến 1963, gồm 31 chiến hạm với 193 chiến đĩnh.
- Năm 1964 đến 1967, gồm 9 chiến hạm và hàng trăm ghe xi-măng gắn máy Yabuta thay ghe buồm của lực lượng Hải Thuyền.

Do nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa bành trướng chiến tranh trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa, một số quốc gia Đồng Minh đưa quân đến cùng chúng ta chiến đấu chống quân cộng sản. Đó là Hoa Kỳ, Đại Hàn, Úc Đại Lợi, Phi Luật Tân, Thái Lan, Tân Tây Lan.

3. Giai đoạn phát triển cao điểm 1968-1975.

Cuối tháng 1/1968, quân cộng sản mở cuộc tổng tấn công vào thủ đô Sài Gòn, cố đô Huế, và hơn 30 tỉnh lỵ trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa, tuy bị tấn công bất ngờ vì là hai bên đơn phương tuyên bố ngưng bắn nhân những ngày Tết Mậu Thân, nhưng quân cộng sản đã bị đánh bại hoàn toàn tại tất cả các thành phố tỉnh lỵ. Trong trận chiến này, cho thấy lực lượng cộng sản được khối cộng sản quốc tế trang bị vũ khí mới, nên Hoa Kỳ thực hiện chương trình tối tân hóa quân

dụng cho Việt Nam Cộng Hòa. Bắt đầu là lực lượng tổng trừ bị, dần dần đến toàn bộ Hải Lực Không Quân.

Hội Nghị quốc tế về Việt Nam họp tại Paris, Pháp quốc, từ nửa cuối năm 1968 đến đầu năm 1973, một Hiệp Định hình thành mà theo đó các quốc gia Đồng Minh rút khỏi Việt Nam Cộng Hòa. Chính phong trào phản chiến tại Hoa Kỳ đã dẫn đến Hội Nghị Paris. Đằng sau của Hiệp Định là chương trình "Việt Nam Hóa Chiến Tranh", theo đó thì Hoa Kỳ để lại đa số quân dụng giúp trang bị cho các đơn vị gấp rút thành lập thay thế phần nào mà các đơn vị Đồng Minh rút khỏi Việt Nam. Trọng tâm là phát triển Không Quân, Hải Quân, Thiết Giáp, và Pháo Binh.

Vào cuối giai đoạn này, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa với quân số lý thuyết 1.100.000 người, gồm:

Cơ quan trung ương.

Bộ Tổng Tham Mưu với đầy đủ các cơ quan, binh chủng, và binh sở trong hệ thống quản trị hành chánh, nhân viên, huấn luyện, chiến tranh chính trị, tiếp vận. Riêng ngành Tiếp Vận có khả năng sửa chữa và tân trang toàn bộ quân dụng chung, do Lực Quân Công Xưởng, các Căn Cứ 10 Quân Nhu, 40 Công Binh, 50 Đạn Dược, 60 Truyền Tin, 90 Tồn Trữ Sửa Chữa Dũ, và các Trung Tâm Bảo Toàn trách nhiệm. Quân dụng chung là quân dụng thuộc Lực Quân quản trị, nhưng có trang bị trong Hải Quân và Không Quân.

Lực Quân.

Chỉ huy, tác chiến, và yểm trợ tác chiến, có:

- 4 Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn và các đơn vị yểm trợ trực thuộc.
- 11 Sư Đoàn Bộ Binh (Sư Đoàn 3 Bộ Binh thành lập tháng 10.1971).
- 1 Sư Đoàn Nhảy Dù.
- 1 Sư Đoàn Thủy Quân Lực Chiến.
- 1 Liên Đoàn Biệt Cách Dù.
- Hơn 20 Liên Đoàn Biệt Động Quân.
- 4 Lữ Đoàn Kỳ Ninh Thiết Giáp.
- Lực Lượng Lôi Hổ và Biệt Hải thuộc Nha Kỹ Thuật.
- Các đơn vị Pháo Binh biệt lập.
- Và lực lượng Địa Phương Quân Nghĩa Quân (chiếm khoảng 1/2 quân số).

Vào những ngày cuối tháng 4/1975, Sư Đoàn 106 Biệt Động Quân được thành lập bằng cách kết hợp 3 Liên Đoàn của binh chủng này, cùng với đơn vị Thiết Giáp và Pháo Binh. Sư Đoàn có nhiệm vụ tổ chức tuyến phòng thủ Phú Lâm, cửa ngõ vào thủ đô Sài Gòn từ hướng tây nam.

Không Quân.

Quân số hơn 60.000, tổ chức tổng quát gồm:

- 1 Bộ Tư Lệnh với đầy đủ các cơ quan và binh sở yểm trợ.
- 5 Sư Đoàn tác chiến.
- 1 Sư Đoàn vận tải.
- 1 Không Đoàn Tân Trang & Chế Tạo.

Chỉ trong năm 1973, tiếp nhận hơn 900 phi cơ, gồm: 560 trực thăng, 230 khu trục, 100 vận tải, và các loại khác. Trong tổ chức 6 Sư Đoàn Không Quân, có số lượng các Phi Đoàn như sau:

- 20 Phi Đoàn khu trục, trang bị khoảng 550 phi cơ A1H, A37, và F5.
- 23 Phi Đoàn trực thăng, trang bị khoảng 1000 phi cơ UH1 và CH47.
- 8 Phi Đoàn quan sát, trang bị khoảng 200 phi cơ O1, O2, và U17.
- 9 Phi Đoàn vận tải, trang bị khoảng 150 phi cơ C7, C47, C119, và C130.
- Và 4 Phi Đoàn Hòa Long, trang bị phi cơ AC119 (không rõ số lượng).

Ngoài ra còn có các Phi Đoàn trác giác (tình báo kỹ thuật), Phi Đoàn quan sát RC119L, và Biệt Đoàn đặc vụ 314.

Hải Quân.

Đầu năm 1969, Hải Quân liên tiếp tiếp nhận tàu chiến từ các Giang Đoàn 91, 533, 534, 574, và 591 của Hải Quân Hoa Kỳ chuyển giao. Với quân số hơn 40.000, ngoài các đơn vị yểm trợ hành chánh, nhân viên, huấn luyện, tiếp vận (có Hải Quân Công Xưởng), Hải Quân tổ chức thành 3 lực lượng tác chiến:

- Hành quân lưu động sông, với 14 Giang Đoàn trang bị khoảng 260 chiến đĩnh.

- Hành quân lưu động biển, với 1 Hạm Đội trang bị tuần dương hạm, hộ tống hạm, khu trục hạm, tuần duyên hạm, giang pháo hạm, trợ chiến hạm,

dương vận hạm, hải vận hạm, và giang vận hạm.

- Các Lực Lượng đặc nhiệm 211 thủy bộ với 6 Giang Đoàn, 212 tuần thám với 12 Giang Đoàn, 214 trung ương với 6 Giang Đoàn, và Liên Đoàn Người Nhái. (Tôi nhớ có Lực Lượng Đặc Nhiệm 213, nhưng trên tài liệu thì không thấy)

Tóm tắt.

Đến ngày sụp đổ 30 tháng 4 năm 1975, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa có:

- Hơn 1.000.000 quân.
- Khoảng 2 triệu khẩu súng cầm tay.
- 1.200 xe chạy xích, kể cả chiến xa M48.
- Hơn 1.000 khẩu đại bác từ 105 xe kéo đến 175 ly cơ động.
- 40.000 xe chạy bánh.
- Hơn 1.600 chiến hạm chiến đĩnh.
- Hơn 2.000 phi cơ.

Phụ bản B

(1) Quân Đội. Quân số lý thuyết 1.100.000 quân, với khoảng 150.000 công chức quốc phòng.

(2) Đơn vị đặc biệt của Bộ Tổng Tham Mưu là Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù và Nha Kỹ Thuật (xâm nhập hoạt động trong vùng địch)

(3) Tổng Cục Tiếp Vận. Là cơ quan tham mưu của Bộ Tổng Tham Mưu, vừa là cơ quan chỉ huy các ngành Quân Cự, Quân Nhu, Quân Vận, Quân Y, Quân Tiếp Vụ, Truyền Tin, Công Binh, Mãi Dịch, Trường Tiếp Vận, Trung Tâm Tiếp Liệu Lục Quân, Trung Tâm Điện Toán Tiếp Vận.

(4) Phòng 1. Quản trị quân nhân theo chỉ số. Cơ quan trực thuộc là các Phòng Tuyển Mộ & Nhập Ngũ tại các địa phương.

(5) Phòng 2. Tình báo quân sự, với các cơ quan trực thuộc: Trường Quân Báo, Trung Tâm Khai Thác Tài Liệu, Trung Tâm Khai Thác Chiến Cự, Trung Tâm Thẩm Vấn Tù Binh, Trung Tâm Giải Đoán Không Ảnh, và Đơn Vị 101 (tình báo chìm)

6) Phòng 3. Tổ chức và hành quân, có Trung Tâm hành Quân.

(7) Phòng 6. Truyền Tin & Điện Tử, với Tiểu Đoàn Truyền Tin/Tổng Tham Mưu, và Đơn Vị 15 (kiểm thính vô tuyến).

(8) Phòng 7. Tình báo kỹ thuật, có Biệt Đội Kỹ Thuật với phi cơ L20 trang bị hệ thống máy điện tử săn tìm các sóng vô tuyến của quân cộng sản.

(9) Phòng Tổng Quản Trị. Quản trị quân nhân theo chỉ danh, với các cơ quan trực thuộc: Trung Tâm Điện Toán Nhân Viên, Trung Tâm Ấn Loát Ấn Phẩm, Trung Tâm Quân Bưu, Trung Tâm Văn Khố.

(10) Cục Truyền Tin, với các đơn vị trực thuộc: Căn Cứ 60, tân trang các loại máy liên hệ, Trung Tâm Qui Chuẩn Lục Quân, và Trường Truyền Tin về chuyên môn.

(11) Cục Công Binh, với các đơn vị trực thuộc: Căn Cứ 40, tân trang các loại máy liên hệ, 4 Liên Đoàn Công Binh Chiến Đấu, 4 Liên Đoàn Công Binh Kiến Tạo, và Trường Công Binh về chuyên môn.

(12) Cục Quân Cự, với các đơn vị trực thuộc: Lục Quân Công Xưởng tân trang các loại quân dụng liên hệ, Căn Cứ 50 Tồn Trữ Đạn Dược, Trung Tâm Thâu Hồi Quân Dụng, và Trường Quân Cự.

(13) Cục Quân Nhu, với các đơn vị trực thuộc: Trung Tâm Khảo Sát Kỹ Thuật, Căn Cứ 10 Tồn Trữ Thực Phẩm Quân Trang, Căn Cứ 30 Tồn Trữ Nhiên Liệu, Căn Cứ 90 Tồn trữ và Tiếp Tế Thả Dù, và Trường Quân Nhu.

(14) Cục Quân Vận, với Liên Đoàn 10 Vận Tải tổng trừ bị, các Giang Đoàn Vận tải, Giang Đoàn Sửa Chữa, Quân Cảng Sài Gòn.

(15) Cục Quân Y, với các đơn vị: Căn Cứ 70 Tồn Trữ Y Dược, Tổng Y Viện Cộng Hòa, Tổng Y Viện Duy Tân, và các Quân Y Viện.

(16) Cục Quân Tiệp Vụ, với các đơn vị: Kho trung ương, và một hệ thống các Trung Tâm Bán Lễ.

(17) Đồn trú của các Bộ Chỉ Huy Tiếp Vận (BCH/TV):

- BCH1TV: Đà Nẵng, yểm trợ các đơn vị đồn trú lãnh thổ Quân Đoàn I.

- BCH2TV: Qui Nhơn, yểm trợ các đơn vị đồn trú lãnh thổ Bắc Quân Đoàn II.

- BCH3TV: Biên Hòa, yểm trợ các đơn vị đồn trú lãnh thổ Quân Đoàn III.

- BCH4TV: Cần Thơ, yểm trợ các đơn vị đồn trú lãnh thổ Quân Đoàn IV.

- BCH5TV: Cam Ranh, yểm trợ các đơn vị đồn trú lãnh thổ Nam Quân Đoàn II.

(18) Hệ thống chỉ huy yểm trợ các đơn vị.

(19) Hệ thống quản trị nhân viên, tiếp liệu, sửa chữa, và vận chuyển.

(20) Cung cấp tiếp liệu quân dụng các loại.

(21) Sửa chữa quân dụng hư hỏng cấp 3 và cấp 4.

(22) Hệ thống sửa chữa quân dụng có 5 cấp:

- Cấp 1: người sử dụng trách nhiệm (tức tài xế)

- Cấp 2: cơ xưởng của đơn vị trách nhiệm.

- Cấp 3 và 4: các Trung Tâm Bảo Toàn Trung Hạng trực thuộc các Bộ Chỉ Huy Tiếp Vận trách nhiệm.

- Cấp 5 hay tân trang: Lục Quân Công Xưởng, Căn Cứ 40 Công Binh, Căn Cứ 60 Truyền Tin, trách nhiệm.

(23) Bộ Chỉ Huy Quân Vận cạnh các Bộ Chỉ Huy Tiếp Vận, có: Quân Cảng, các Giang Đoàn Vận tải, Liên Đoàn Vận Tải (đường bộ).

(24) Các Liên Đoàn Quân Nhu, có: Các Kho Thực Phẩm Quân Trang, các Kho Nhiên Liệu.

(25) Các Liên Đoàn Đạn Dược, có các kho đạn và chất nổ.

(26) Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, đào tạo Sĩ Quan trừ bị.

27) Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, đào tạo Sĩ Quan hiện dịch có trình độ đại học.

(28) Trường Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp, đào tạo cấp chỉ huy Tiểu Đoàn, Trung Đoàn, Sư Đoàn. (Trường Cao Đẳng Quốc Phòng, đào tạo cấp lãnh đạo các ngành sinh hoạt quốc gia, trực thuộc Bộ Quốc Phòng)

(29) Các trường chuyên môn, đào tạo sĩ quan và chuyên viên cho các binh chủng binh sở.

(30) Trường Hạ Sĩ Quan, đào tạo Hạ Sĩ Quan (xương sống của quân đội).

(31) Các Trung Tâm Huấn Luyện, đào tạo chiến binh.

(32) Đồn trú của các Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn:

- Quân Đoàn I: Đà Nẵng.
- Quân Đoàn II: Plei Ku.
- Quân Đoàn III: Biên Hòa.
- Quân Đoàn IV: Cần Thơ.

(33) Pháo Binh Quân Đoàn, có:

- Đại bác 105 ly xe kéo.
- Đại bác 155 ly xe kéo.
- Đại bác 175 ly cơ động.
- Đại bác phòng không.

(34) Thiết Giáp Kỵ Binh Quân Đoàn, có:

- Thiết Vận Xa M113.
- Chiến Xa M41.

- Chiến Xa M48.

(35) Lực lượng tại mỗi Tiểu Khu, có:

- Địa Phương Quân.
- Nghĩa Quân.
- Chi Đội Thám Thính.
- Các Trung Đội Pháo Binh diện địa.
- Giang Đội vận tải
- Trung Tâm Yểm Trợ Tiếp Vận.

(36) Đồn trú của các Sư Đoàn:

- Sư Đoàn 1 Bộ Binh: Huế.
- Sư Đoàn 2 Bộ Binh: Quảng Ngãi.
- Sư Đoàn 3 Bộ Binh: Đà Nẵng.
- Sư Đoàn 5 Bộ binh: Lai Khê, Bình Dương.
- Sư Đoàn 7 Bộ Binh: Mỹ Tho.
- Sư Đoàn 9 Bộ Binh: Sa Đéc.
- Sư Đoàn 18 Bộ Binh: Xuân Lộc, Long Khánh.
- Sư Đoàn 21 Bộ Binh: Bạc Liêu.
- Sư Đoàn 22 Bộ Binh: Qui Nhơn.
- Sư Đoàn 23 Bộ Binh: Ban Mê Thuột.
- Sư Đoàn 25 Bộ Binh: Củ Chi, Hậu Nghĩa.
- Sư Đoàn Nhảy Dù: Sài Gòn.
- Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến: Sài Gòn.

(37) Pháo Binh Sư Đoàn, có:

- 3 Tiểu Đoàn với đại bác 105 ly.
- 1 Tiểu Đoàn với đại bác 155 ly.





TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUỐC PHÒNG

Nhắc tới danh từ quốc phòng, nhiều người vẫn quan niệm rằng đó là lãnh vực quân sự của các người cầm súng. Điều này chỉ đúng một phần. Lãnh vực quân sự tuy quan trọng thật nhưng chỉ chiếm một phần trong công cuộc giữ nước, dựng nước. Nhu cầu quốc phòng đòi hỏi một nỗ lực chung của mọi lãnh vực từ chính trị, kinh tế tới các vấn đề tâm lý xã hội v.v. tất cả đều hướng về mục tiêu chung: phục vụ cho nhu cầu an ninh quốc gia. Tại các quốc gia tiên tiến nhiều tổ chức ra đời để phục vụ cho nhu cầu quốc phòng như trường Cao đẳng chiến tranh (War college), Đại học chiến tranh Lục Quân, Hải, hay Không quân (Army, Navy, Air Force War Colleges), Cao Đẳng quốc phòng (National Defense College), Cao Đẳng Công Kỹ Nghệ (Industrial armed forces College) v.v. Mỗi quốc gia thường có một hoặc đôi ba trường ở tầm cỡ này. Tại quốc gia lớn như Hoa Kỳ họ tổ chức đầy đủ các trường như đã nêu trên. Trong khi tại Pháp, Anh hay Đức chỉ có một trường Cao Đẳng Chiến tranh duy nhất mà thôi.

Trường Cao đẳng Quốc phòng là một cơ sở được mở ra để bổ sung kiến thức, chiến lược và chiến thuật, tìm hiểu về những phương diện tân tiến trên thế giới dành cho các học viên thụ huấn. Sau khi mãn khoá, những học viên thụ huấn ở đây sẽ đem những hiểu biết của mình về truyền đạt lại cho quân nhân các cấp thuộc đơn vị của mình, đồng thời cùng đơn vị nói riêng và toàn quân, toàn dân nói chung, áp dụng trên thực tế và trong chiến đấu, ngõ hầu đem lại kết quả tốt trong công cuộc chiến đấu bảo vệ đất nước.

Trường Cao đẳng Quốc phòng được thành lập từ năm 1967. Nhằm đào tạo một số cán bộ quân sự và hành chính cao cấp ưu tú cho quân lực và

chính quyền Việt nam Cộng hòa. Trường Cao đẳng Quốc phòng là trường đào tạo cao cấp dành cho cấp lãnh đạo và chỉ huy cao nhất, tương ứng với trường War College của Hoa Kỳ hay các nước tiên tiến trong Thế giới Tự do.

Về mặt tổ chức, trường Cao đẳng có một Chỉ huy trưởng và một Bộ tham mưu gồm 3 Khối: Khối Giảng huấn, Khối Chiến lược, Khối Hành chính.

Sĩ quan quân đội được chọn lựa theo học phải từ cấp Đại tá trở lên (có khoá chọn thêm vài học viên cấp Trung tá). Bên lĩnh vực hành chính, người được tuyển chọn phải có chức vụ từ Giám đốc hoặc cao hơn.



Thành phần giảng huấn hoặc thuyết trình viên là các Giáo sư trí thức danh tiếng. Danh nhân Quốc tế. Đại sứ các Quốc gia có bang giao. Trường nghiên cứu về chiến lược quốc phòng bao gồm mọi lĩnh vực trong xã hội.

Cuối khoá các học viên có cơ hội đi du hành quan sát tại các Quốc gia như: Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Ý, Anh, Nhật, Nam Dương, Tân Gia Ba... để học hỏi những đặc thù về an ninh Quốc phòng.

Khóa học đầu khai giảng vào tháng 5, 1968 gồm 15 cấp tá và 6 học viên cao cấp hành chánh. Họ ra trường vào tháng 4, 1969.

Khóa Hai gồm 16 học viên gốc quân đội (gồm cả tướng lãnh) và 8 cán bộ cao cấp thuộc các Bộ Phủ. Sĩ số học viên tăng dần theo mỗi khóa, cho tới khóa chót có khoảng 50 học viên theo học. Tổng số học viên 6 khoá đã tốt nghiệp và đang theo học không quá 150 người, trong đó có một số tướng lĩnh.

Trường Chỉ Huy Tham Mưu Việt Nam Cộng Hòa



Trường Chỉ huy và Tham mưu (1952-1975), hình thành từ thời Quân đội Quốc gia. Thời kỳ này mặc dù Quốc gia Việt Nam đã hiện diện dưới sự lãnh đạo của Quốc trưởng Bảo Đại. Tuy nhiên mọi hoạt động Quân sự, cũng như việc đào tạo trong Quân đội thời gian đầu vẫn phải lệ thuộc vào sự cố vấn và chỉ đạo cũng như trực tiếp huấn luyện của Pháp dựa trên những cơ sở có sẵn của Quân đội Liên hiệp Pháp để lại. Trường chuyên đào tạo các Sĩ quan cấp úy lúc bấy giờ trở thành một cán bộ nòng cốt trong lĩnh vực Chỉ huy và Tham mưu trung cấp.

Trường Chỉ huy và Tham mưu được thành lập vào tháng 6 năm 1952 với danh xưng ban đầu là Trung tâm Huấn luyện Chiến thuật Hà Nội (Centre de Formation Tactique de Ha Noi). Sau Hiệp định Genève ngày 20 tháng 7 năm 1954, trường được di chuyển vào Gia Định tọa lạc tại đường Võ Tánh, Tân Bình, Gia Định.

Sau khi Thủ tướng Ngô Đình Diệm đắc cử Tổng thống của Chính thể Đệ nhất Cộng hòa. Ngày 1 tháng 12 năm 1955 trường được cải danh thành Trường Đại học Quân sự. Đến năm 1960, trường Đại học Quân sự di chuyển cơ sở lên Đà Lạt và đổi thành Trường Chỉ huy và Tham mưu.

Những năm đầu khi trường còn ở Gia Định đặc trách huấn luyện khóa Chỉ huy Tham mưu trung cấp, sau đổi lại Bộ binh cao cấp, chương trình này chuyển qua Trường Bộ binh^[1] để huấn luyện. Về sau trường có nhiệm vụ huấn luyện các khóa Chỉ huy Tham mưu cao cấp. Cho đến cuối năm 1971 trường được di chuyển từ Đà Lạt về Long Bình (Biên Hòa).

Thành phần theo học khóa Chỉ huy và Tham mưu cao cấp thuộc mọi Quân, Binh chủng. Vào những năm về sau khi được cử đi học, khóa sinh phải có cấp bậc từ Trung tá trở lên.

Trong suốt thời gian hoạt động, trường đã đào tạo cho Quân lực Việt Nam Cộng hòa rất nhiều Sĩ quan trung và cao cấp trở thành những chỉ huy giỏi và nổi tiếng.

1 Lê Văn Kim Trường Sĩ quan Pháo binh Pháp Đại tá 1956-1959 Giải ngũ năm 1965 ở cấp Trung tướng

2 Trần Văn Minh Võ bị Tông Sơn Tây Thiếu tướng 1959-1960 Giải ngũ năm 1974 ở cấp Trung tướng

3 Thái Quang Hoàng Võ bị Tông Sơn Tây Trung tướng 1960-1964 Giải ngũ năm 1965

4 Lê Văn Nghiêm Võ bị Lục quân Pháp 2/1964-11/1964 Giải ngũ năm 1965

5 Tôn Thất Xứng Võ bị Huế K1 Thiếu tướng 1964-1967 Giải ngũ năm 1967

6 Chung Tấn Cang Trường Sĩ quan Hải quân Nha Trang K1nt 1967-1969 Cấp bậc sau cùng: Phó Đô đốc Trung tướng

7 Nguyễn Bảo Trị Võ khoa Nam Định Trung tướng 1969-1973

8 Phan Trọng Chinh Võ bị Đà Lạt 1973-1975



Trường Quân y VNCH

Trường Quân y Việt Nam Cộng hòa (1951-1975), là một cơ sở đào tạo, huấn luyện các thành phần sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ phục vụ cho ngành Quân y. Từ đó được phân bổ đến tất cả các quân, binh chủng và các đơn vị khác trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Trường được đặt dưới sự điều hành của Tổng cục Quân huấn trực thuộc Bộ Tổng tham mưu.

Trường Quân y hình thành từ thời kỳ Quốc gia Việt Nam, phục vụ Quân đội Quốc gia trong Quân đội Liên hiệp Pháp. Trường được thành lập vào tháng 8 năm 1951 tại bệnh viện Patterson, phố Hàng Chiếu, Hà Nội với danh xưng ban đầu là Trường Quân y Trung ương.

Sau Hiệp định Genève 20 tháng 7 năm 1954, trường di chuyển vào Nam đặt trụ sở tại bến Bạch Đằng, Sài Gòn và đổi danh xưng thành Đại học Quân y

Năm 1956, trường lại đổi danh hiệu thành Trung tâm Huấn luyện Quân y do sát nhập Đại học Quân y với Trung tâm Huấn luyện Y tá, đặt cơ sở tại Quân y viện Chi Lăng, đường Nguyễn Bình Khiêm, Sài Gòn. Sau đó dời về số 4 đường Hùng Vương, Chợ Lớn.

Tháng 4 năm 1964, để phù hợp với chức năng của trường, một lần nữa trường được cải danh thành Trường Quân y, đặt cơ sở tại Phú Thọ, Gia

Định.

(Chức danh Giám đốc hoặc Chỉ huy trưởng của Trường Quân y cũng có thể hiểu và gọi là Viện trưởng)

Kể từ ngày thành lập cho đến tháng 9 năm 1965, trường đã thực hiện các chương trình huấn luyện như sau:

Thành phần sĩ quan:

– Các khóa Y sĩ, Dược sĩ và Nha sĩ Hiện dịch

– Y sĩ giải phẫu binh đoàn

– Y sĩ trung tập, Y sĩ hành chính và Trợ y.

Thành phần hạ sĩ quan và binh sĩ:

– Các khóa hạ sĩ quan B1 quân y

– Các khóa hạ sĩ quan Trừ bị quân y

Các khóa CC 2:

– Y tá, Nha tá, Quang tuyến, Bảo tồn, Y cụ, Y khoa phòng ngừa, Tiếp huyết thí nghiệm, Gây tê và mê, Phòng mổ và Y tá phi hành.

Các khóa CC 1:

– Cơ hữu quân y và Tân binh quân y

Vài nét về Ngành Quân Y QLVNCH

Nhìn lại ngành Quân Y và nền Y Tế Việt Nam nói chung, phải vô tư nhận định rằng chỉ sau có 9 năm, từ 1964 tới 1973, sinh hoạt Dịch Vụ Sức Khỏe cung cấp cho Miền Nam Việt Nam, Quân hay Dân, đã thay đổi một trời một vực.

Công việc cải tiến và hiện-đại-hóa, hệ-thống-hóa ngành Quân Y nhờ nhiều yếu tố xây-dựng.

Việc cải tiến tổ-chức Ngành Quân Y khởi sắc được nhờ ở hai nhân-tố. Thứ nhất, là nhu cầu dịch-vụ cho chiến-trường. Thứ nhì là sự đóng góp của những khuôn mặt trong nguồn nhân lực mới.

Về Nhân-lực-mới, tôi có thể nêu lên những vị mà tôi biết được trong thời kỳ về phục-vụ Cục Quân Y:

1. BS Dương Minh Châu, chánh sự vụ Sở Kế Hoạch, cải tổ ngành

Quân Y từ một Nha Quân Y rời rạc, luộm thuộm, không biết cả đến mục tiêu công tác và chức năng của Ngành mình trong tổ-chức Quân-lực. BS Châu đã tổ chức lại, cho thành một hệ-thống dịch-vụ hữu hiệu, đào tạo và sử dụng hết khả năng chuyên môn Y Nha Dược, Hành Chánh, và Phụ Y Tế, cho những đòi hỏi của chiến trường và các vấn đề Y Tế chung.

Dịch-vụ Sức Khỏe từ đơn vị nhỏ nhất, cấp Quận (Trạm Quân Y Chi Khu, >200 Trạm) lên cấp Tỉnh (Bệnh Viện Tiểu Khu (26 bệnh viện Tiểu khu). Đa số các Quận đông Dân, ít bị VC khủng bố, đã có Bác Sĩ Quân Y. Bệnh Viện Tiểu-khu,

và BV Tỉnh có ít ra 5 bác sĩ mỗi nơi, và khả năng giải phẫu.

Tiểu Đoàn Quân Y cho mỗi Sư Đoàn, 13 TĐQY cho 11 Sư Đoàn, + TĐQY TQLC, +TĐQY ND.

Cấp Quân Đoàn có Liên Đoàn Quân Y. Liên Đoàn QY cho mỗi Quân Khu, I, II, III, và IV. Mỗi LĐQY trực tiếp điều động Kho Y Dược, Bệnh Viện Dã Chiến, Trung Tâm Hồi Lực, Các Bệnh Viện Tiểu Khu, các Bệnh Xá Chi Khu. Đa số Bệnh Xá Chi Khu có Bác sĩ.

Các Bệnh Viện Tiểu Khu, Bệnh Viện Tỉnh, Quân Y Viện, Bệnh Viện Dã Chiến đều có BS Giải Phẫu được đào tạo qua các Khóa Giải Phẫu. Nhiều khóa BS được huấn luyện và tốt nghiệp Gây Mê cho nhu cầu Giải Phẫu, tới Tỉnh và



QYV.

Các Quân Y Viện cũng được nâng cao từ trang bị, tiếp liệu lẫn nhân lực chuyên môn Y Nha Dược, Hành Chánh, Quản Trị và Phục Hồi.

Tất cả công việc cải tổ đều nhờ sáng kiến, sức làm việc, thời giờ và công lao của một người, BS Dương Minh Châu, chánh sở Kế Hoạch, từ năm 1964 tới 1973 (nếu tôi nhớ không lầm).

2. Yếu tố nhân lực thứ nhì là cố BS Vũ Ngọc Hoàn, cục trưởng cục Quân Y.

Thiếu tướng Hoàn có nhiều ưu điểm hiếm có:

a. Ông luôn sống trong phong cách một trí-thức hết lòng vì công việc, gắn liền nhân-sinh-quan nhập-thể, tích cực lo cho quân vụ. Cục trưởng duy nhất thích tới thăm các miền tuyến đầu.

b. Ông đã sống trong một nền y-tế tân tiến của Pháp, nhìn biết thế nào là tình trạng tiến bộ, khác hẳn những vị Cục-trưởng tiền nhiệm chỉ trưởng thành và an phận trong xã-hội thuộc-địa mà thôi.

c. BS Cục-trưởng Vũ Ngọc Hoàn biết nghe, và chấp nhận điều hay. Ông mở mắt nhìn, ông lắng tai nghe và biết đánh giá Người Có Tài, và có lòng, như BS Dương Minh Châu. Cao Xuân An, Trần Văn Khoan, Hồ Quang Nguyên, Nguyễn Văn Nhu, Tạ Văn Quang, Cao Xuân Sơn, ...

d. Sau này tới hải ngoại tôi gặp lại BS Hoàn trong sinh hoạt các Hội Y Sĩ Tự Do. Ông vẫn chân thành, vẫn “nhập thể” tích cực, không câu nệ, lúc nào cũng tận tâm vì chánh nghĩa Tự-do, vì Tình-đồng-nghệp cho tới những năm cuối đời.

Một Y Sĩ – một Trí Thức chống cộng,

3. Từ bước thành tựu thu hút được sự hợp tác phục vụ của những người có tài, có lòng như anh Dương Minh Châu, ... Cục Quân Y thật sự khởi sắc. Các Y Sĩ Phụ Tá Quân Y Lục Quân (hoàng Cơ Lâm) Không Quân (Nghiêm Xuân Húc) Hải Quân (Đặng Tất Khiêm) lôi cuốn thêm nhiều chuyên viên QY khác nữa dấn thân cho Ngành. BS Nguyễn Ngọc Kỳ là một trong những SQ xuất sắc trong kế-hoạch phối hợp dịch vụ giữa Quân Y Phi Hành, Tán Thương với các Tiểu-đoàn Quân Y, các Đại Đội Quân Y Bộ Binh, và Diện Địa khắp 4 vùng chiến thuật, ...

Nhân-viên đem kết quả tích cực cho ngành Quân Y, cho cả Quân Lực VNCH, tiết kiệm được biết bao hư tổn nhân lực của thời kỳ trước khi cải tổ Ngành Quân Y.

Thử mượn một dữ kiện lịch-sử trong văn học cổ xưa, lấy đó làm thí dụ để bàn về sinh hoạt của các Quân Y Hiện Dịch trước 1975 VNCH: Những khối óc thông tiếp, và tấm lòng nhiệt thành của BS Dương Minh Châu và các vị Phụ Tá ta có thể so sánh với bối cảnh Sĩ-phu của Hàn Dũ thời Nhà

Đường, thế-kỷ thứ 10 bên Tàu.

Khác một điều : Chương-trình phục hưng Hàn Dũ đề ra không thấu vô mắt, không nhập vô tai Vua Đường. Hàn Dũ dâng sớ phục hưng. Vua Đường không nghe, lưu đầy xuống Nam Man hành phạt.

Tài năng Dương Minh Châu có duyên may gặp tai, thuận mắt Cục-trưởng Vũ Ngọc Hoàn. Nhờ mối duyên may và lòng thành của mỗi bên, Người đề xướng và Người trách-nhiệm, mối giao tình hợp tác xây dựng đã tiến hành trót lọt, trôi chảy và thành tựu.

Về yếu tố nhân sự trong mỗi duyên-lành DMC-CQY, BS Hoàng Cơ Lâm, PTQYLQ từ lúc khởi đầu còn là Y Sĩ Trưởng Sư Đoàn ND, anh Lâm đã kết tinh cho cơ hội hợp tác dễ dàng trong mục tiêu xây dựng đầy tình nghĩa. Còn có những thành quả khác đem lợi ích thiết thực to lớn cho Công-tác Y Tế phục vụ Sức Khỏe toàn thể 30 triệu Người Dân, Quân cũng như Dân, từ thôn-quê tới Thành Thị của Việt Nam Cộng Hòa nếu nạn mất Miền Nam vô tay VC đừng xảy ra năm 1975. Chương trình Phối Hợp Quân Dân Y (giữa bộ Y Tế và bộ Quốc Phòng) VNCH bị bỏ dở.

Công trình kiến tạo dang dở; Miền Nam lọt tay xâm lăng cộng-sản, anh em tan nát người một phương, .. là nỗi buồn đáng kể nhất cho thời đại chúng ta. Chưa có lớp chuyên gia trí thức nào trải qua cảnh mất mát điều linh như nỗi niềm cay đắng thế hệ chúng ta phải trải qua khi ôn lại một ngàn năm của Lịch sử Đất Nước.

Đó mới là nỗi thiệt thòi mất mát thật sự không bao giờ bù đắp. Và ngày hôm nay, nếu phải đối diện chọn lựa lần thứ nhì cuộc chiến chống độc-tài, bảo vệ chánh-nghĩa giống như cuộc chiến đã mất ngày qua, tôi sẽ chỉ tên tham chiến nữa. QYHD-Khóa



Trường Quân Cảnh QLVNCH



By Tìm hiểu về chiến tranh Việt Nam (Viet Nam War) · Updated about 5 years ago

Binh chủng Quân cảnh VNCH là lực lượng giám sát quân phong quân kỷ của Quân đội VNCH. Ngoài ra, cùng với lực lượng Cảnh sát Quốc gia, Quân cảnh còn có nhiệm vụ bảo vệ trật tự an ninh ở hậu phương. Cạnh đó, lực lượng Quân cảnh còn phải phụ trách việc giam giữ tù binh Cộng sản tại 5 trại giam toàn quốc.

Năm 1955, ngành Quân cảnh của Quân đội Quốc gia Việt Nam ra đời như là một phần của Hiến binh Pháp. Đến năm 1961, Quân cảnh trở thành một cơ cấu riêng biệt trong Quân đội VNCH. Để phát triển theo nhu cầu đòi hỏi, vào năm 1966 ngành Quân cảnh được cải tổ toàn diện. Mỗi sư đoàn bộ binh hay tổng trừ bị đều có một đại đội Quân cảnh cơ hữu trực thuộc. Trên đà phát triển này, một số đơn vị Quân cảnh Tư pháp được thành lập để giúp cho ngành Tư pháp điều tra các tội phạm trong lãnh vực dân sự lẫn quân sự. Để đào tạo nhân sự, ngành Quân cảnh có một trường huấn luyện tại Vũng Tàu nhằm cung cấp kiến thức chuyên môn cơ bản.

Theo hệ thống tổ chức, Bộ Chỉ huy Quân cảnh trực thuộc Bộ Tổng Tham mưu. Mỗi quân đoàn/quân khu có một tiểu đoàn Quân cảnh mang cùng số thứ tự trực thuộc, riêng Biệt khu Thủ đô có Tiểu đoàn 6 Quân cảnh. Tiểu đoàn 5 Quân cảnh là đơn vị tổng trừ bị tiếp ứng cho toàn quốc. Các quân binh chủng lớn, như Hải quân, Không quân, Nhảy dù, TQLC và các trường đào tạo, huấn luyện (hạ) sĩ quan cũng có đơn vị Quân cảnh riêng.

Đơn vị trực thuộc Chỉ huy

DD 24 QC/TP 1963 Thiếu tá Nguyễn Ngọc Thiết

DD 34 QC/TP 1965 Đại tá Nguyễn Hiều Trung

TD 1 QC 1972 Thiếu tướng Nguyễn Chấn Á

TD 2 QC 1973 Đại tá Nguyễn Hữu Phước

TD 3 QC 1975 Đại tá Nguyễn Văn Kinh

TD 4 QC

TD 5 QC

TD 6 QC



Binh chủng Thiết giáp

Việt Nam Cộng Hòa

Năm 1950, Chính phủ Quốc gia Việt Nam thành lập Quân đội Quốc gia Việt Nam. Đã được Quân đội Liên hiệp Pháp hỗ trợ để thành lập một đơn vị Thám thính xa. Khi hiệp định Genève được ký kết chia đôi đất nước vào ngày 20 tháng 7 năm 1954. Binh chủng Thiết giáp gồm 1 Lữ đoàn và 4 Thiết đoàn Biệt lập. Năm 1955, nền Đệ Nhất Cộng hòa hình thành thì Bộ chỉ huy Thiết giáp mới được chính thức thành lập.

Bộ chỉ huy Thiết Giáp được thành lập vào ngày 1 tháng 4 năm 1955 do Trung tá Dương Ngọc Lâm làm Chỉ huy trưởng đầu tiên.

Những chiến xa đầu tiên của binh chủng đều thuộc loại M-24 Chaffees hạng nhẹ và loại M-8

nửa bánh nửa xích (Đều do Quân đội Pháp để lại). Đến năm 1956, Thiết Giáp Kỳ Binh được tổ chức tiêu chuẩn hơn gồm những Trung đoàn Kỳ binh, mỗi Trung đoàn có 2 Chi đoàn được trang bị Chiến xa M-3, M-8, và M-24.

Thời gian từ năm 1957-1962, Thiết kỵ chỉ giữ một vai trò khiêm nhường trên chiến trường miền Nam, vì địa hình nhiều rừng rậm và sông rạch lầy lội không thích hợp với di chuyển của Chiến xa. Tuy nhiên với nhu cầu của chiến trường, những Thiết vận xa M-113 (còn gọi là xe tăng lội nước) được đem ra áp dụng và rất hữu hiệu với các mặt trận ở đồng bằng và các cuộc hành quân ở vùng 4 chiến thuật. Sau đó các Thiết vận xa M-113 được trang bị thêm lá chắn và hỏa lực mạnh hơn để trở thành loại Chiến xa đa dụng của Binh



chủng Thiết giáp (cần phân biệt chiến xa hay xe tăng có nhiệm vụ chính là dùng hỏa lực tiêu diệt địch quân, còn Thiết quân vận có mục đích nguyên thủy là dùng để chở quân đổ bộ vào mục tiêu).

Năm 1964, các Chiến xa M-24 cũ kỹ được thay thế bằng loại xe tăng M-41A3 (Walker Bulldog) tối tân hơn với hỏa lực chính là đại bác 76mm và đại liên 50 cal (Đạn cỡ 12,7mm, sau thay bằng đại liên M-60 nhẹ và tác xạ nhanh hơn) (Loại này tuy bị coi là nhỏ bé chật chội đối với người tây phương công kênh, nhưng đối với người Việt Nam nhỏ tác thì lại rất vừa vặn và hữu hiệu). Chiến xa M-41 có 5 Chi đoàn chẳng bao lâu đã trở thành xương sống và là niềm tự hào của Binh chủng Thiết giáp Kỵ binh. Cũng trong năm này, Bộ chỉ huy Thiết kỵ được lệnh giải tán vào giữa tháng 11. Sau đó 5 tháng vào ngày 15 tháng 4 năm 1965 được tái lập và đặt Bộ chỉ huy tại trại Phù Đổng, Hạnh Thông Tây, Gò Vấp, Gia Định.

Trong thập niên 1960, lực lượng Thiết giáp Việt Nam Cộng hòa có ưu thế khá lớn vì quân Giải phóng miền Nam thời kỳ này chưa có xe tăng, xe thiết giáp. Đến đầu thập niên 1970, quân Giải phóng bắt đầu sử dụng các loại chiến xa T-54 và PT-76 (năm 1968, PT-76 xuất hiện tại Làng Vây và Khe Sanh) để yểm trợ cho bộ binh. Binh chủng Thiết giáp Kỵ binh Việt Nam Cộng hòa được Hoa

Kỳ canh tân qua chương trình Việt Nam hoá chiến tranh và được trang bị loại chiến xa tối tân hạng nặng M48 Patton (trang bị hỏa lực đại bác 90mm và có gắn máy ngắm hồng ngoại Xenon) để tương ứng đối đầu với Chiến xa T-54 được trang bị đại bác 100mm của đối phương. Trong những cuộc hành quân lớn và quy mô như Vượt biên qua Campuchia năm 1970, Hạ Lào năm 1971 và trận chiến Mùa hè đỏ lửa năm 1972, các Chiến xa của Binh chủng Kỵ binh Việt Nam Cộng hòa đã bị thiệt hại đáng kể.

Tính đến năm 1975, lực lượng Thiết giáp Việt Nam Cộng hòa gồm có Bộ Tư lệnh tại Trung ương và 4 Bộ Tư lệnh Lữ đoàn tại 4 Quân khu, trong đó gồm có: 3 Thiết đoàn Chiến xa M-48, 14 Thiết đoàn Thiết vận xa M-113 và 6 Thiết đoàn Chiến xa M-41 được phối trí đều và thích ứng theo địa hình cho 4 vùng chiến thuật: Vùng 1, 2 và 4, mỗi vùng 5 Thiết đoàn, Vùng 3 có 6 Thiết đoàn. Ngoài ra phối trí cho các Tiểu khu, mỗi Tiểu khu có 1 Chi đội thám thính xa Cadillac Gage Commando Vehicle V-100 (di chuyển bằng bánh hơi, rất cơ động và nhanh lẹ). Một Chi đoàn gồm đủ các loại: xe tăng M-48, xe tăng M-41, xe thiết giáp M-113 và V-100 để cho khóa sinh tập huấn tại Trường huấn luyện Thiết giáp. Số còn lại thuộc dụng Bộ Tư lệnh Thiết giáp Trung ương. Tổng số là 21 Thiết đoàn, trang bị lên tới trên 2.000 xe tăng - xe thiết giáp các loại.



Tổng cục Quân huấn

QVQH



Tổng cục Quân huấn, trực thuộc Bộ Tổng tham mưu. Có nhiệm vụ tổ chức, điều hành, phối trí và chuyên về huấn luyện, đào tạo từ cấp Binh sĩ đến Hạ sĩ quan trừ bị, đặc biệt và Sĩ quan hiện dịch, trừ bị và đặc biệt cho Quân lực Việt Nam Cộng hoà. Chú trọng tích cực việc huấn luyện căn bản quân sự, chiến thuật và quân kỹ cho các lớp khoá sinh. Ngoài ra, Tổng cục còn tổ chức những khoá chuyên tu về nghiệp vụ cho mọi phương diện và lãnh vực theo điều luật của Quân đội, các khoá bổ túc quân sự và chiến thuật cho các đơn vị từ cấp Đại đội trở lên. Đặc biệt, còn mở ra các lớp huấn luyện và bồi dưỡng chiến thuật cho sĩ quan các cấp theo học lớp Chỉ huy & Tham mưu. Tổng cục trưởng Quân huấn đồng thời kiêm giữ chức Tham mưu phó Huấn luyện Bộ Tổng tham mưu. Tổng cục chia ra thành nhiều đơn vị trực thuộc theo hàng dọc để dễ điều hành.

Sau Hiệp định Genève 20-7-1954, việc huấn luyện do Phòng Quân huấn Bộ Tổng tham mưu đảm trách tổ chức lại cho phù hợp với hiện tình Quân đội.

Các Quân trường và Trung tâm huấn luyện hoạt động đặt nặng vào hai lãnh vực:

-Huấn luyện tân binh hoàn hảo cá nhân và đơn vị.

-Huấn luyện tại chỗ hành quân, thao dượt các đơn vị cấp Tiểu đoàn, Trung đoàn và đại đơn vị.

Bộ Tổng tham mưu rút tĩa kinh nghiệm, quan niệm một quân nhân có thể chiến đấu giỏi nếu họ được huấn luyện đầy đủ và có một tinh thần kỷ luật cao.

Hệ thống tổ chức Quân lực Việt Nam Cộng hoà mỗi ngày thêm lớn mạnh nên việc huấn luyện đòi hỏi cần phải cải tiến rộng lớn. Năm 1964, Tổng cục Quân huấn được thành lập để thay thế Phòng Quân huấn Bộ Tổng tham mưu.

Từ đó, việc huấn luyện được chú trọng nhiều hơn trong việc đào tạo sĩ quan hiện dịch, trừ bị, Hạ sĩ quan và binh sĩ cho các Quân, Binh chủng cùng huấn luyện đặc biệt về các lãnh vực: tham mưu, kỹ thuật và chuyên môn cho quân nhân trong Quân lực.

Ngoại trừ Trường Cao đẳng Quốc phòng trực thuộc Bộ Quốc phòng. Còn lại các Quân trường và Trung tâm Huấn luyện đều đặt dưới sự điều hành và giám sát của Tổng cục Quân huấn thuộc Bộ Tổng tham mưu và nhiều quân trường, Trung tâm Huấn luyện cấp Sư đoàn, các Quân, Binh chủng chuyên môn.



Trường Hạ sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng hòa tại Đồng Đế

Quân kỳ.

Khẩu Hiệu :Luyện Tập , Để Thắng

Thành lập 1957

Trường Hạ sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng hòa (tiếng Anh: The School of the Non-commissioned officers of the Vietnam Military Forces, SNCOVNMF), hay Quân trường Đồng Đế (tiếng Anh: Dong De Military School, DDMS) là một trung tâm huấn luyện quân sự của Quân lực Việt Nam Cộng hòa tọa lạc ở Đồng Đế, Nha Trang.

Bài ca chính thức: Thao trường hành khúc.

Cơ sở này thời Pháp thuộc là École de Commando. Năm 1955 quân đội Pháp chuyển giao lại cho Việt Nam và tên trường được đổi thành Trường Biệt động Đội Thủ dục Đình Tiên Hoàng.

Năm 1957 trường chính thức mang tên Trường Hạ sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Sau vụ tổng tấn công Tết Mậu Thân, Việt Nam Cộng hòa ra lệnh tổng động viên nên cơ sở Đồng Đế được khuếch trương, đảm nhiệm thêm việc đào tạo sĩ quan trừ bị phụ lục với trường Bộ binh Thủ Đức.

Đối với sĩ quan hiện dịch thì thí tháng cộng thêm ba tháng thực

Năm 1968 thì sĩ quan trừ bị nhập

Tính đến Tháng Tư năm 1975 thì dịch, 12.000 sĩ quan trừ bị cùng chánh.

Chỉ huy trưởng:

Thiếu tá Lê Cầm 1955-1956 (sa
Đại tá Trần Vĩnh Đắc 1956-1957
Đại tá Nguyễn Thế Như 1957-1!
Trung tá Đoàn Văn Quảng 1958
Trung tá Đặng Văn Sơn 1959-1!





Hình ảnh Oai Hùng Ngày ấy



An assembly of RVN Navy sailors at Bach Dang square.



Trường Võ Bị Quốc Gia VIỆT NAM

Lịch Sử của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là lịch sử của một thực thể gắn liền với lịch sử cận đại của dân tộc, của lịch sử chiến tranh Việt Nam nói chung và của giòng Quân Sử Việt nói riêng. Vào năm 1945, khoảng thời gian mà nhân loại đang hân hoan đón chào một nền hòa bình thật sự qua sự đổ vỡ toàn diện của phe Trục, người dân Việt Nam vẫn chịu âm thầm chiến đấu đòi hỏi độc lập và hòa bình cho quốc gia, vừa tranh đấu với ngoại bang vừa chống trả lại những thủ đoạn gian manh lừa đảo của tập đoàn Cộng Sản Quốc Tế mà đại diện là Hồ Chí Minh. Công cuộc tranh đấu này đã đem lại một thành quả đầu tiên qua Hiệp Ước Vịnh Hạ Long vào năm 1948, mà theo đó, người Pháp công nhận Việt Nam độc lập trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp. Lợi dụng cơ hội này, Quân Đội Quốc Gia sơ khai được thành hình nhưng vẫn nằm trong sự chi phối của người Pháp. Ngoài ra, chính phủ lúc bấy giờ đã cho thành lập trường Sĩ quan Việt Nam ở Đập Đá bên cạnh dòng sông Hương, Huế, một quân trường nhằm đào tạo sĩ quan hiện dịch, nòng cốt cho Quân Đội VN. Sau hai năm, trường Sĩ Quan Hiện Dịch Huế được di chuyển về Đà Lạt vì nơi đây có đầy đủ các điều kiện về khí hậu và huấn luyện để rèn luyện các sĩ quan sẵn sàng chiến đấu trong mọi điều kiện khốc liệt của chiến trường mai hậu. Trường được cải tổ toàn diện và được cải danh thành Trường

Võ Bị Liên Quân Đà Lạt.

Năm 1955, thoát khỏi sự đô hộ của thực dân Pháp, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm thực hiện cuộc cách mạng Quốc Gia và khai sinh nền Đệ Nhất Cộng Hoà. Quân Đội Quốc Gia với toàn vẹn chủ quyền được thống nhất chỉ huy dưới danh xưng Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Trường Võ Bị Liên Quân cũng nằm trong khuôn khổ cải tổ đó và một lần nữa được cải danh thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, do Nghị Định 317/QP/TT ngày 29-7-1959, được Tổng Thống Ngô Đình Diệm ký. Năm 1960, Ông cũng là người đã đặt viên đá đầu tiên xây dựng một cơ sở huấn luyện khang trang tọa lạc tại đồi 1515, gần hồ Than Thở, khoảng 5 km phía Bắc trung tâm thị xã Đà Lạt.

Từ 1959, do nhu cầu chiến trường, chương trình huấn luyện của các khoá thay đổi theo thời gian thụ huấn, gần 4 năm rồi trở lại 2 năm. Từ 1966, chương trình và phương pháp huấn luyện phỏng theo các tiêu chuẩn đào tạo sĩ quan của Trường Võ Bị West Point, Hoa Kỳ. Kể từ đây, thời gian huấn luyện các khoá SVSQ là 4 năm.

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có trách nhiệm đào tạo các sĩ quan hiện dịch nòng cốt cho Hải-Lục-Không Quân, có khả năng chỉ huy, chiến đấu

trong thời chiến và một trình độ kiến thức bậc đại học, để sẵn sàng phục vụ đất nước trong thời bình.

Chương trình huấn luyện quân sự luôn được cập nhật các kiến thức mới, các chiến thuật mới. Các sinh viên sĩ quan được huấn luyện chiến thuật tác chiến cấp trung đội và thêm một số kiến thức thuộc cấp đại đội, để sẵn sàng nhận nhiệm vụ trung đội trưởng bộ binh khi ra trường, cũng như sẵn sàng nhận một chức vụ cao hơn sau một thời gian ngắn phục vụ tại các đơn vị. Các tân sĩ quan mới ra trường sẽ thụ huấn thêm các khoá học khác theo quân binh chủng của họ. Tuy nhiên, từ 1971, các sinh viên năm thứ 3 thuộc Không Quân và Hải Quân theo học chuyên môn tại các trường của Không và Hải Quân. Mùa Văn Hoá, họ trở về trường học chung với đồng khoá.

Từ 1962, các ứng viên muốn gia nhập Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam phải tối thiểu có bằng Tú Tài II và được chọn lọc qua một cuộc khảo sát. Chương trình học mỗi năm được chia làm hai mùa, mùa nắng quân sự, mùa mưa văn hóa. Về văn hóa, sinh viên sĩ quan được dạy chương trình bậc đại học dân chính, thêm vào các cuộc thực nghiệm tại các phòng thí nghiệm với các học cụ tối tân. Các tân sĩ quan các khoá sau cùng được cấp văn bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng.

Để trao dồi nghệ thuật chỉ huy và lãnh đạo, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có truyền thống tổ chức Hệ Thống Tự Chỉ Huy và 8 tuần huấn nhục cho các tân khóa sinh. Hệ Thống Tự Chỉ Huy ngoài mục đích giúp các sinh viên sĩ quan thực tập về chỉ huy, còn có tác dụng phát huy tinh huynh đệ giữa

các khóa. Tám tuần huấn nhục giúp khóa sinh dứt bỏ nếp sống dân chính, để khếp mình vào khuôn khổ kỷ luật của nhà trường.

Thời hạn đào tạo sĩ quan cho quân đội cũng thay đổi theo nhu cầu chiến trường. Trải qua 27 năm kể từ ngày thành lập, thời gian thụ huấn của các khóa thay đổi từ một năm, rồi hai đến ba. Từ 1966, thời gian thụ huấn kéo dài đến bốn năm. Các sinh viên sĩ quan được huấn luyện một chương trình văn hoá có trình độ đại học, tương đương với các trường đại học khác, hoặc các trường quân sự khác trên thế giới.

Từ ngày thành lập cho đến tháng 4 năm 1975, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã cung ứng cho các chiến trường bốn Vùng Chiến Thuật tất cả 29 khóa Sĩ Quan với tổng số gần bảy ngàn Sĩ Quan, cùng với gần 500 sinh viên sĩ quan của 2 khóa cuối cùng. Các sĩ quan tốt nghiệp được phân phối đi khắp các Quân, Binh, Chủng để đảm trách vai trị cán bộ Chỉ Huy hoặc Tham Mưu. Dù ở cương vị nào, kỹ thuật hay tác chiến, người Sĩ Quan xuất thân Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam vẫn luôn nuôi dưỡng tinh thần "Tự Thắng Để Chỉ Huy" và câu châm ngôn "Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm" là kim chỉ nam minh chứng mọi hành động vì quốc an dân. Đa số các cựu sinh viên sĩ quan đã thành công trên đường binh



ngiệp và làm vang danh Trường Mẹ. Những người còn sống đang tiếp tục con đường đã chọn, những người nằm xuống đã trở thành những anh hùng vị quốc vong thân.

Trong 27 năm phục vụ cho đất nước, các sĩ quan xuất thân đã đóng góp tích cực cho sự tồn tại của chế độ Cộng Hoà của miền Nam VN, đồng thời chứng minh được tinh thần tận tụy hy sinh, kể cả mạng sống mình cho dân tộc. Những công trạng của họ, cùng những gương anh hùng, cùng trách nhiệm "Bảo quốc an dân" là những bằng chứng sống khiến người dân luôn tin cậy.

Sau năm 1975, dầu Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã đi vào Quân Sử, nhưng truyền thống Bất Khuất và Hào Hùng chưa lịm tắt được trong tâm tư của những sĩ quan xuất thân từ Ngôi Trường lịch sử này.

Danh sách tên gọi các khoá:

- 1 Phan Bội Châu
- 2 Quang Trung
- 3 Trần Hưng Đạo
- 4 Lý Thường Kiệt
- 5 Hoàng Diệu
- 6 Đinh Bộ Lĩnh

- 7 Ngô Quyền
- 8 Hoàng Thụy Đông
- 9 Huỳnh Văn Louis
- 9B Đồng Đa
- 10 Trần Bình Trọng
- 10B Cương Quyết
- 11 Phạm Công Quân
- 12 Cộng Hoà
- 13 Thống Nhất
- 14 Nhân Vị
- 15 Lê Lợi
- 16 Ấp Chiến Lược
- 17 Lê Lai
- 18 Bùi Ngươn Ngãi
- 19 Nguyễn Trãi
- 20 Nguyễn Công Trứ
- 21 Chiến Thắng Nông Thôn
- 22 Huỳnh Văn Thảo
- 22B Trương Quang Ân
- 23 Nguyễn Đức Phóng
- 24 Đỗ Cao Trí
- 25 Quyết Chiến Tất Thắng
- 26 Nguyễn Viết Thanh
- 27 Trương Hữu Đức
- 28 Nguyễn Đình Bảo
- 29 Hoàng Lê Cường
- 30 Không Tên
- 31 Không Tên





Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân

Năm 1950, khi Quân Đội Quốc Gia Việt Nam được chính thức thành lập, các Phi Đoàn KQVN cũng bắt đầu dự liệu thành hình. Để cấp thời có những chuyên viên Không Quân và cũng để đáp ứng cho nhu cầu của chiến trường, một Quân Trường cho Không Quân được thành lập.

Vì vậy, do Dự số 9 ngày 25-6-1951 TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN KHÔNG QUÂN thuộc Quân Lực VNCH đã được thành lập tại Nha Trang thuộc tỉnh Khánh Hòa cách Sài Gòn 300 cây số theo đường thẳng về hướng Đông Bắc. Sự lựa chọn Nha Trang làm nơi huấn luyện cho các Nhân Viên Phi Hành và Chuyên Viên Không Quân được dựa theo các lý do sau.

- Nơi đây có sẵn Phi Trường tốt căn cứ KQ 194 Trại Lực còn gọi là căn cứ Colona .
- Khí hậu rất tốt có lợi cho sức khỏe khóa sinh .
- Trong vùng có đủ địa thế , địa hình . Có đồng bằng , núi, biển thuận lợi cho công việc huấn luyện Hoa tiêu bay trong mọi trường hợp.
- Thời tiết thuận lợi cho điều kiện huấn luyện Khóa Sinh bay thực tập

Về tổ chức lúc ban đầu TTHLKQ Nha Trang có một Đại Đội Hành Chánh được thành lập ngày 1-12-1951 và Khối Huấn Luyện được thành lập tiếp theo với công tác lựa chọn Giảng Viên và tuyển chọn Khóa Sinh. Khối Huấn Luyện gồm có : - Trường Hoa Tiêu , - Trường Quan Sát và Trường Cơ Khí .

Khóa học đầu tiên được khai giảng là Khóa 1 Hoa Tiêu gồm 15 Khóa Sinh khởi sự bay ngày 31-3-1952 , tiếp theo đó là khóa 1 Cơ Khí Viên (Sơ Đẳng Bảo Trì Động Cơ) và Khóa 1 Quan Sát Viên trên phi cơ

Việc huấn luyện các khóa đầu tiên do các HLV

người Pháp đảm nhiệm với các loại phi cơ kiểu cổ loại Morane Saunier MS-500 . Mục đích huấn luyện được thu hẹp trong việc đào tạo những đoàn viên xử dụng loại phi cơ nhẹ để thành lập các Phi Đoàn Quan Sát.

Đến ngày 7-7-1955 , Căn Cứ Không Quân 194 được trao lại cho Quân Đội VNCH và được đổi tên là Căn Cứ Chiến Thuật Không Quân số 1 với 2 vị Sĩ Quan đầu tiên nhận trách nhiệm chỉ huy :

- Thiếu Tá Nguyễn Ngọc Oánh , Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân .
- Thiếu Tá Võ Vinh , Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ Chiến Thuật Không Quân số 1 .

Do nghị định số 708/QP/ND ngày 01-9-1957 hai đơn vị kể trên được sáp nhập thành 1 đơn vị duy nhất và lấy tên là Căn Cứ Huấn Luyện Không Quân .

Kể từ đây các Huấn Luyện Viên và Chuyên Viên người Pháp được thay thế bằng các Huấn Luyện Viên và Chuyên Viên Việt Nam . Các phi cơ MS-500 cũng được thay thế bằng các loại phi cơ tân tiến hơn như L-19, T-6, T-28, U-17A..... Các khóa học Kỹ Thuật cũng được liên tiếp tổ chức từ trình độ Sơ Đẳng đến Cao Đẳng và Dẫn Đạo , bao gồm nhiều ngành nghề khác nhau như Khung phòng phi cơ, Động cơ, chong chóng

Sự trưởng thành của Căn Cứ Huấn Luyện Không Quân được đánh dấu bằng hóa Sĩ Quan Kỹ Thuật ngày 31-12-1958 và thành lập thêm Trường Anh Ngữ vào tháng 10-1959 .

Tháng 8-1962 Căn Cứ Huấn Luyện Không Quân được đổi tên là Căn Cứ 12 Không Quân .

Đến tháng 9-1963 , các phi cơ dùng huấn luyện thuộc loại U-17A và trong thời gian này các cơ sở huấn luyện trong căn cứ được xây cất thêm nhằm thỏa mãn nhu cầu càng ngày càng gia tăng

cửa các khóa học và khóa sinh . Tháng 7-1963 đến tháng 7-1964 sau 3 khóa huấn luyện thuộc loại U-17A các Huấn Luyện Viên Không Quân Việt Nam đã hoàn toàn thay thế các HLV Hoa Kỳ trong phần phi huấn và từ đó các khóa Hoa Tiêu Quan Sát và Quan Sát Viên trên phi cơ được đào tạo cho tới 4-1975 . Song song với việc huấn luyện phi hành, Căn Cứ 12 KQ đảm nhiệm huấn luyện tất cả các ngành chuyên môn cho KQVNCH

Trường Truyền Tin Điện Tử được chính thức thành lập ngày 1-6-1964 với nhiệm vụ đào tạo chuyên viên khai thác và bảo trì ngành Truyền Tin - Điện Tử.

Trường Tổng Vụ cũng được tách rời khỏi Trường Quân Sự và trở thành một trường riêng biệt với mục đích huấn luyện đào tạo chuyên viên các ngành như : Điện Ảnh, Không Lưu Khí Tượng, Xây Cát Kiến Tạo, Cảnh Vệ, Chuyển Vận, Cứu Hỏa, Binh Thực, Kế Toán Tài Chính, Chiến Tranh Tâm Lý, Nhân Viên

Trường Không Trợ được thành lập và khai giảng kể từ tháng 6-1968 đã huấn luyện và đào tạo các chuyên viên ngành Không Trợ.

Trường Chỉ Huy và Tham Mưu KQ theo kế hoạch phát triển KL/VNCH khai giảng vào tháng 11-1969

Kể từ tháng 10-1965 Căn Cứ 12 KQ chuyển giao các cơ sở có tính cách hành quân, trợ lực cho không đoàn 62 CT để trở thành TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN KHÔNG QUÂN với nhiệm vụ duy nhất là Huấn Luyện theo tin thần SVVT số 2736/P3/4/QC/K ngày 16-10-1965.

Và kể từ đây Đoàn Quản Trị Khóa Sinh trước thuộc Liên Đoàn Huấn Luyện đã được tách rời và nâng lên cấp Liên Đoàn Khóa Sinh để đặc biệt chăm sóc và hướng dẫn các khóa sinh thụ huấn tại TTHLKQ về phương diện vật chất và tinh thần.

Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân Nha Trang đã được lần lượt đặt dưới quyền chỉ huy của các CHT sau đây :

- Thiếu Tá Nguyễn-Ngọc-Oánh
- Đại Úy Từ-Bộ-Cam
- Thiếu Tá Đỗ-Khắc-Mai
- Đại Tá Lê-Trung-Trực
- Trung Tá Phạm-Ngọc-Sang
- Trung Tá Nguyễn-Văn-Ngọc
- Thiếu Tá Ông-Lợi-Hồng

và vị Chỉ Huy Trưởng TTHLKQ

cuối cùng là Chuẩn Tướng Nguyễn-Ngọc-Oánh . Các Đơn vị trực thuộc TTHLKQ Nha Trang :

- Bộ Chỉ Huy Trung Tâm
- Các Phòng Tham Mưu
- Không Đoàn Huấn Luyện
- Trường Chỉ Huy Tham Mưu KQ
- Trường Phi Hành : PĐ 918 HL Hoa tiêu Quan Sát T-41,U-17 tại Nha Trang, PĐ 920 HL Hoa Tiêu Phấn Lực Cơ T-37 tại Phan Rang và các Hoa Tiêu Trực Thăng sau phần Địa Huấn đưa về HL phi Hành tại các PĐ

- Trường Kỹ Thuật HL Chuyên Viên Sơ Đẳng, Cao Đẳng và Dẫn Đạo các ngành nghề Bảo Trì Phi Cơ . Chi Nhánh TKT Biên Hoà HL Động Cơ Phấn Lực, Chi Nhánh Tân Sơn Nhất HL Bảo Trì Trực Thăng.

- Trường Truyền Tin Điện Tử
- Trường Anh Ngữ
- Trường Quân Sự
- Trường Tổng Vụ
- Trường Không Trợ
- Trường Mưu Sinh Thoát Hiểm
- Liên Đoàn Khóa Sinh : Đoàn Sĩ Quan Khoa Sinh, Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan, Đoàn HSQ và BS Chuyên Môn, Tiểu Đoàn Tân Binh
- Liên Đoàn Trợ Lực : Đoàn Bảo Trì, Ban Kiểm Soát Bảo Trì, Đoàn Bảo Trì, Phân Đoàn Phi Đạo, Phân Đoàn Kiến Tạo, Phân Đoàn Binh Thực, Phân Đoàn Tiếp Liệu, Phân Đoàn Vũ Khí, Phân Đoàn Quản Trị Quân Dụng, Phân Đoàn Phòng Vệ, Ban Quân Xa, Quầy Hàng Quân Tiếp Vụ, Hội Quán Sĩ Quan, Hội Quán HSQ và BS, Cư Xá Sĩ Quan Vàng Lai .

Phương châm của Sinh Viên Sĩ Quan Không Quân khi gia nhập Quân Trường cũng là lời thề dưới chân Đại Bàng tại TTHLKQ Nha Trang .

- Không gian tham
- Không nói dối
- Không lừa Thầy, phản Bạn .



A collage of various military aircraft, including fighters, bombers, and helicopters, arranged around a central emblem. The emblem features a blue shield with a yellow and red striped dragon, and the text "TỔ QUỐC KHÔNG GIÀN" (The Fatherland is the Sky) in yellow. The background is a dark, textured blue.





Soldiers of the Assault #4 Company of 81st Airborne Ranger Battalion on the move



Trường Võ Khoa Thủ Đức



**Bộ Binh Thủ Đức
Cư An Tự Nguy**

Trường Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức hoặc Liên trường Võ khoa Thủ Đức hay còn gọi là Trường Bộ binh Thủ Đức (đầu tiên ở Thủ Đức, đến cuối năm 1973 thì chuyển đến Long Thành) là một trong 6 trường đào tạo sĩ quan cho Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Năm trường còn lại là Trường Võ bị Quốc gia, Đại học Chiến tranh Chính trị ở Đà Lạt, Trường Sĩ quan Không quân, Trường Sĩ quan Hải quân và Trường Hạ sĩ quan Đồng Đế ở Nha Trang. Trường Thủ Đức hoạt động từ năm 1951 đến năm 1975.

Do sắc lệnh của Quốc Trưởng Bảo Đại ký ngày 15 tháng 7 năm 1951, kêu gọi tổng động viên: Thanh niên tuổi từ 18 đến 28 đều phải nhập ngũ. Những người có bằng từ Cao đẳng Tiểu học trở lên sẽ nhập học khóa sĩ quan trừ bị.

Vào thời điểm này Chính phủ Quốc gia Việt Nam tổ chức 2 vị trí để thành lập Trường sĩ quan trừ bị: miền Bắc lập trường tại Nam Định gọi là Trường sĩ quan trừ bị Nam Định và miền Nam lập tại Thủ Đức gọi là Trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức (trường Thủ Đức được xây dựng trên đồi Tăng Nhơn Phú, xã Linh Xuân Thôn, Quận Thủ Đức, Tỉnh Gia Định). Cả hai trường đều tuyển sinh và khai giảng khóa học đầu tiên cùng thời gian: 1 tháng 10 năm 1951. Khóa 1 Nam Định mang tên Lê Lợi và khóa 1 Thủ Đức mang tên Lê Văn Duyệt.

Qua năm 1952, trường Nam Định được lệnh giải tán và sát nhập vào với trường Thủ Đức. Cũng từ thời điểm này, thí sinh trên toàn Quốc gia nhập ngũ vào sĩ quan trừ bị đều vào học tại

Trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Khóa 2 được khai giảng vào ngày 15 tháng 10 năm 1952.

Từ khóa 1 đến khóa 5, tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu úy, trường hợp thi tốt nghiệp với số điểm thấp hơn quy định thì ra trường mang cấp bậc Chuẩn úy hoặc Trung sĩ (hạ sĩ quan). Thiếu úy sau 2 năm được đương nhiên thăng cấp Trung úy và Chuẩn úy sau 18 tháng được thăng cấp Thiếu úy.

Từ khóa 6, khóa sinh tốt nghiệp chỉ mang cấp bậc Chuẩn úy. Sĩ quan xuất thân từ khóa này trở về sau, không được áp dụng tiêu chuẩn lên cấp tướng. Cho nên, sau này chỉ thấy cấp cao nhất là cấp Đại tá (Ngoại trừ trường hợp được xét chuyển qua ngạch hiện dịch sẽ được hưởng quy chế lên tướng. Ngoài ra, các quân nhân xuất thân từ trường Thiếu sinh quân và 4 khóa sĩ quan hiện dịch đặc biệt thụ huấn ở Trường Hạ sĩ quan Đồng Đế các năm từ 1959-1963 cũng được hưởng quy chế này).

Đầu tháng 2 năm 1955, Trường gián đoạn tuyển sinh và đào tạo sĩ quan trừ bị do ảnh hưởng của Hiệp định Genève ngày 20 tháng 7 năm 1954 trong điều khoản giám trừ quân bị. Cuối tháng 2 năm 1957, Trường tái hoạt động và được cải danh thành Liên trường Võ khoa Thủ Đức.

Tháng 10 năm 1961, các trường Chuyên môn được tách ra khỏi Liên trường Võ khoa Thủ Đức (ngoại trừ 3 Trường Bộ binh, Thiết giáp và Thể dục Quân sự).



Năm 1962, phù hiệu của Liên trường Võ khoa Thủ Đức gồm ngọn lửa hồng bao quanh thanh kiếm bạc trong nền xanh và được ghi thêm phương châm Cư An Tư Nguy (Có nghĩa là muốn sống yên ổn thì phải nghĩ đến lúc hiểm nguy. Suy rộng ra: "Muốn Hòa bình phải chuẩn bị Chiến tranh") do sáng kiến của Đại tá Phan Đình Thứ (tự Lam Sơn) đương nhiệm Chỉ huy trưởng của trường.

Ngày 1 tháng 8 năm 1963, Trường lấy lại danh hiệu cũ lúc ban đầu là Trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Năm 1964, Trường lãnh thêm nhiệm vụ đào tạo các cán bộ Đại đội trưởng và Tiểu đoàn trưởng (theo chương trình học, khi mãn khóa được cấp văn bằng tốt nghiệp Đại đội trưởng hoặc Bộ binh Cao cấp). Cũng kể từ năm này các thí sinh muốn trúng tuyển vào học sĩ quan trừ bị phải có văn bằng Tú tài 1 trở lên hoặc chứng chỉ tương đương. Ngày 1 tháng 7/ năm 1964 Trường được cải danh thành Trường Bộ binh Thủ Đức

Trường đào tạo từ khóa 1 (1951) đến khóa 27 theo thứ tự từng năm nhưng khi chiến cuộc leo thang, nhu cầu đòi hỏi nhiều sĩ quan khiến số khóa tăng lên từ 2 khóa mỗi năm. Kể từ năm 1968 trở đi thì mỗi khóa được gọi là "1/68", "2/68", "1/69", "2/69"...[1].

Trong khuôn viên Trường có một đài tưởng niệm gọi là Trung nghĩa Đài ghi bốn chữ "Tổ quốc ghi ơn." [2] Kể từ năm 1968 công việc đào tạo sĩ quan trừ bị của Trường Thủ Đức được bổ túc bởi Trường Hạ sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng hòa, thường gọi là Trường Đồng Đế ở Nha Trang.[3]

Cuối năm 1973, Trường Bộ binh Thủ Đức được lệnh di chuyển về Huân khu Long Thành. Đến giữa tháng 4 năm 1975 lại di chuyển về Thủ Đức.

Trong thời gian hoạt động 1951-1975, Trường Thủ Đức đã đào tạo hơn 80.000 sĩ quan trong đó khoảng 4.000 sĩ quan đặc biệt.



Liên-Đoàn Người Nhái của Hải-Quân VNCH

Khi nói đến Hải-Quân, ngoài hạm-đội với những chiến-hạm bảo-vệ vùng biển, đơn-vị thứ nhì được nhiều người nghe nói đến, nhưng thường không biết rõ, đó là Liên-Đoàn Người Nhái của Hải-Quân Việt-Nam. Điểm đặc-biệt nhất trong lịch-sử Người Nhái Việt-Nam Cộng-Hòa là người nghĩ đến việc thành lập đơn-vị này lại là Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm.

Tuy Hoa-Kỳ đã có các đơn-vị Xung-Kích phá hoại dưới nước của Hải-Quân (Naval Combat Underwater Demolition Unit) từ năm 1943, nhưng sau Đệ II Thế Chiến chấm dứt, các đơn-vị này giải-tán, sau đó đến 1961 dưới thời Tổng-Thống Kennedy, các đơn-vị Người Nhái Hoa-Kỳ mới được tái tổ-chức và phát-triển.

Trong thời-gian Hải-Quân Việt-Nam còn tùy thuộc vào Hải-Quân Pháp, người Pháp cũng chưa có những đơn-vị Người Nhái. Năm 1960, trong một chuyến viếng thăm Trung-Hoa Dân-Quốc, Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm đã được xem các đơn-vị Người Nhái Trung Đài Loan biểu-diễn tại bãi biển Cao-Sùng, và ông rất thích nên đã yêu-cầu Trung-Hoa Dân-Quốc giúp huấn-luyện cho đơn-vị Người Nhái Việt-Nam Cộng Hòa sẽ được thành-lập và ngay khi về nước, Ông đã ra chỉ-thị cho Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam, Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền thực-hiện.

Tháng 7 năm 1960, sau những ngày tuyển mộ, Hải-Quân Việt-Nam đã gởi 16 quân-nhân gồm: 8 thuộc Hải-Quân, 5 Địa-Phương-Quân, 3 Lực-Lượng Đặc-Biệt sang Đài-Loan thụ-huấn. Sau 5 tháng huấn-luyện tại Cao-Sùng, 14 quân-nhân tốt-nghiệp, và đây là những chiến-sĩ "hạt nhân" của Liên-Đội Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam.

Từ năm 1961, trong chương-trình dự-định sẽ trực-tiếp tham chiến tại Việt-Nam, Hải-Quân Hoa-Kỳ đã gởi 4 sĩ-quan Hải-Quân trong đó có 2

thuộc toán "Phá hoại dưới nước" (UDT) 21 đến thụ huấn tại Trung-Tâm Chiến-Tranh Đặc-Biệt của Lục-Quân để học thêm các kỹ-thuật chiến-tranh chống du-kích mà Hải-Quân Hoa-Kỳ sẽ tham-dự.

Đến cuối tháng 9 năm 1961, Hoa-Kỳ ghi nhận những hoạt-động ngày càng gia-tăng của Cộng-Sản Hà-Nội tại Việt-Nam Cộng-Hòa, và chúng đã đưa rất nhiều quân-dụng vào Nam Việt-Nam qua đường biển và sông rạch trong vùng châu-thổ Cửu-Long và Đặc-Khu Rừng Sát, nên đã nghĩ đến việc đưa các đơn-vị UDT vào Việt-Nam hoạt động.

Liên-Đội Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam được chính-thức thành-lập vào tháng 7 năm 1961 với quân-số gồm 48 người: nhiệm-vụ chính-thức là phá gỡ các chướng-ngại dưới nước, bảo-vệ các hải-cảng và thi-hành các công-tác đặc-biệt trên các thủy-lộ.

Trong khi đó, vào cuối năm 1961, Hải-Quân Hoa-Kỳ đã hoàn-tất kế-hoạch gửi sang Việt-Nam 3 toán UDT, mỗi toán 60 người gồm 10 sĩ-quan và 50 nhân-viên.

Toán Thứ Nhất được chính-thức cho phép hoạt-động vào ngày 1 tháng 1 năm 1962, còn Toán Thứ Nhì vào ngày 8 tháng 1 năm 1962. Trong khi chờ để được gửi sang Việt-Nam: hai toán này tiếp-tục được huấn-luyện để trở thành " SEAL TEAM ONE " căn cứ đồn trú tại San Diego, CA và " SEAL TEAM TWO " căn cứ đồn trú tại Norfolk, VA.

Hoạt-động hỗn-hợp đầu tiên giữa Người Nhái Việt-Nam và Hoa-Kỳ là cuộc khảo-sát các bãi biển tại Quảng-Trị, Đà-Nẵng, Nha-Trang, Cam-Ranh, Vũng-Tàu và Qui-Nhơn. Cuộc khảo-sát kéo dài từ ngày 4 tháng 1 đến ngày 27 tháng 1 năm 1962. Các toán Người Nhái đã thăm dò địa-



hình, bãi biển, độ sâu và địa-thể dưới nước, vị-trí các chương-ngại, thiết-lập các hải-đồ cho thật chính-xác. (Thật ra từ tháng 8 năm 1954, một toán Người Nhái (UDT) của Hải-Quân Hoa-Kỳ thuộc Lực-Lượng Đặc Nhiệm 90 đã thám-sát bãi biển Đồ-Sơn, Hải-Phòng để sửa-soạn cho việc gửi các tàu đổ bộ vào để chở người di-cư từ miền Bắc vào miền Nam Việt-Nam).

Hải Quân Hoa Kỳ chính thức thành lập ngành “NAVY SEAL” ngày 1 tháng 1, 1962, sau khi đã trao đổi kinh nghiệm với Người Nhái VNCH trước đó gần 1 năm. Hải-Quân Hoa-Kỳ chính-thức gửi Người Nhái sang Việt-Nam ngày 3 tháng 10 năm 1962, với 2 huấn-luyện-viên để huấn-luyện bổ-túc cho 8 Người Nhái Hải-Quân và 3 Lực-Lượng Đặc-Biệt (tốt-nghiệp từ Đà-Loan) về các kỹ-thuật đột-kích, phá hoại các chiến-hạm Cộng-Sản tại miền Bắc. Công-tác huấn-luyện này được tổ-chức tại Nha-Trang và kéo dài hai tháng.

Tháng 4 năm 1962, toán huấn-luyện lưu-động SEAL của Hải-Quân Hoa-Kỳ đến Việt-Nam với 9 nhân-viên và phối-hợp với Liên-Đoàn Người Nhái Việt-Nam để tổ-chức huấn-luyện một khóa Biệt-Hải tại Sơn-Chà, Đà-Nẵng với 65 khóa-sinh. Các đoàn viên Biệt-Hải được học về các kỹ-thuật thám-báo, phá hoại và đột-kích. Đến tháng 10 năm 1962, có 62 người tốt-nghiệp.

Trong năm 1963, đơn-vị SEAL 1 tiếp-tục các chương-trình huấn-luyện Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam tại Sơn-Chà. Trong khi đó Hải-Quân Việt-Nam cũng tự tổ-chức huấn-luyện Người

Nhái với:

- Khóa 1 UDT/SEAL tại Nha-Trang năm 1963 (41 NN SEAL tốt nghiệp)
- Khóa 2 UDT/SEAL tại Nha-Trang năm 1965 (48 NN SEAL tốt nghiệp)
- Khóa 3 UDT/SEAL tại Vũng-Tàu năm 1968 (45 NN SEAL tốt nghiệp)
- Các khóa 4 UDT/SEAL (1969), khóa 5 UDT/SEAL (1970), khóa 6 UDT/SEAL (1970) được tổ-chức tại Cam-Ranh với tổng số 150 NN SEAL tốt-nghiệp.
- Khóa 7 UDT/SEAL tại Vũng-Tàu (1973 – 1974) (36 NN SEAL tốt nghiệp)
- Sau cùng, Khóa 8 UDT/SEAL tại Cát-Lái đã hoàn tất thời gian trắc-nghiệm về Thể-chất và tinh-thần sau gần 6 tháng khảo hạch; chờ ngày khai-giảng khóa học thì biến cố 30 tháng 4, 1975 xảy đến.

Mọi khóa huấn luyện NN Hải-Kích (UDT/SEAL) đều được điều hành bởi một “ KHỐI HUẤN-LUYỆN ” gồm các Sĩ Quan, Hạ sĩ Quan và Đoàn Viên NN có kinh nghiệm dày dặn chiến trường với nhiều chiến tích, công trạng truyền dạy lại khóa sinh nên rất hiệu quả và thực tiễn.

Cùng với sự phát-triển của Hải-Quân Việt-Nam, từ năm 1968, một số nhân-viên Người Nhái đã được gửi đi thụ-huấn các khóa trực vớt các tàu chìm (Salvage), tháo gỡ chất nổ (Explosive Ordnance Disposal), phá hủy chương-ngại dưới nước (Underwater Demolition) tại căn-cứ Hải-Quân Hoa-Kỳ Subic Bay, Philippines.



Riêng năm 1970, 20 Sĩ Quan sau khi hoàn tất Khóa học Anh Ngữ của HQ/Hoa Kỳ tại “BOAT SCHOOL” cùng 6 tháng trải nghiệm về Thể-chất & Tinh-thần tại Liên Đội Người Nhái trong Hải Quân Công Xưởng Saigon được gọi đi thụ-huấn tại Norfolk, VA, Puerto Rico & San Diego, CA khóa UDT/SEAL; với 11 Sĩ Quan tốt nghiệp là 1 tỷ lệ chưa từng có trong các khóa UDT/SEAL, thường thấy trong mọi khóa UDT/SEAL khác từ 10% đến 12% tốt nghiệp.

Kể từ khi Liên-Đội Người Nhái được chuyển thành Liên-Đoàn Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam, đơn vị đặc biệt này gồm 3 đơn-vị với nhiệm-vụ chuyên biệt:

- BIỆT-ĐỘI HẢI-KÍCH - Đơn-vị “ UDT/SEAL “ hay Hải-Kích với nhiệm-vụ đột kích vào mặt-khu Cộng-Sản Bắc-Việt, bắt cóc, giải cứu, phá hoại hoặc thu thập tin tức. Đơn-vị này được biết nhiều nhất và thường hoạt-động chung với các toán SEAL Hoa-Kỳ đã tạo ra nhiều chiến-công rất đặc-

biệt.

- BIỆT-ĐỘI THÁO GỠ CHẤT NỔ - Đơn-vị Tháo Gỡ Chất Nổ “ EOD “ chuyên hoạt động chống đặc-công-thủy của Cộng-Sản phá hoại, đặt chất nổ gài vào chiến-hạm Việt-Nam Cộng-Hòa và Đồng-Minh.

- GIANG-ĐOÀN TRỤC VỐT - Đơn-vị “ SALVAGE “ hay Trục Vớt, hoạt-động Trục Vớt, chuyên giải-tỏa các trục lộ giao-thông đường thủy, kéo và vớt các tàu bè bị chìm.

Đặc biệt, trước khi Hiệp Định Paris 1973 có hiệu lực ngày 28/01/1973, sau đó các đơn vị tác chiến của Quân đội Hoa kỳ rút khỏi miền nam VN ngày 29/03/1973. Tháng 1/1973, Lực lượng UDT/SEAL Hoa Kỳ đã chuyển giao thêm GIANG ĐOÀN TRỢ KÍCH (SEAL SUPPORT UNIT) cho LĐNN trực thuộc BIỆT ĐỘI HẢI-KÍCH hầu THẢ và BỐC cùng yểm trợ hỏa lực trong những chuyến công tác của các toán Hải Kích trong nội địa của vùng sông rạch miền Nam Việt-Nam.



Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị Đalat



Trường Đại Học CTCT thoát thai từ Trường Quân Báo Tâm Lý Chiến Cây Mai (1956). Sau vì nhu cầu cán bộ Chiến Tranh Tâm Lý mỗi ngày một gia tăng nên Trường Quân Báo Cây Mai được tách rời để trở thành Trung tâm Huấn Luyện Chiến Tranh Chính Trị trực thuộc Nha Chiến Tranh Tâm Lý Bộ Quốc Phòng. Trụ sở đầu tiên của Trung Tâm này tọa lạc tại số 15 đường Lê Thánh Tôn Sài Gòn với khóa huấn luyện cao cấp nhất của ngành CTTL là khóa 1 tham mưu CTTL gồm hơn 100 học viên từ cấp Đại Úy đến Đại tá. Sau đó, từ trung tuần tháng 10-1964, Trung Tâm HL/CTTL được dời về Trại Lê văn Duyệt và cải biến thành một Quân trường mang tên Trường Chiến Tranh Chính Trị trực thuộc Cục Chính Huấn, trong hệ thống Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị.

Theo đà phát triển của Quân Lực VNCH, đòi hỏi một tầng lớp cán bộ có trình độ văn hóa cấp Đại học để cung ứng cho ngành CTCT và các Quân, Binh chủng, Trường CTCT được biến cải thành Đại Học Chiến Tranh Chính Trị theo sắc lệnh số 18/SL/QP ngày 18-3-1966. Đầu tiên ĐH/CTCT tọa lạc tại số 78 Đường Võ Tánh Đà Lạt, cơ sở cũ của Trung Tâm Huấn Luyện Hiến Binh Quốc Gia. Đến đầu năm 1973, Trường được cải biến thành hai cơ sở. Cơ sở cũ dành huấn luyện Sĩ Quan Khóa sinh CTCT các cấp từ các đơn vị về thụ huấn. Cơ sở mới nằm trong Khu Chi Lăng (Trường Chỉ Huy Tham Mưu cũ) dành huấn luyện SVSQ các khóa hiện dịch .

ĐH/CTCT đã được chỉ huy lần lượt bởi hai vị Sĩ quan Cao cấp. Đầu tiên là Đại tá LÂM NGUYỄN TÁNH từ năm 1967 đến 1971 và kế đến là Đại tá NGUYỄN QUỐC QUỲNH, từ năm 1971 đến năm 1975 .

Tính đến ngày 30-4-1975, ĐH/CTCT đã huấn luyện được trên, dưới 40 Khóa CTCT các cấp: Căn bản, Trung cấp và Cao cấp dành cho các Sĩ quan CTCT từ cấp Chuẩn Úy đến Đại Tá thuộc hầu hết các đơn vị, Quân, Binh chủng QL/VNCH . Ngoài ra có những khóa huấn luyện đặc biệt cho những Sĩ quan KHMER và MÃ LAI Á.

Riêng về các Khóa SVSQ, Trường đã đào tạo được 6 Khóa SVSQ/Hiện Dịch. Đối tượng để được thu nhận vào là các thanh niên có tối thiểu Tú tài II, đầy đủ sức khỏe và phải qua một kỳ thi tuyển. Ngoài ra, ĐH/CTCT còn tiếp nhận các SVSQ Thủ Đức, Đồng Đế, Thiếu Sinh Quân, Hạ Sĩ Quan có đủ điều kiện văn bằng. Chương trình huấn luyện là hai năm, mỗi năm chia làm hai mùa: Mùa văn Hóa (bao gồm CTCT) và mùa Quân Sự (thụ huấn tại Trường Võ Bị Quốc Gia). Ngoài ra, SVSQ còn có dịp đi thực tập, công tác tại các đơn vị, huấn luyện võ thuật, văn nghệ, báo chí... Đặc biệt, chương trình văn hóa cấp bậc Đại học do các Chính Khách, Nhân Sĩ và các Giáo Sư các Đại Học toàn quốc giảng dạy. Sau khi tốt nghiệp, các Cựu SVSQ có thể ghi danh theo học tiếp

chương trình năm thứ ba tại một số Đại Học dân sự. Theo dự tính, năm 1976, Trường sẽ nới rộng chương trình huấn luyện 4 năm và sẽ thu nhận cả Nữ SVSQ.

Sau đây là sơ lược các Khóa SVSQ hiện dịch của Trường.

*** KHÓA 1:**

- Chính thức nhập Trường: 3-5-1967, Sĩ số 178.
- Ngày mãn khóa: 3-5-1969, Sĩ số 168.

*** KHÓA 2:**

- Chính thức nhập Trường: 3-10-1968, Sĩ số 396
- Ngày mãn khóa: 19-2-1971, Sĩ số 386.

*** KHÓA 3**

- Chính thức nhập Trường: Tháng 4-1970, Sĩ số 165
- Ngày mãn Khóa: 24-2-1973, Sĩ số 159.

*** KHÓA 4:**

- Chính thức nhập Trường: 8-12-1972, Sĩ số 210

- Ngày mãn khóa: 22-4-1975, Sĩ số 199.

*** KHÓA 5:**

- Chính thức nhập Trường: Tháng 2-1974, Sĩ số 161
- Còn đang thụ huấn tại Trường.

*** KHÓA 6:**

- Chính thức nhập Trường: 1-3-1975, Sĩ số 129.
- Còn đang thụ huấn tại Trường.



Trung Tâm Huấn Luyện Quốc Gia Vạn Kiếp

Nguyễn Hoàng Duy



Trung Tâm Huấn Luyện Quốc Gia Vạn Kiếp tọa lạc tại địa phận Thị xã Bà Rịa, Tỉnh Phước Tuy (nay là tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Trung tâm Huấn luyện Quốc gia Vạn Kiếp do Tổng thống Ngô Đình Diệm ký quyết định thành lập vào ngày 1 tháng 1 năm 1962 nhằm đào tạo lực lượng viễn thám cho Quân lực Việt Nam Cộng hòa, trực thuộc Vùng III chiến thuật. Trong kế hoạch Hiện Đại Hóa QLVNCH, TTHL/QG/Vạn Kiếp KBC 4432 đặt thuộc quyền điều động của Bộ TTM/QLVNCH – Tổng Cục Quân Huấn, cùng với các TTHL Quốc Gia khác trên 4 Quân Khu:

- Quân Khu 1: TTHL/QG/Đồng Đa + TTHL/QG/Hòa Cầm;
- Quân Khu 2: TTHL/QG/Lam Sơn + TTHL/QG/Phù Cát + TTHL/QG/Pleiku (Trường Sơn);
- Quân Khu 3: TTHL/QG/Quang Trung + TTHL/QG/Vạn Kiếp;

– Quân Khu 4: TTHL/QG/Chi Lăng + TTHL/QG/Cao Lãnh.
Vị Chỉ Huy Trưởng đầu tiên của TTHL/QG/Vạn Kiếp là Trung Tá Nguyễn Phước Vĩnh Lộc (Trung Tướng Vĩnh Lộc).

Sau này, Bộ Tổng Tham Mưu và Tổng Cục Quân Huấn giao phó cho Trung tâm nhiệm vụ huấn luyện và đào tạo:

- Tân binh Chủ lực quân, Địa phương quân và Nghĩa quân thuộc Quân khu 3.
- Các khóa hạ sĩ quan Đặc biệt.
- Các khóa bổ túc và nâng cấp Chuyên môn C1, C2 và B1.
- Các khóa bổ túc quân sự và chiến thuật cho các cấp đơn vị Đại đội, Tiểu đoàn.
- Các khóa "Tác chiến trong rừng" (tương tự như khóa "Rừng núi sinh lầy" của Quân trường Dục Mỹ) dành cho hạ sĩ quan và sĩ quan của các đơn vị Bộ binh và Địa phương thuộc Quân khu, để có thêm kinh nghiệm ngoài chiến trường.



Pháo binh



Pháo binh là một Binh chủng trực thuộc Bộ Tổng tham mưu của Quân lực Việt Nam Cộng hòa được phân bổ đều khắp 4 Quân đoàn, các đơn vị quân Chủ lực và toàn bộ các Tiểu khu[1] trên toàn Lãnh thổ. Pháo binh Quân lực được chia làm 3 thành phần: Pháo binh Chủ lực, Pháo binh Phòng không và Pháo binh Lãnh thổ[2]. Binh chủng Pháo binh được tổ chức với trách nhiệm điều hành là "Bộ Chỉ huy Pháo binh" do một sĩ quan cao cấp làm Chỉ huy trưởng.

Pháo binh Việt Nam Cộng hòa được thành lập vào đầu thập niên 1950. Thoạt đầu thành lập các Pháo đội tác xạ biệt lập (sau đó kết hợp thành các Tiểu đoàn Pháo binh). Pháo đội biệt lập đầu tiên thành lập tại Bắc Việt ngày 1 tháng 11 năm 1951.

Tính đến tháng 4 năm 1975 Pháo binh Quân lực Việt Nam Cộng hòa gồm có:

- 1/ Bộ Chỉ huy Pháo binh[3]
- 2/ Trường Pháo binh[4]
- 3/ Bốn Bộ Chỉ huy Pháo binh Quân đoàn đặt tại cạnh các Bộ Tư lệnh Quân đoàn: Đà Nẵng (Quân đoàn I), Pleiku (Quân đoàn II), Biên Hòa (Quân đoàn III) và Cần Thơ (Quân đoàn IV).

-Mười một Bộ Chỉ huy Pháo binh phối thuộc với 11 Sư đoàn Bộ binh đóng tại địa bàn hoạt động của từng Sư đoàn.

-Hai Bộ Chỉ huy Pháo binh của Sư đoàn Nhảy dù và Thủy quân Lục chiến đóng tại địa bàn hoạt động của Sư đoàn. Hậu cứ đặt tại Sài Gòn.

Pháo binh mỗi Sư đoàn Bộ binh có 1 Tiểu đoàn 155ly, 3 Tiểu đoàn 105ly. Pháo binh Sư đoàn Nhảy dù và Thủy quân Lục chiến không có pháo 155ly. Ngoài ra còn 176 Trung đội Pháo binh 105ly Lãnh thổ (Diện địa).

Thuộc quyền sử dụng các Bộ Tư lệnh Quân đoàn gồm có: 5 Tiểu đoàn pháo Cơ động 175ly, 4 Tiểu đoàn pháo 155ly và 5 Tiểu đoàn pháo 105 ly được phân bổ như sau:

- 1/ Quân đoàn I: Các Tiểu đoàn: 101, 102, 105 (pháo Cơ động 175ly), Tiểu đoàn 44 (pháo 155ly), Tiểu đoàn 1 và 3 (pháo Phòng không).
- 2/ Quân đoàn II: Các Tiểu đoàn: 103 (pháo Cơ động 175ly), Tiểu đoàn 37 (pháo 155ly), Tiểu đoàn 63 và 69 (pháo 105ly) Tiểu đoàn 4 (pháo Phòng không).
- 3/ Quân đoàn III: Các Tiểu đoàn: 104 (pháo Cơ động 175ly), Tiểu đoàn 46 (pháo 155ly), Tiểu đoàn 61 (pháo 105ly), Tiểu đoàn 2 (pháo Phòng không).

- 4/ Quân đoàn IV: Các Tiểu đoàn: 47 (pháo 155ly) Tiểu đoàn 67 và 68 (pháo 105ly).

Trường Nữ Quân Nhân

Việt Nam Cộng Hòa



Trung tâm Quản trị Huấn luyện Nữ quân nhân Việt Nam Cộng hòa (Women's Army Corps Training Center, WACTC) được thành lập vào năm 1965 với tên gọi ban sơ là Trường Nữ Phụ tá Xã hội, là cơ sở duy nhất đào tạo nữ quân nhân cấp thấp của Việt Nam Cộng hòa. Trường tọa lạc tại đường Nguyễn Văn Thoại (Sài Gòn), nay vị trí này thuộc đường Lý Thường Kiệt. Trường đảm nhận việc tuyển mộ nữ giới từ 18 tuổi trở lên với tiêu chí tình nguyện gia nhập quân đội và huấn luyện căn bản quân sự như về tổ chức quân đội, cơ bản thao diễn... Nhiệm vụ của nữ quân nhân là không tác chiến nên chỉ được học ít giờ làm quen với vũ khí do Trung tâm Huấn luyện Quốc gia Quang Trung đảm trách.

Sau phần căn bản quân sự, tùy nhu cầu quân số do Bộ Tổng tham mưu ấn định, khóa sinh tốt nghiệp sẽ được thụ huấn chuyên môn tại các trường Tổng Quản trị, trường Quân y, trường Hành chánh - Tài chánh, trường Quân nhu, trường Xã hội...

Đến năm 1966, việc tuyển mộ nữ quân nhân do các trung tâm tuyển mộ phụ trách và chuyển nữ tân binh đến Trung tâm Quản trị Huấn luyện Nữ quân nhân để trang bị và thụ huấn căn bản quân sự.

Nữ quân nhân được tuyển theo bằng cấp. Trung học đệ nhất cấp và tú tài I được huấn luyện trở thành hạ sĩ quan trong quân đội (Trung sĩ) cho đến năm sau mới có khóa sĩ quan đầu tiên từ những hạ sĩ quan có bằng tú tài hoặc tuyển mộ mới.

Cũng tùy theo nhu cầu quân số do Bộ Tổng tham mưu ấn định, việc tuyển mộ và huấn luyện nữ quân nhân được tiếp tục phát triển hàng năm. Đến năm 1968, lệnh tăng quân số cho phép tuyển mộ thêm nữ quân nhân hàng binh sĩ, chỉ cần biết đọc, biết viết và đầy đủ sức khỏe là được nhận tại các trung tâm tuyển mộ rồi sau đó được chuyển đến trường Nữ quân nhân.

Thời gian huấn luyện căn bản quân sự cũng được rút ngắn còn trong vòng một tháng thay vì 6 tuần lễ như trước. Số binh sĩ này được sung vào ngành Kiểm soát An ninh và Tài xế (ưu tiên nhận các quả phụ tử sĩ).

Năm 1967, Văn phòng Trưởng đoàn Nữ quân nhân được chuyển về Bộ Tổng tham mưu, trực thuộc Văn phòng Tham mưu phó Nhân viên, còn Trung tâm Quản trị Huấn luyện Nữ quân nhân trở thành trường Nữ quân nhân trực thuộc Tổng cục Quân huấn như các trường và các trung tâm huấn luyện khác của Quân lực Việt Nam Cộng hòa.

Trường Nữ quân nhân huấn luyện trong 10 năm các khóa Căn bản Quân sự cho binh sĩ, hạ sĩ quan. Riêng về sĩ quan Nữ quân nhân thì được 7 khóa tốt nghiệp và đến nửa chừng khóa 8 thì biến cố 30.4.1975 xảy ra.

Quân lực Việt Nam Cộng Hòa với cao điểm một triệu một trăm ngàn quân, ngành Nữ Quân Nhân cũng đã lớn mạnh chung của quân đội, với một quân số dù khiêm tốn so với nam quân nhân,

theo ước đoán của người viết cũng xấp xỉ một sư đoàn, trên dưới mười ngàn người.

Đây quả thật, người nữ quân nhân trong các đơn vị là những hoa lạc giữa rừng gươm. Từ vùng hỏa tuyến, miền cao nguyên, duyên hải đến vùng đồng bằng miệt cuối mũi Cà Mau. Đâu đâu cũng có sự hiện diện của các nữ chiến binh trong bộ quân phục tác chiến ở tiền phương hay bộ đồng phục màu xanh tại các đơn vị tham mưu, cơ sở trong mọi quân binh chủng và ngành chuyên môn của QLVNCH.

Trong buổi ban đầu, người Nữ Quân Nhân QLVNCH được gọi là Nữ Trợ Tá hay Nữ Phụ Tá khi Quân Đội Quốc Gia Việt Nam còn nằm trong khuôn khổ của Liên Hiệp Pháp. Người Nữ Phụ Tá của quân đội Pháp cũng hiện diện trong các đoàn quân viễn chinh của quân đội Pháp tại Đông Dương từ năm 1954 trở về trước. Được trao trả chủ quyền lớn dần, chính quyền quốc gia lớn mạnh, quân đội quốc gia trưởng thành cũng là lúc ngành Nữ Phụ Tá chính thức được thành lập từ năm 1952 mà nhiều người gọi là P.A.F, chữ viết tắt của tiếng Pháp (Personnel Auxiliaire Féminin).

Mới đầu, Nữ Quân Nhân thường phục vụ trong ngành quân y và xã hội, và sau này quân đội hùng mạnh về mọi mặt, người Nữ Quân Nhân cũng có mặt hầu hết trong các ngành, quân binh chủng của QLVNCH.

Trước 30/4/1975, công việc chính của Đoàn Nữ Quân Nhân là phục vụ tại các đơn vị tham mưu không tác chiến như: thư ký, đả tự, chuyên viên. Trong các ngành chuyên môn như quân y, xã hội, truyền tin, thông dịch... người Nữ Quân Nhân đóng một vai trò quan trọng trong guồng máy chung của quân đội. Muốn trở thành Nữ Quân Nhân QLVNCH, những thiếu nữ đến tuổi trưởng thành có trình độ học vấn tùy theo cấp bậc như binh sĩ, hạ sĩ quan và sĩ quan, tình nguyện đầu quân. Sau khi được khám nghiệm có đầy đủ sức khỏe, người thiếu nữ ấy được đưa về huấn luyện

căn bản quân sự như nam giới.

Nhưng không chú trọng về tác chiến, mà chú trọng về huấn nhục, rèn luyện thân thể, quân phong quân kỷ để trở thành một Nữ Quân Nhân khỏe mạnh phục vụ đặc lực tại các đơn vị. Trường Nữ Quân Nhân, trên đường Nguyễn Văn Thoại, giữa Trường Đua Phú Thọ và Chợ Tân Bình. Trường Nữ Quân Nhân do Trung Tá Hồ Thị Vẽ (hiện nay ở Oklahoma) làm chỉ huy trưởng từ khi mới thành lập giữa thập niên 60 đến ngày quân đội tan tác. Một Nữ Quân Nhân xuất thân từ trường Nữ Quân Nhân chưa có đủ chuyên môn để phục vụ các đơn vị, nên thường phải trải qua một thời gian huấn luyện nữa, như ngành quân y, học tiếp ở trường Quân Y để trở thành một y tá lành nghề.



Trong các trường chuyên môn, người Nữ Quân Nhân phải học chung với các nam quân nhân. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chỉ có một trường chuyên đào tạo những Nữ Quân Nhân xã hội từ hạ sĩ quan đến sĩ quan. Đó là trường Xã Hội Quân Đội thuộc Cục Xã Hội (Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị), tọa lạc trong Trại Lê Văn Duyệt, nơi đặt bản doanh Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô nằm trên đường Lê Văn Duyệt. Ngoài ra, trường Xã Hội Quân Đội còn đào tạo huấn luyện những cô giáo nhà trẻ mẫu giáo để phục vụ tại trung tâm, trường học ở khu gia binh do quân đội xây cất.

Vị chỉ huy trưởng trường Xã Hội Quân Đội những



năm sau cùng là cựu Thiếu Tá Trần Thị Bích Nga, hiện định cư tại Sacramento, California.

Ngành Nữ Quân Nhân được gọi là Đoàn Nữ Quân Nhân QLVNCH trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu. Trưởng Đoàn Nữ Quân Nhân đầu tiên là nữ Đại Tá Trần Cẩm Hương, ái nữ của kỹ sư Trần Văn Mạo – Tổng Trưởng Công Chánh thời Đế Nhất Cộng Hòa.

Mỗi quân khu và quân binh chủng có phân đoàn

Nữ Quân Nhân, Phân Đoàn Trưởng thường có cấp bậc là Thiếu Tá hoặc Đại úy thâm niên. Trong QLVNCH mới có một nữ Đại Tá, đó là Đại Tá Trần Cẩm Hương, bà xuất thân từ ngành Nữ Trợ Tá Xã Hội, tốt nghiệp Cán Sự Xã Hội trường Thévénet.

Ngành xã hội quân đội do phu nhân Trung Tướng Nguyễn Văn Hinh – Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia Việt Nam lúc bấy giờ (khoảng năm 1952) – đề nghị thành lập. Nữ Đại Tá Trần Cẩm Hương giải ngũ vì đáo hạn tuổi vào đầu năm 1975 và do lệnh Bộ Tổng Tham Mưu bổ nhiệm, người kế vị Trưởng Đoàn Nữ Quân Nhân là Trung Tá Lưu Thị Huỳnh Mai (hiện nay ở Orange County).

Về cấp bậc Trung Tá, thâm niên quân vụ và cấp bậc có : Trung Tá Nguyễn Thị Hằng (đang ở Việt Nam), bà Hằng đang bị bệnh mất trí nhớ, từ Hòa Lan bà ở với con, nay bà về Việt Nam chờ ngày ra đi để trọn tình với quê hương. Trung Tá Hồ Thị Vẽ (Oklahoma), kế đến là Trung tá Nguyễn Thị Hạnh Nhơn (Nam Cali), Trung Tá Lưu Thị Huỳnh Mai (Orange County). Thiếu Tá có khoảng trên dưới mười vị.

Trần Văn





Trung tâm Huấn luyện Biệt động quân Dục Mỹ

Trung tâm Huấn luyện Biệt động quân Dục Mỹ[1] (tiếng Anh: Duc My Ranger Training Center, DMRTC) là tên gọi một Cơ sở đào tạo nhân sự cho Binh chủng Biệt động quân. Về mặt quản lý trực thuộc và dưới sự điều hành của Tổng cục Quân huấn thuộc Bộ Tổng Tham mưu, tồn tại từ 1961 đến 1975, tọa lạc tại địa phận thị trấn Dục Mỹ, xã Ninh Sim, quận Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa[2].

Lịch sử

Vào năm 1960, để đối phó lại Mặt trận Giải phóng Miền Nam Việt Nam (một công cụ do Đảng Lao động nhào nặn ra nhằm phát động Chiến tranh du kích đánh phá các đơn vị của Quân lực Việt Nam Cộng hòa). Một Binh chủng mới được Bộ Tổng Tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa thành lập mang tên là Binh chủng Biệt động quân[3](hậu thân của các chiến sĩ Biệt động đội cũ), chuyên dùng chiến thuật "Gậy ông đập lưng ông" tức là lấy "Du kích phản lại du kích" để tiêu diệt kẻ thù.

Ban đầu, tất cả các chiến sĩ Biệt Động quân đều được tuyển chọn từ các tay súng gan dạ, có kỷ luật và có nhiều kinh nghiệm chiến trường của các Sư đoàn Bộ binh để làm nòng cốt, lập thành từng Đại đội Biệt lập tung ra trên khắp các chiến trường. Kể đến, thành lập ba

ban Huấn luyện chuyên biệt về chiến thuật phản du kích của Biệt động quân, do các sĩ quan ưu tú đã được gởi đi Mỹ học khóa RANGER trở về nước huấn luyện cho từng cán bộ, chiến sĩ nòng cốt nói trên gồm có:

Ban Huấn luyện chuyên biệt về Biệt động quân ở Đà Nẵng.

Ban Huấn luyện chuyên biệt về Biệt động quân ở Đồng Đế, Nha Trang.

Ban Huấn luyện chuyên biệt về Biệt động quân ở Sông Mao.

Các đại đội Biệt động quân biệt lập đã thành công trong nhiều sứ mạng phản du kích trên khắp các chiến trường, khiến cho du kích đối phương bị tiêu diệt khá nhiều. Đó là sự góp phần không nhỏ về công lao huấn luyện khắt khe, kỹ lưỡng, và đa hiệu của các ban Huấn luyện chuyên biệt này.

Cũng vì vậy, ngày 01 tháng 08 năm 1961, Bộ Tổng Tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa quyết định sáp nhập ba ban Huấn luyện chuyên biệt đó lại, để thành lập một Trung tâm Huấn luyện Biệt động quân với tầm vóc quy mô hơn, đạt nhiều hiệu quả hơn, song song với đà mở rộng và gia tăng thêm nhiều Đại đội Biệt động quân Biệt lập mới nữa.

Địa điểm đồn trú của Trung tâm Huấn luyện

Biệt động quân mới sát nhập là sửa sang lại toàn bộ Doanh trại hoang phế của Trung tâm Huấn luyện Sư đoàn 23 Bộ binh đã di chuyển đi nơi khác, cộng thêm một phần đất của Bộ Tư lệnh Sư đoàn 23 Bộ binh (cũng đã di chuyển) tại Dục Mỹ thuộc xã Ninh Sim, quận Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa để làm nơi huấn luyện, cho nên thường gọi là Trung tâm Huấn luyện Biệt động Quân Dục Mỹ. Phần đất còn lại của Bộ tư lệnh Sư đoàn 23 Bộ binh được trường Pháo binh Quân Lực Việt Nam Cộng hòa từ Bình Dương dời về tọa lạc.

Từ ngày 01 tháng 08 năm 1961 đáng ghi nhớ đó cho đến những ngày gần cuối "Tháng tư đến 1975", hề ai đã từng đi lại trên đoạn đường Quốc lộ 21 (nay là Quốc lộ 26), nếu từ Ban Mê Thuật xuôi về hướng quận Ninh Hòa, khi đổ hết dốc đèo Phụng Hoàng để đi vào một thung lũng quang đãng rộng lớn hoặc từ quận Ninh Hòa đi ngược lên Ban Mê Thuật qua khỏi dãy Núi Đèo (cách Ninh Hòa trên 10 cây số) đều lần lượt thấy hiện ra nhiều nhà tranh, nhà gạch

dọc ngang hai bên Quốc lộ, cất theo kiểu trại lính (gia binh) và thấy nhộn nhịp nhiều sắc lính đi lại tập tành dưới trời nắng đổ hào quang, hoặc dưới mưa dầm tối tả, mà nhiều khi nước suối chảy xiết băng qua đường. Chính đó là Huấn khu Dục Mỹ với ba đơn vị huấn luyện gồm:

Trung tâm Huấn luyện Lam Sơn, huấn luyện và đào tạo Tân binh, Hạ sĩ quan Bộ binh.
Trường Pháo binh, huấn luyện và đào tạo về căn bản chuyên môn của ngành này.
Trung tâm Huấn luyện Biệt động quân Dục Mỹ, chuyên huấn luyện và đào tạo về căn bản tân binh Biệt động quân. Các khóa chiến thuật hành quân biệt động như: "Rừng núi sinh lầy", chiến thuật "Hành quân Viễn thám", và bổ túc chiến thuật hành quân đơn vị cấp Đại đội, Tiểu đoàn.



Địa phương quân và nghĩa quân



Lịch sử hình thành

A. Địa phương quân:

Bảo an đoàn được thành lập năm 1955 trên cơ sở thống nhất các Lực lượng Cảnh bị cũ ở các Phần hoặc Miền: Bảo chính đoàn ở Bắc Việt. Nghĩa dũng đoàn ở Trung Việt. Việt binh đoàn ở Nam Việt do Pháp bàn giao lại, thu nạp thêm một bộ phận các tín đồ Thiên Chúa giáo Miền Bắc di cư vào Nam năm 1954. Trong thời gian từ ngày 8 tháng 4 năm 1955 Lực lượng Bảo an đoàn trực thuộc Bộ Nội vụ Việt Nam Cộng hòa.

Bảo an và Dân vệ là chiến sĩ làm nhiệm vụ Cảnh sát Hành chính ở miền Nam Việt Nam, hoạt động giữ gìn trật tự trị an ở từng Địa phương (bao gồm nông thôn, thành thị, đồng bằng, cao nguyên, sông ngòi và hải đảo). Tổ chức đầu tiên là Nha Tổng giám đốc Bảo an gồm có nhiều Sở. Mỗi Phần hoặc Miền tổ chức một Nha. Mỗi tỉnh có một Tỉnh đoàn Bảo an.

Đến ngày 19 tháng 11 năm 1955, Bảo an đoàn trực thuộc Phủ Tổng thống. Tháng 11 năm 1960, chuyển sang trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Ngày 1 tháng 5 năm 1964, Bảo an đoàn đổi tên thành Địa phương quân và tổ chức thành các Đại đội (khoảng 100 người). Cùng thời điểm Nha Tổng giám đốc Bảo an đổi tên thành Bộ chỉ huy Trung ương, sau đó là Bộ tư lệnh Địa phương quân và Nghĩa quân.

Từ đây, Địa phương quân và Nghĩa quân trực thuộc Bộ Tổng tham mưu, hoạt động trên các Quân khu và dưới quyền điều động trực tiếp của các Tiểu khu, Chi khu (Quận). Các Đại đội được nâng lên cấp Tiểu đoàn, rồi Liên đoàn.

Địa phương quân có nhiệm vụ tẩy thanh, tiêu diệt các đơn vị du kích và bộ đội địa phương của địch quân tại khu vực trách nhiệm. Hỗ trợ Nghĩa quân giữ an ninh làng, xã. Ngăn chặn các trục giao liên, vận chuyển của địch. Phá vỡ các cơ sở địa phương và cơ cấu kinh tài của địch.

B. Nghĩa quân:



động trong phạm vi cấp Chi khu, Phân chi khu (Xã).

Địa phương quân & Nghĩa quân (ĐPQ & NQ)

là lực lượng chịu nhiều thương vong trong chiến tranh Việt Nam, thương vong của lực lượng này chiếm 25% tổng số thương vong của Quân lực Việt Nam Cộng hòa.

Cơ cấu Tổ chức

Địa phương quân trực thuộc các Tiểu khu, nên tùy tình hình, phương tiện và nhân sự địa phương, cách tổ chức có thể được các Tiểu khu linh động thay đổi nên khác nhau ít nhiều. Chức vụ cao nhất là Tiểu đoàn trưởng, thường là cấp Đại úy hoặc Thiếu tá. Sau tổ chức thêm cấp Liên đoàn (hoặc Bộ chỉ huy Chiến thuật), chỉ huy thường là cấp Trung tá với chức danh: Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Chiến thuật hoặc Liên đoàn trưởng.

Trong Bộ chỉ huy Tiểu đoàn có Sĩ quan Trợ y, thuộc cấp số đơn vị, có đơn vị gia binh trong Hậu cứ. Mỗi Đại đội có một Hạ sĩ quan làm Y tá Đại đội. Sĩ quan Pháo binh không thuộc cấp số đơn vị, chỉ khi nào Tiểu đoàn đi hành quân, sĩ quan Pháo binh mới có mặt với hiệu thính viên riêng để liên lạc trực tiếp với Pháo binh yểm trợ. Hành quân xong, ông ta trở về căn cứ Pháo binh. Trong trường hợp cần yểm trợ bằng Không quân, Tiểu đoàn phải liên lạc qua Tiểu khu, và Tiểu khu liên lạc với Căn cứ Không quân.

Mỗi Tiểu đoàn có năm Đại đội, gồm bốn Đại đội tác chiến và một Đại đội chỉ huy. Mỗi Đại đội có bốn Trung đội, gồm một Trung đội đại liên (vũ khí nặng) và ba Trung đội vũ khí nhẹ. Quân số mỗi Đại đội, trên cấp số là 108 người, nhưng trên thực tế có mặt ngoài chiến trường chỉ vào khoảng 60 đến 70 người. Số còn lại nghỉ bệnh, đi phép, hoặc bị thương, tử trận chưa kịp bổ sung. Quân số hành quân của Tiểu đoàn trung bình khoảng 300.

Địa phương quân không có ban truyền tin riêng, nhưng máy PRC-25 được trang bị đầy đủ, do chính các binh sĩ trong Tiểu đoàn đảm trách.

Mỗi Tiểu khu có một số Tiểu đoàn lưu động, một số có hậu cứ, số còn lại sau những

ngày hành quân, kéo ra đóng dài theo các trục lộ, vừa dưỡng quân vừa giữ an ninh khu vực. Các Tiểu đoàn cố định khác chịu trách nhiệm hẳn một vùng, coi đồn, giữ cầu đường hay đóng chốt trên các trục chuyển quân của địch quân.

Phần lớn các đồn lớn là của Địa phương quân, do Tiểu khu và Chi khu điều khiển. Các đồn nhỏ do Phân chi khu, giao cho Nghĩa quân phụ trách. Chính hai thành phần này mới là những người bám rễ giữ đất, chịu nhiều gian khổ và thương vong nhất trong cuộc chiến bảo vệ lãnh thổ.

Các đồn lớn thường đóng trong vùng an ninh, giữ cầu, bảo vệ các cơ sở hành chính. Tại đây, binh lính được ra vào thoải mái, chỉ thỉnh thoảng mới phải hành quân dã trại, hoặc tổ chức phục kích quanh đồn ban đêm.

Địa phương quân và Nghĩa quân (ĐPQ & NQ) chịu nhiều thương vong trong chiến tranh Việt Nam, thương vong của lực lượng này chiếm 25% tổng số thương vong của toàn Quân lực VNCH



Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù



I- Sự hình thành và phát triển :

Sau Hiệp định Geneve năm 1954, Các Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù của Pháp tại Đà Nẵng và Hà-Nội bị giải tán, riêng trung tâm huấn luyện Nhảy Dù tại Sài Gòn trong căn cứ Tân Sơn Nhất được chuyển giao lại cho Quân Lực VNCH vào ngày 1 tháng 5 năm 1955. và vị HLV người VN , phụ tá cho Chỉ Huy Trưởng, Trung Úy Huott, có cấp bậc cao nhất là Thượng Sĩ I Trần Văn Vinh được thăng cấp Chuẩn Úy và được bổ nhiệm làm Chỉ Huy Trưởng đầu tiên của TTHL/ND Việt-Nam.

Cùng Với Chuẩn Úy Trần Văn Vinh, có khoảng 10 HSQ Huấn Luyện Viên Việt Nam khác cũng được chuyển sang Liên Đoàn Nhảy Dù Việt-Nam. Vào năm 1954, Liên đoàn nhảy dù cũng tuyển chọn một số SQ và HSQ từ các đơn vị gửi đi thụ huấn khoá HLV nhảy dù tại Hà-Nội và Đà-Nẵng trong số này có Thiếu Úy Lâm Quang Thới (TĐ1ND) Trung Úy Trương Quang Ân (TĐ3ND) Thiếu Úy Vũ Văn Giai (TĐ5ND) và Thiếu Úy Nguyễn Vỹ (TĐ7ND).

Không giống như những đơn vị khác của QLVNCH, Sư Đoàn Nhảy Dù chỉ nhận những Quân Nhân hoàn toàn tình nguyện . Đây là một đặc điểm khác biệt vì SĐND phải trực diện với những chiến trận khốc liệt và chắc chắn sẽ có nhiều thương tổn. Hằng năm số người tình nguyện trung bình khoảng 4000 thanh niên trai trẻ.

Những thanh niên tình nguyện sau khi được chọn lựa trước hết phải qua một khóa huấn luyện quân sự 9 tuần lễ. Sau đó được lại phải trải qua ba tuần lễ huấn luyện về nhảy dù bao gồm một tuần lễ dưới đất, một tuần lễ nhảy thực tập

chuồng cu và một tuần lễ nhảy dù. Đến đây các quân nhân tình nguyện này mới chính thức được chấp nhận là "Lính Dù"

Đến năm 1975, số khoá dù huấn luyện lên đến trên 200 khoá và trên 50,000 khoá sinh tốt nghiệp. Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù còn đào tạo 7 khoá Huấn Luyện Viên với trên 200 SQ và HSQ tốt nghiệp.

Ngoài việc đào luyện cho các quân nhân cơ hữu của đơn vị nhảy dù, TTHLND còn huấn luyện cho các quân nhân thuộc các quân binh chủng khác gọi tới thụ huấn để nâng cao tinh thần tác chiến cũng

như nhu cầu cần thiết của đơn vị như :

- Lực Lượng đặc biệt.
- Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù.
- Các đơn vị trực thuộc Phủ Tổng Thống và Bộ Tổng Tham Mưu.
- Đơn vị Người Nhái Hải Quân.
- SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Đà-Lạt.
- Một số phóng viên chiến trường thuộc Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị.
- Một số nhỏ các chuyên viên quân sự ngoại quốc.
- Một số Sĩ Quan cao cấp thuộc tất cả các Quân Binh Chủng khác.

II Cấp Chỉ Huy Liên tiếp :

1/5/1955 Chuẩn Úy Trần Văn Vinh nhận bàn giao từ người Pháp (Trung Úy Huott).

1956 Thiếu Úy Đỗ Đức Hạnh thay thế trong thời gian Chuẩn Úy Vinh đi học khoá SQ Trung Đội Trưởng.

1957 -1973 Thiếu Úy Trần Văn Vinh (về sau thăng cấp lên đến Trung Tá).

1973 - 1975 Trung Úy Đỗ Văn Thuận. thay thế

III Nhiệm Vụ :

Nhiệm vụ chính yếu của Trung tâm huấn luyện Nhảy Dù là huấn luyện nhảy dù cho các quân nhân phục vụ trong binh chủng Nhảy Dù và một số các đơn vị đặc-biệt trong QLVNCH. với các khoá Huấn luyện căn bản và các khoá Huấn Luyện Viên nhảy Dù:

Khoá Huấn Luyện Căn Bản :

Tất cả quân nhân tình nguyện gia nhập binh chủng nhảy dù không phân biệt cấp bậc, ngành chuyên môn kể cả các vị Tuyên-Úy tông giáo đều phải qua giai đoạn huấn luyện nhảy dù và được cấp bằng nhảy dù.

Trước khi nhập khoá, các quân nhân phải trải qua một cuộc trắc nghiệm sức khoẻ trong 2 ngày và phải đạt được số điểm ấn định tối thiểu.

Ngày thứ nhất trắc nghiệm 8 môn thể dục chính của người quân nhân.

Ngày thứ hai chạy dã-chiến 8000 thước với trang phục hành quân, sau nghỉ 30 phút, tiếp tục chạy với tốc độ 1500 thước.

Huấn Luyện giai đoạn I :

Tuần thứ nhất : Huấn Luyện dưới đất, gồm các môn :

- Cách thức mang dù và các trang bị hành quân.
- Cách thức nhảy ra khỏi phi cơ.
- Kiểm soát và lái dù theo ý muốn.
- Các thế đáp (té) để tránh bị thương tích khi từ trên không đáp xuống đất.

- Thu lượm và bảo trì dù sau khi đáp xuống đất.

Tuần thứ hai : Huấn Luyện trên các đài nhảy :

- Đài 4 thước, cách nhảy ra khỏi cửa phi cơ để làm quen ở độ cao trung bình.

- Đài 11 thước (thường gọi là chuông cu) nhảy ra khỏi cửa phi cơ ở độ cao để làm quen cảm giác mạnh.

- Đài 12 thước (thường gọi là Dây tử thần) tập đáp xuống đất để làm quen với tốc độ va chạm mặt đất từ

trung bình đến mạnh.

- Cách tránh dù lồi khi trời có gió,

Huấn Luyện giai đoạn 2 :

Thực tập nhảy dù từ trên phi cơ ở độ cao 400 thước (1200 feet) xuống đất gồm có :

- 6 lần nhảy ban ngày (1 lần với trang bị hành quân)
- 1 lần nhảy ban đêm.

Khoá Huấn Luyện Viên Nhảy Dù :

Các Sĩ-quan và HSQ khoá sinh Huấn Luyện Viên Nhảy Dù được tuyển chọn từ các cán bộ đã có kinh nghiệm nhảy dù và phải có ít nhất từ 30 lần nhảy trở lên, thuộc các đơn vị trong SĐND.

Sau khi tốt nghiệp, một số được giữ lại để bổ sung quân số huấn luyện viên tại TTHL/ND, số còn lại được trả về lại đơn vị để phụ giúp đơn vị trong các buổi nhảy dù thao dượt cũng như hành quân không vận của đơn vị.

Đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt thuộc bộ TTM vì nhu cầu bảo mật và lớn mạnh, nên cũng gởi các SQ và HSQ về thụ huấn các khoá HLV nhảy dù, sau đó trở về thành lập một TTHL Nhảy Dù riêng của LLDB ở Ba Ngòi Nha Trang thuộc Quân Đoàn II



Thủy Quân Lục Chiến



Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến là Lực Lượng Tổng Trừ Bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Trong quá trình hai mươi năm vừa thành lập phát triển vừa chiến đấu để kháng lại cuộc xâm chiếm Miền Nam của Cộng sản Việt Nam. Khởi đi từ năm 1954, Binh Đoàn Thủy Quân Lục Chiến được chỉ huy tuần tự bởi nhiều vị Chỉ Huy Trưởng, cho đến ngày thành lập Sư Đoàn năm 1968:

- Trung Tướng Lê Nguyên Khang, vị Tư Lệnh đầu tiên và lâu nhất.
- Thiếu Tướng Bùi Thế Lân, vị Tư Lệnh Sư Đoàn cuối cùng từ năm 1972 đến năm 1975.

Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến được chính thức thành lập ngày 1 tháng 10 năm 1954, tuy nhiên vào tháng 8 năm 1954, Tiểu Đoàn 1 Quái Điều, con Cọp Biển đầu đàn thành hình tại Nha Trang.

Qua năm 1955, Tiểu Đoàn 2 Trâu Diên ra đời tại Rạch Dừa, sau di chuyển về Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, một Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn được thành lập để chỉ huy hai Tiểu Đoàn trên.

Song song với đà phát triển của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa từ năm 1958 đến 1960, Tiểu Đoàn Sói Biển, Tiểu Đoàn 4 Kinh Ngự được thành lập; Thủy Quân Lục Chiến cải tiến thành Lữ Đoàn vào năm 1961.

Để yểm trợ đặc biệt cho những cuộc hành quân thủy bộ, Đại đội Yểm Trợ Thủy Bộ, Đại Đội Vận Tải, Đại Đội Truyền Tin, Đại Đội Quân Y, v.v... kế

tiếp nhau ra đời.

Năm 1962, Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh thành hình gồm 2 Pháo đội 75 ly và 1 Pháo đội 105 ly.

Sang năm 1963, lực lượng Thủy Quân Lục Chiến được tách rời khỏi sự yểm trợ tiếp vận của Bộ Tư Lệnh Hải Quân, trực thuộc thẳng từ Bộ Tổng Tham Mưu, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa về cả chỉ huy, điều động tác chiến và yểm trợ tiếp vận.

Tuần tự Tiểu Đoàn 5 Hắc Long ra đời năm 1964, vì nhu cầu chiến đấu hồi bấy giờ nên 2 Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn A và B được tổ chức để chỉ huy trực tiếp các Tiểu Đoàn Thủy Quân Lục Chiến tăng phái hành quân tại lãnh thổ các Quân Đoàn Vùng Chiến Thuật.

Trong hai năm 1966, 1969 kế tiếp Tiểu Đoàn 6 Thần Ưng, Tiểu Đoàn 7 Hùm Xám được thành hình.

Giữa năm 1968 Thủy Quân Lục Chiến được cải danh thành cấp Sư Đoàn 2 Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn thành 2 Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 147 và 258. Các đơn vị yểm trợ tăng thành cấp Tiểu Đoàn Yểm Trợ Thủy Bộ, Tiểu Đoàn Truyền Tin, Tiểu Đoàn Vận Tải, Tiểu Đoàn Công Binh, Tiểu Đoàn Quân Y v.v...

Đại đội Huấn Luyện trở thành Trung Tâm Huấn Luyện Sư Đoàn, khả năng cung cấp hàng ngàn tân binh cho các Tiểu Đoàn tác chiến sau khi được huấn luyện thuần thục căn bản bộ binh tác chiến và hành quân đặc biệt Không, Thủy, Bộ.

Năm 1969, Tiểu Đoàn 8 Ó Biển, Tiểu Đoàn 9 Mãnh Hổ, Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh ra đời, Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 369, Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh thành lập năm 1970. Bệnh viện Lê Hữu Sanh thuộc Tiểu Đoàn Quân Y, một bệnh viện 250 giường được thành lập, trang bị đầy đủ để đáp ứng nhu cầu binh lính Thủy Quân Lục Chiến cùng gia đình.

Năm 1974, Lữ Đoàn 468 gồm các Tiểu Đoàn 14, Tiểu Đoàn 16, Tiểu Đoàn 18 và 1 Pháo Đội 105 ly được ra đời để chuẩn bị lần cho việc tổ chức Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến thứ hai.

Các cấp chỉ huy Thủy Quân Lục Chiến thường xuất thân từ hai trường Sĩ Quan, Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt hoặc Sĩ-Quan Trừ Bị Thủ Đức, nhưng đến 80% đều tốt nghiệp các khóa Căn Bản, Trung Cấp hoặc Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ.

Kể từ năm 1960, các đơn vị Thủy Quân Lục Chiến đều đồn trú tại khu rừng cấm phía Tây Bắc Thị xã Thủ Đức, giáp ranh quân Dĩ-An, Biên Hòa, ngoại trừ Tiểu Đoàn 4 tại Thị xã Vũng Tàu, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn cùng một vài đơn vị yểm trợ tại Thị Nghè và Sài Gòn.

Là lực lượng Tổng Trừ Bị, nên các Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến luôn luôn được tăng phái riêng lẻ từng Lữ Đoàn đến các Quân Đoàn, Vùng Chiến Thuật để hành quân tác chiến theo nhu cầu từng chiến dịch.

Toàn bộ Sư Đoàn chỉ tham dự các cuộc hành quân qui mô lớn như:

- Cuộc hành quân Lam Sơn 719 vượt biên sang Hạ Lào 1971 do Quân Đoàn 1 chỉ huy.
- Cuộc hành quân Lam Sơn 72 tái chiếm thị xã Quảng Trị 1972 do Quân đoàn 1 chỉ huy.

Quân Trường Rừng Cấm, Mạnh Như Sóng Thần được thành lập tại Thủ Đức trực thuộc Tổng Cục Quân Huấn nhiệm vụ huấn luyện và đào tạo căn bản Binh Chung Thủy Quân Lục Chiến VNCH. Cấp Binh Sĩ, đồng thời huấn luyện căn bản cho Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan tốt nghiệp từ các Trường Võ Bị Quốc Gia VN, Võ Khoa Thủ Đức, Hạ Sĩ Quan Đồng Đế .. được tuyển vào Binh Chung Thủy Quân Lục Chiến.

Trên đây là sơ lược diễn tiến vừa thành lập, trưởng thành trong khói lửa vừa chiến đấu chống lại Cộng sản Việt Nam của Binh Chung Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam từ ngày 1 tháng 10 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.





Quân Trường OCS

Vào năm 1969, chuẩn-bị rút khỏi Việt-Nam trong danh-dự, Hoa-Kỳ đã đề ra Chương-Trình Việt-Nam-Hóa Chiến-Tranh (Vietnamization Program) nhằm mục-dịch chuyển giao hoàn-toàn trách-nhiệm gánh vác cuộc chiến lại cho Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa (QLVNCH). Trong giai-đoạn Việt-Nam-Hóa Chiến-Tranh, Hải-Quân VNCH (HQVNCH) bành-trướng thật nhanh chóng để tiếp-nhận ô-ạt nhiều chiến-hạm, chiến-đỉnh, căn-cứ và tiền-doanh yểm-trợ do lực-lượng Hải-Quân Hoa-Kỳ tại Việt-Nam chuyển giao. Đáp ứng nhu-cầu cấp bách đó, bắt đầu từ tháng 2 năm 1970, Hoa-Kỳ đã giúp huấn-luyện các khóa sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam OCS để có đủ nhân-lực cần-thiết trong khoảng thời-gian rất ngắn.

Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân Việt-Nam Cộng Hòa (SVSQ/HQ/VNCH) được gửi du-học khóa Sĩ Quan Hải-Quân mang tên vị Thánh-Tổ Hải-Quân Việt-Nam “Trần-Hưng-Đạo” tại Trường Sĩ-Quan Hải-Quân Trù-Bị Hoa-Kỳ (The United States Naval Officer Candidate School (OCS) trong thành-phố Newport, tiểu-bang Rhode Island. Thời-gian thụ huấn chương-trình OCS dài khoảng 24 tuần-lễ tại Newport và sau đó thêm gần 3 tuần học về Hành Quân Sông-Ngòi tại Treasure Island, California.

NHẬP HỌC KHÓA OCS (Officer Candidate School)

Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân được Bộ Tư Lệnh Hải-Quân chấp-thuận cho theo học khóa OCS phải hội đủ các điều-kiện sau:

Tối-thiểu phải có văn bằng Tú-Tài II, ban B. Hoàn tất 3 tháng huấn-luyện căn-bản quân-sự tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung, tốt-nghiệp Trường Sĩ-Quan Trù-Bị Thủ-Đức hoặc

Trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt. · Điểm thi trắc nghiệm Anh ngữ phải đạt từ 70% trở lên. Các tân binh SVSQ/HQ trình-diện nhập ngũ liền được đưa về Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung để học 3 tháng căn-bản quân-sự. Mãn khóa-học tại Quang-Trung, nhóm SVSQ/ HQ có điểm thi trắc nghiệm Anh ngữ trên 70% sẽ được chuyển về trại Bạch-Đằng làm thủ-tục nhập học chương-trình OCS. Trong thời-gian chờ đợi được lần-lượt gửi theo học các khóa OCS tại Hoa-Kỳ, sinh-viên sĩ-quan OCS (SVSQ/HQ/OCS) tạm trú trên hai Tạm-trú-hạm APL cặp tại cầu C, cạnh Cầu-Lạc-Bộ Nổi Hải-Quân để trau dồi thêm sinh ngữ. Điều-hành mọi hoạt-động của nhóm SVSQ/HQ/OCS tại APL là HQ Đại-Ủy Chiến-Binh Đặng-kim-Lê và phụ-tá ông gồm HQ Trung-Ủy Phạm-trọng-Thu, các HQ Thiếu-Ủy Trần-chấn-Hải, Trần-đức-Thành, Đào-Dân.

SINH-HOẠT TẠI TRƯỜNG HẢI-QUÂN OCS

Trường Hải-Quân OCS tọa-lạc trên một hòn đảo lớn nằm ngay cửa vịnh Narragansette, phía Nam thành-phố Newport, tiểu-bang Rhode Island. Trong cùng thành-phố, có trường Đại-Học Hải-Chiến (Naval War College) là nơi tu-nghiệp cho các sĩ-quan thâm-niên tham-dự những khóa Tham Mưu Cao-Cấp Hải-Quân. Căn-cứ Hải-Quân của Đệ Lục Hạm-Đội Hoa-Kỳ cũng ở gần thành-phố. Khuôn viên trường Hải-Quân OCS rộng lớn hơn Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang, có đủ phòng ốc, cung-cấp tiện-nghi nơi ăn ở, học hành cho trên 1.300 khóa-sinh thụ-huấn cùng một lúc.

Giám-Đốc Chương-Trình SQ/HQVN/OCS tại Hoa-Kỳ là HQ Thiếu-Tá J. F. Keith. Sĩ-quan cao

cấp Việt-Nam trách-nhiệm toàn diện về chương-trình OCS tại đây là HQ Thiếu-Tá Nguyễn-Hải, Khóa 10 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang. Phụ-tá điều-hành chương-trình OCS gồm một số sĩ-quan Hải-Quân cấp úy. Trong thời-gian thụ-huấn tại trường Hải-Quân OCS, Tiểu-đoàn SVSQ Việt-Nam trú ngụ tại Nimitz Hall, một trong hai dormatory (King Hall và Nimitz Hall) dành cho khóa-sinh. Tiểu-đoàn SVSQ Việt-Nam được chia thành 3 đại-đội: Tango, Victor và Uniform Company. Mỗi đại-đội gồm 3 trung đội: 1st, 2nd và 3rd Platoon.

Những hoạt-động thường nhật tại trường Hải-Quân OCS

Hàng ngày, công-việc chính của các SVSQ/OCS là đến lớp học thu-thập những kiến-thức về hải-nghiep, lãnh-đạo chỉ-huy mà các môn học đều được giảng dạy bằng Anh ngữ. Ban giảng-huấn của chương-trình sĩ-quan Hải-Quân OCS (SQHQ/OCS) Việt-Nam gồm 38 sĩ-quan và hạ-sĩ-quan Hoa-Kỳ.

Học-trình được chia thành hai phần: Academic và Military. Academic gồm 500 giờ học về các môn như Hàng-Hải, Thiên-Văn, Luật Hàng-Hải Quốc-Tế, Phòng-Tai, Vận-Chuyển, Chiến-Thuật, Hải-Pháo, Kiến-trúc Chiến-Hạm. Giám-Đốc Academic Division là HQ Thiếu-Tá H. D. Hopkins. Military gồm khoảng 150 giờ học về Lãnh-Đạo Chỉ-Huy, Diễn-Hành, Cấp-Cứu và Thể-Dục. Giám-Đốc Military Division là HQ Thiếu-Tá R. F. Mc Cullough. Ngoài giờ đến lớp học (academic), ba đại-đội thuộc Tiểu-đoàn SVSQ Việt-Nam còn phải ganh đua về diễn-hành (drill) và các môn thể-thao (sport) như bơi lội, leo giầy, basket ball với nhau. Đại-đội thắng môn nào thì quân-kỳ của đại-đội sẽ được gắn huy-chương về môn đó.

Trong suốt thời-gian học tại Trường Hải-Quân OCS, Tiểu-đoàn SVSQ Việt-Nam luôn luôn gồm có 4 khóa với tổng-số 250 SVSQ thụ-huấn cùng một lúc. Mỗi tháng, khi một khóa OCS hoàn-tất chương-trình học tại OCS, rời trường về California theo học Hành-Quân Sông-Ngòi thì lại có một khóa mới nhập học trám chỗ.

Sau khi hoàn-tất chương-trình học tại trường Hải-Quân OCS, các sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân OCS được gắn cấp bậc Hải-Quân chuẩn-úy. Đặc-biệt, từ khóa OCS 10 cho đến Khóa OCS 12 có cả một số sĩ-quan bộ-binh mang cấp bậc thiếu-úy đến trung-úy tham-dự, sau chương-



trình học hải nghiệp, các sĩ-quan bộ-binh này trở thành sĩ-quan Hải-Quân thực thụ.

Hoàn tất chương-trình học tại OCS xong, các tân chuẩn-úy được đưa về California học một khóa Hành-Quân Sông-Ngòi tại Riverine Inshore Operation Training Center (RIOTC) ở Treasure Island, San Francisco thêm gần ba tuần-lễ. Chương-trình học tại California gồm 2 tuần-lễ thực-tập trên các giang-đĩnh hoạt-động trong sông rạch như loại Command Monitor, Tango, PBR và Duyên-Tốc-Đĩnh PCF hoạt-động ngoài biển. Trước khi chấm dứt chương-trình học về Hành-Quân Sông-Ngòi, các khóa-sinh có 3 ngày đêm tập trận hành-quân thủy-bộ tại Mare Island, California, mà địa hình và dân cảnh giống như tại chiến-trường Việt-Nam. Trong cuộc thực-tập y như thật này, lính Mỹ đóng vai Việt-Cộng ban đêm bò vào tấn-công căn-cứ. Các khóa-sinh phải áp-dụng tất cả những điều học hỏi được về chiến-thuật, sử-dụng vũ-khí, vận-chuyển tàu bè, v.v. để tự tổ-chức phòng-thủ doanh-trại, cũng như mở cuộc hành-quân truy lùng và diệt địch. Tổng quát, chương-trình SQHQ Trần-Hưng-Đạo huấn-luyện 12 khóa OCS, mỗi khóa cách nhau khoảng 6 tuần-lễ, mỗi khóa nhận chừng 60 sinh-viên sĩ-quan theo học. Khóa 1 OCS khai giảng vào tháng 2 năm 1970 cho đến khóa cuối cùng là khóa 12 OCS mãn-khóa vào tháng 9 năm 1971. Như thế, từ khóa đầu tiên cho đến khóa cuối cùng, chương trình OCS kéo dài gần hai năm, đào-tạo tổng-cộng 750 sinh-viên. Sau khóa cuối cùng

OCS 12, trường OCS cũng nhận huấn-luyện khóa International Officer Candidate (IOCS). Trong số 197 khóa-sinh IOCS có 22 SVSQ/HQ Việt-Nam. Hải-Quân Úc cũng giúp huấn-luyện 2 khóa OCS với hơn 10 sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam tốt-nghiep.

PHỤC-VỤ QUÊ-HƯƠNG

Khi hồi-hương, tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Sài-Gòn, các tân chuẩn-úy tốt-nghiep từ khóa OCS được chọn đơn-vị phục-vụ đầu tiên theo thứ-tự ưu-tiên tùy vào thứ hạng khi ra trường. Thông thường, sau một năm phục-vụ, không phạm kỷ-luật nặng thì các chuẩn-úy nhận được quyết-định thăng lên cấp thiếu-úy. Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, Hải-Quân đã sát cánh cùng Lục-Quân, Không-Quân QLVNCH chiến-đấu bảo-vệ vùng biển và sông ngòi khắp miền Nam-Việt-Nam. Tại đơn-vị yểm-trợ hay tác-chiến, thuộc Hành-Quân Sông hay Hành-Quân Biển, ngăn chặn Cộng-Sản Bắc-Việt xâm-nhập hay chống quân Trung-Cộng xâm-lăng, trong trận Hải-Chiến Hoàng-Sa đều có những SQHQ Khóa OCS tham-dự. Những vùng sông biển từ Cửa Việt địa đầu cho tới mũi Cà-Mau tận cùng đất nước với những địa-danh nổi tiếng nguy-hiểm như Năm-Căn, Vũng Rô, Tam Giác Sắt, Mộc-Hóa, Tuyên-Nhơn, v.v... đã ghi lại bao chiến-công oanh-liệt của quân-chủng Hải-Quân mà một số SQHQ khóa OCS cũng đã anh-dũng hy-sinh cho chính-nghĩa quốc-gia và lý-tưởng tự-do của miền Nam.





Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang

Trung tâm Huấn luyện Hải quân trực thuộc Tổng cục Quân huấn theo hệ thống điều hành của Bộ Tổng Tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Trung tâm được thành lập năm 1952 với nhiệm vụ đào tạo gấp rút sĩ quan, hạ sĩ quan và thủy thủ cho Hải quân Việt Nam Cộng hòa.

Trong thời kỳ phôi thai, công việc tổ chức và huấn luyện đều do Hải quân Pháp đảm nhiệm.

Tới năm 1955, song song với việc Chính phủ Việt Nam thu hồi tất cả chủ quyền và cơ sở từ Quân đội Pháp. Trung tâm được đặt dưới quyền chỉ huy của Sĩ quan Hải quân Việt Nam. Từ đó về sau, Trung tâm đã cố gắng vượt bậc để cung ứng đầy đủ cán bộ và thủy thủ cho Quân chủng Hải quân ngày càng thêm phát triển và vững mạnh.

Các Giai đoạn

-Giai đoạn sơ khởi kể từ ngày thành lập:
Từ đầu tháng 7 năm 1952, các cán bộ chỉ huy và huấn luyện hoàn toàn là người Pháp.

-Giai đoạn tự chủ:

Kể từ đầu tháng 11 tháng 1955 người Pháp bàn giao quyền chỉ huy cho các Sĩ quan Việt Nam.

-Giai đoạn chuyển tiếp:

Từ tháng 5 năm 1956, việc huấn luyện cán bộ, hạ sĩ quan và thủy thủ chuyên nghiệp, hoàn toàn do các Huấn luyện viên Việt Nam đảm nhiệm.

-Giai đoạn trưởng thành:

Kể từ tháng 5 năm 1957, phân bộ huấn luyện Pháp rời khỏi Trung tâm. Các sĩ quan Việt Nam đảm trách luôn việc đào tạo các cấp chỉ huy cho Hải quân Việt Nam.

Hoạt động

-Trung tâm huấn luyện Hải quân Nha Trang có 4 trường:

- Trường Sĩ quan Chỉ huy và Cơ khí
- Trường Sơ đẳng chuyên nghiệp
- Trường Trung đẳng chuyên nghiệp
- Trường Tân binh Hải quân

1/-Trường Sĩ quan Chỉ huy và Cơ khí:

Muốn vào trường này sinh viên phải có bằng Tú tài Toàn phần Toán (ban B) và qua một kỳ thi tuyển (cho đến Khóa 19), đầy đủ sức khỏe và hạnh kiểm tốt.

-Chương trình học được chia ra:

-Bốn tháng đầu: Ôn lại văn hoá, học về cách tổ chức, việc quản trị và phương pháp điều khiển

-Mười tháng tiếp: Học về ngành chuyên môn Chỉ huy hoặc Cơ khí. Sinh viên phải theo một chương trình huấn luyện về các vấn đề: Sử địa hàng hải, Quốc tế công pháp, Thiên văn học, Thủy triều, Thám xuất, Phương pháp điều khiển chiến hạm v.v... hoặc những vấn đề liên quan tới máy móc, điện khí

-Mười tháng sau: Học tiếp về chuyên môn, nặng phần thực hành. Hết thời gian này sinh viên thi ra trường và được mang cấp bậc Hải quân Thiếu úy hoặc Thiếu úy Cơ khí trừ bị.

Sau thời gian 2 năm học tại trường, các tân sĩ

quan được gửi đi tập sự trên chiến hạm. Những phần tử ưu tú sẽ được chọn theo học ở ngoại quốc.

Kể từ khoá 7, các khóa được gọi như sau theo thứ tự :

Khóa 7: Đệ Nhất Thiên-Xứng

Khóa 8: Đệ Nhất Hồ-Cáp

Khóa 9: Đệ Nhất Nhân-Mã

Khóa 10: Đệ Nhất Nam-Dương

Khóa 11: Đệ Nhất Bảo-Bình

Khóa 12: Đệ Nhất Song-Ngư

Khóa 13: Đệ Nhị Dương-Cưu

Khóa 14: Đệ Nhị Kim-Ngưu

Khóa 15: Đệ Nhị Song-Nam

Khóa 16: Đệ Nhị Bắc-Giải

Khóa 17: Đệ Nhị Hải-Sư

Khóa 18: Đệ Nhị Xử-Nữ

Khóa 19: Đệ Nhị Thiên-Xứng

Khóa 20: Đệ Nhị Hồ-Cáp

Khóa 21: Đệ Nhị Nhân-Mã

Khóa 22: Đệ Nhị Nam Dương

Khóa 23: Đệ Nhị Bảo-Bình

Khóa 24: Đệ Nhị Song-Ngư

Khóa 25: Đệ Tam Dương-Cưu

Khóa 26: Đệ Tam Kim-Ngưu

2/-Trường Sơ đẳng chuyên nghiệp:

Học viên trường này tối thiểu phải có học lực lớp Đệ Lục (lớp 7).

Thời gian học của một niên khoá là 12 tháng: 3 tháng đầu học về căn bản hải nghiệp và căn bản quân sự. Tiếp đến 9 tháng sau học về chuyên nghiệp như: Kế toán, Thư ký, Vô tuyến, Cơ khí, Vận chuyển, Trọng pháo v.v...

Sau khi ra trường, học viên đủ điểm sẽ được mang cấp bậc chuyên nghiệp. Nếu bị rớt sẽ là thủy thủ không nghề.

3/-Trường Trung đẳng Chuyên nghiệp:

Học viên của trường này được tuyển chọn trong số các thủy thủ chuyên nghiệp có trình độ văn hoá khá hoặc có văn bằng trung học Đệ nhất cấp (Phổ thông cơ sở), biết trọng kỷ luật và có tinh thần phục vụ.

Thời gian học là 3 tháng, đặc biệt nhắm vào việc huấn luyện chuyên môn và cách

điều khiển nhân viên. Trong thời gian học, các học viên được mang cấp bậc Hạ sĩ. Đến kỳ thi mãn khoá nếu trúng tuyển, học viên sẽ được đặc cách thăng cấp Hạ sĩ I chuyên nghiệp.

4/-Trường Tân binh Hải quân:

Các tân binh Hải quân sau khi học xong thời kỳ đầu sẽ được tuyển chọn tùy theo năng khiếu và ước vọng để theo học trường Sơ đẳng Chuyên nghiệp.

Điểm đặc biệt là các sách giáo khoa đều đã được Trung tâm soạn bằng tiếng Việt dựa theo tài liệu huấn luyện của Hải quân Pháp, Hoa Kỳ và các nước tiến bộ.

Riêng các Sinh viên sĩ quan, ngoài thời gian huấn luyện tại trường và thực tập trong các kỳ đi biển, mỗi năm còn được đi du tập tại Sài Gòn hoặc những thành phố lớn. Trong thời gian này các sinh viên sĩ quan có dịp đi thăm viếng các trường Cao đẳng, các Trung tâm khảo cứu, các xí nghiệp kỹ nghệ, công trường quan trọng, các cơ sở liên quan đến Hải quân, kinh tế, quân sự của Quốc gia.

Tóm lại, trung tâm huấn luyện Hải quân đã tổ chức rất thích hợp để đào tạo cho Hải quân VN những con người giỏi chỉ huy, thích hoạt động đủ sức vượt gian lao và thắng biển cả.

Trung tâm huấn luyện Hải quân Nha Trang đã thực hiện hết sức cho quân chủng Hải quân nói riêng, tròn trách nhiệm đối với Quân lực và Tổ Quốc Việt Nam





Trung Tâm Huấn Luyện QUANG TRUNG

Trung tâm Huấn luyện Quang Trung (1953-1975), (Tiếng Anh: Quang Trung National Training Center, QTNTC) là một Quân trường cấp Quốc gia, trực thuộc Tổng cục Quân huấn trong hệ thống điều hành của Bộ Tổng tham mưu. Trung tâm tọa lạc tại địa phận Quán Tre, quận Hóc Môn, tỉnh Gia Định với mục đích đào tạo quân nhân hàng binh sĩ cho Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Bài ca chính thức: Quang Trung hành khúc

Trung tâm được thành lập ngày 1 tháng 4 năm 1953 với danh xưng ban đầu là Trung tâm Huấn luyện Quán Tre. Trên danh nghĩa là Quân trường của Quân đội Quốc gia nhưng vẫn do Quân đội Pháp điều hành huấn luyện và Chỉ huy trưởng. Đến năm 1954 mới chuyển cho Quân đội Quốc gia điều hành và huấn luyện.

Ngày 1 tháng 6 năm 1955, Trung tâm được đổi tên thành Trung tâm Huấn luyện số 1. Ngày 1 tháng 6 năm 1957, để kỷ niệm vị Anh Hùng Dân tộc vua Quang Trung, Tổng thống Ngô Đình Diệm ra quyết định cải danh Trung tâm thành Trung tâm Huấn luyện Quốc gia Quang Trung.



Trung tâm Huấn luyện Quang Trung là xương sống của Quân đội. Chuyên đào tạo và huấn luyện tới 80% các binh sĩ tình nguyện và tân binh quân dịch, cung cấp cho các quân, binh chủng trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Thông thường các khóa sinh được huấn luyện trong thời gian là 3 tháng.

Ngoài ra, Trung tâm còn đảm nhận huấn luyện giai đoạn 1 (căn bản quân sự) cho các khóa sinh dự bị hạ sĩ quan, sinh viên dự bị sĩ quan để sau đó gởi đến các trường chuyên ngành, Trường Bộ binh Thủ Đức hoặc Trường hạ sĩ quan Nha Trang, học tiếp giai đoạn 2 để trở thành hạ sĩ quan và sĩ quan. Ngoài ra Trung tâm còn huấn luyện các khóa học do Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Quân huấn giao phó.

Có những giai đoạn Trung tâm cùng với Trung tâm Huấn luyện Quốc gia Lam Sơn đảm nhận luôn việc đào tạo hạ sĩ quan (Quang Trung trách nhiệm Quân khu 3 và 4, Lam Sơn trách nhiệm Quân khu 1 và 2, thời gian khóa sinh thụ huấn là 6 tháng)

Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu



Trường Thiếu sinh quân (1956-1975) là một cơ sở đào tạo nam thiếu niên trên hai phương diện: Văn hóa Phổ thông và Cơ bản Quân sự của Việt Nam Cộng hòa. Trường được đặt trực thuộc Bộ Quốc phòng. Tiêu chí của trường là đào tạo và huấn luyện cho lớp thiếu niên khi ra trường sẽ trở thành binh sĩ, hạ sĩ quan, sĩ quan cho Quân lực Việt Nam Cộng hòa hoặc trở thành những kỹ sư, bác sĩ, giáo viên v.v... để phục vụ trong quân đội. Tóm lại, đây là một cơ sở giáo dục cũng giống như những cơ sở giáo dục khác của Việt Nam Cộng hòa nhưng có phần huấn luyện quân sự nên được gọi là Học đường Quân sự.

Thánh Tổ: Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản.

Vào thời Pháp thuộc, triều đại Vua Thành Thái. Năm 1899, Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer ký nghị định ngày 21 tháng 11 năm 1899, cho hai đơn vị Quân đội Bảo hộ Pháp tại Hà Nội và Sài Gòn được thành lập 2 Toán Thiếu sinh quân.[2] Nhân số Thiếu sinh quân vào thời kỳ này, mỗi Toán chỉ có 10 người. Từ đó tại những nơi khác các Toán Thiếu sinh quân lần lượt được thành lập. Nhân số Thiếu sinh quân được thu nhận cũng được tăng lên từ 10 đến 20 rồi 50 cho mỗi Toán. Khi nhân số của từng nơi tăng lên thành số nhiều, các Toán được đổi thành Trường.

Ở Miền Bắc có các trường Thiếu sinh quân: Móng Cái, Núi Đèo, Đáp Cầu. Phủ Lạng Thương, Việt Trì, Hà Nội. Miền Trung có trường Thiếu sinh quân Huế (Ban đầu tọa lạc ở thành Mang Cá, sau dời vào Thành nội Huế). Miền Nam có các trường Thiếu sinh quân Đông Dương (tại Vũng Tàu), Thủ Dầu Một, Đa Kao (tại Gia Định), Thành Ô Ma[3] (Sài Gòn), Đà Lạt, Ban Mê Thuột và Mỹ Tho. Về phương pháp huấn luyện và điều hành của các Trường, đều rập theo khuôn mẫu của các Trường Thiếu sinh quân của Quân đội Pháp tại nước Pháp.

Vào thời điểm đầu thập niên 1950 trên toàn Việt Nam có 7 trường TSQ phân phối như sau:

- Trường TSQ Đệ nhất Quân khu ở Gia Định
- Trường TSQ Đệ nhị Quân khu ở Huế
- Trường TSQ Đệ tam Quân khu ở Hà Nội
- Trường TSQ Đệ tứ Quân khu ở Ban Mê Thuột
- Trường TSQ Móng Cái (Hải Ninh) dành cho sắc dân Nùng
- Trường TSQ Đà Lạt của Quân đội Pháp
- Trường TSQ Đông Dương của Quân đội Pháp ở Cap Saint Jacques (Vũng Tàu)

Năm 1954, sau Hiệp định Geneve. Các trường Thiếu sinh quân miền Bắc được di chuyển vào Nam sát nhập vào trường Thiếu sinh quân Mỹ Tho. Tuy nhiên, giai đoạn này rất căng thẳng vì Phái bộ Viện trợ Hoa Kỳ không có ngân khoản dự trù dành cho các trường Thiếu sinh quân, nên đã đề nghị với Bộ Quốc phòng Việt Nam Cộng hòa cho giải tán tất cả sáu trường ở miền Nam, chỉ giữ lại trường Đông Dương ở Vũng Tàu. Nhưng vào giờ phút chót, Tổng thống Ngô Đình Diệm và Trung tướng Lê Văn Tỵ quyết định duy trì các trường Thiếu sinh quân này.

Cuối tháng 5 năm 1956, Tổng thống Diệm chỉ thị cho tướng Lê Văn Tỵ Tổng Tham mưu trưởng Quân đội, tập trung sáu trường hiện hữu (gồm 1.350 học viên) và di chuyển tất cả về Vũng Tàu nhập vào trường Đông Dương. Ngày 1 tháng 6 năm 1956, Thiếu sinh quân hợp nhất, đồng thời chính thức với danh xưng "Trường Thiếu sinh quân Việt Nam" và trở thành một Quân trường có tầm vóc Quốc gia. Ngân khoản đài thọ cho trường Thiếu sinh quân được trích ra từ ngân khoản của quân đội.

Đào tạo và Huấn luyện
Văn hóa

Chương trình giáo dục Phổ thông, bắt đầu là hệ Trung học đệ nhất cấp: các lớp đệ thất, đệ lục, đệ ngũ, đệ tứ, rồi đến Trung học đệ nhị cấp: các lớp đệ tam, đệ nhị, đệ nhất.[4] Học viên được thu

nhận vào trường là những học sinh đã có bằng Tiểu học. Cuối niên học lớp đệ tứ sẽ thi lấy bằng Trung học. Tiếp đến học lên đệ nhị cấp; cuối niên học lớp đệ nhị thi lấy bằng Tú tài phần I, xong lớp đệ nhất thi lấy bằng Tú tài II.[5] Tuy nhiên, trường cũng linh động thu nhận các em ở tuổi 12 đang học lớp nhất của hệ Tiểu học, các em này học xong lớp nhất sẽ tiếp tục học lên Trung học đệ nhất cấp như những học viên khác.

Vào niên học 1971-1972, trường Thiếu sinh quân có từ lớp 5 đến lớp 12 gồm hai mươi bảy lớp chia ra: một lớp 5, ba lớp 6, bốn lớp 7, bảy lớp 8, năm lớp 9, bốn lớp 10, hai lớp 11 và một lớp 12.

Trường dạy văn hóa dựa theo chương trình của Bộ Quốc gia Giáo dục. Thành phần giáo viên gồm đa số giáo chức đã tốt nghiệp Đại học Sư phạm phải thi hành nghĩa vụ công dân. Các giáo chức này sau khi tốt nghiệp tại trường Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức được bổ sung làm giáo viên cho trường Thiếu sinh quân. Vào các kỳ thi Tú tài I và II, các học viên thi đậu với tỷ lệ rất cao.

Các học viên học văn hóa phổ thông đến năm 18 tuổi nếu không thi đậu bằng Tú tài I thì phải ra trường theo học các khóa hạ sĩ quan. Các học viên thi đậu Tú tài I sẽ được học đến năm 20 tuổi để thi lấy bằng Tú tài II, rồi theo học sĩ quan ở các trường Võ bị: Hải, Lục, Không quân hoặc các trường Đại học Y khoa, Luật khoa, Khoa học...

Quân sự

Chương trình rèn luyện Quân sự áp dụng cho các học viên là chương trình căn bản của người tân binh được chia làm 4 giai đoạn:

- Giai đoạn chuẩn bị: Đối với tuổi từ 12 đến 14
- Giai đoạn 1: Đối với tuổi 15
- Giai đoạn 2: Đối với tuổi 16
- Giai đoạn 3: Đối với tuổi từ 17 trở lên[6]

Trong phần quân sự, các học viên học tổng quát về quân phong, quân kỷ, cơ bản thao diễn, chiến thuật, vũ khí, tổng quát... tùy theo mỗi giai đoạn. Mục đích chuẩn bị cho các học viên có một căn bản vững vàng khi vào các trường sĩ quan hoặc hạ sĩ quan.

Võ thuật

Song song với chương trình học văn hóa và quân sự, hàng tuần các học viên được huấn luyện Taekwondo xen kẽ với giờ huấn luyện thể chất. Các Võ sư Đại Hàn đảm trách hướng dẫn từ năm 1965 đến năm 1971.[7] Tính đến thời điểm năm 1967, đã có 20 học viên đậu huy hiệu đai đệ nhất đẳng. Các học viên này giúp các Võ sư Đại Hàn trong chương trình huấn luyện thường nhật.

Sinh hoạt



Trường Thiếu sinh quân là một trong những Quân trường đẹp nhất của Việt Nam Cộng hòa. Trong khuôn viên của trường được xây dựng với ba ngôi nhà lầu ba tầng tọa lạc trên một khu đất có diện tích rộng rãi. Bao gồm các phòng ăn, phòng ngủ dành cho học viên thật khang trang và đầy đủ tiện nghi. Hội trường rộng lớn cùng nhiều giảng đường, phòng học, thư viện, câu lạc bộ, nhà tiếp tân. Trong trường có nhiều bãi và sân tập. Về phương diện Tôn giáo, trong trường có nhà thờ Công giáo và Niệm Phật đường.

Adora
Beauty Supply

7087 Victoria Dr, Vancouver, BC V5P 3Y9



Tel: 604-565-8979
604-565 8979
Fax: 604-565-9966



Open Monday -Sunday
9a.m. to 7 p.m.

info@adorabeautysupply.com

www.adorabeautysupply.com

Beauty product supplier in Vancouver, British Columbia

TRỊNH TRÍ

Nhận khai thuế **Lợi Tức**
Đảm trách mới công việc **Kế Toán**
cùng tất cả các loại **Bảo Hiểm**
cho **Cá nhân** và cơ sở **Thương Mại**

604-329-1837

Quan Accounting

Khai Thuế Lợi Tức & Kế Toán

#3 - 14655 - 108 Ave Surrey BC V3R 1V9

Chúng tôi chuyên đảm trách các dịch vụ sau đây:

Khai thuế:

Cá nhân, cơ sở thương mại, nông nghiệp, ngư nghiệp (T1)

Công ty trách nhiệm hữu hạn (T2)

Kế toán:

Giữ sổ sách hàng tháng, hàng quý

Mở và tính lương bổng

Mở và tính GST, PST, WCB

điền đơn thành lập công ty

cố vấn về thương mại

Hành chánh

điền đơn xin tiền hưu, tiền già, tiền bù, tiền thất nghiệp

điền đơn xin passport, bảo lãnh du lịch

điền đơn xin giảm tiền bảo hiểm y tế

điền đơn các giấy tờ linh tinh khác

Chuyên viên khai thuế:

Bảo Lưu - Đạt Nguyễn - Quan Nguyễn

Tel/Fax: 604-580-1881

Email: quan_tax@yahoo.ca

Giờ làm việc

Thứ hai - Thứ sáu : Từ 10 giờ sáng đến 6 giờ chiều

NGUYEN VAN MINH
604-782-0976



VM MACHINE & SERVICES
12988 84 AVE SURREY

Trên Đồi Tăng Nhơn Phú

Tháng bảy, mùa hạ.

Cali nắng ấm!

Vancouver, Canada, cũng có Little Saigon.

Little Saigon ở Nam Cali có khác hơn nhiều, rất...

Sài Gòn!

Nắng hạ Cali năm nay hơn cả nắng ấm, nắng gay gắt, hơi nóng hừng hực của sa mạc. Sáng sớm cái nóng đã oi nồng trong không khí, trong hơi thở. Mới 5 giờ sáng, bên ngoài phòng trọ đã có tiếng ồn ào. Tiếng xe rời khách sạn, Little Saigon Inn, tiếng người ta rôm rả chào gọi nhau ngoài sân, tiếng rù rì tâm tình với nhau khi ngồi hút thuốc lá, trên các băng ghế dọc hành lang. Quanh đây, người ta nói với nhau bằng tiếng Việt, nghe hoàn toàn nói tiếng Việt Nam, nghe rất là Việt Nam và... rất nhớ Việt Nam của mình!

Cali, Little Saigon, để làm khách ly hương, từ nơi phương xa về, đây thêm bồi hồi thương nhớ nơi mình đã phải ra đi và mơ một ngày về. Mơ ước dài hơn 40 năm nay: Một ngày về thăm lại Sài Gòn, thăm lại quê hương sạch bóng cộng thù. Cho dù người ta có lịch sự giữ ý tứ đến mấy, những âm thanh thân thuộc ấy cũng dễ dàng đánh thức người lạ chỗ và lạ giường, làm trần trở giấc ngủ vốn ngắn ngủi của tuổi về già, gọi thêm nôn nao chờ sáng để được gặp lại bạn bè. Bạn bè mình đây, những chàng trai trẻ cùng trang lứa, từ thời còn hồn nhiên, chân bước thênh thang trong tuổi học trò của Huy Cận:

"Họ sống bình yên, bước lặng thinh.

Không nghe hoa bướm gọi bên mình.

Hừng hờ đi giữa hương yêu mến

Chân bước chưa khi rộn ái tình.

Vậy đó bỗng nhiên mà họ lớn,

Tuổi hai mươi đến, có ai ngờ!

Một hôm trận gió tình yêu lại

Đứng ngăn trông vời áo tiểu thư."

Thế đấy, biết bao tuổi trẻ đã lớn trước khi "tuổi hai mươi đến".

Họ lớn thật nhanh!

Khi đoàn quân xa chạy lên đồi Tăng Nhơn Phú, đưa họ cùng bạn bè vào bên trong Cổng Số 1 của trường Bộ Binh Thủ Đức. Họ vụt lớn, trong tiếng



hồ đón chào đầy tình huynh đệ của Huynh Trường: "Chào mừng Đoàn Em!"

Đoạn đường chiến binh đầu đời, trên chiếc quân xa đưa vào quân trường, thật êm đềm, lướt qua phố phường bình yên, thanh thản. Mới đấy, trong phút chốc, tất cả an vui, hồn nhiên của tuổi trẻ đã tan biến, còn lại là ngổ ngàng, ngỡ ngác. Túi xách, túi đeo, túi lớn, túi nhỏ, mớ gia tài của tuổi học trò bồng bềnh, bây giờ trở thành những món đồ thừa thãi, vướng víu, mỗi khi thi hành lệnh di chuyển vào khối, vào hàng...

Từ Sài Gòn lên Thủ Đức, chỉ một đoạn đường ngắn, chỉ hơn mười cây số; bây giờ sao cách xa quá. Trên đây, trên đồi Tăng Nhơn Phú, thơ mộng chỉ còn trong mộng mơ. Một thời tuổi trẻ "sống bình yên, bước lặng thinh" bên áo tiểu thư, phố phường với những chiều nên thơ...; tất cả, giờ chỉ còn là những ngậm ngùi, xa vời; xa cách bên ngoài cổng quân trường.

Bóng mát và hàng bã đậu bên Vũ Đình Trường, trông giống như những cây bã đậu trên con đường học trò, nơi tuổi mới lớn lãng mạn khắc tên với yêu thương và hứa hẹn. Thế nhưng, tuổi trẻ không còn tâm trí để ngắm nhìn hàng cây tình tứ, để "đứng ngăn trông vời áo thư". Tuổi trẻ, lúc này đây, chỉ còn biết đứng ngẩn ngơ nhìn Huynh

Trưởng của mình mà chờ lệnh. Cái gì đó trong không gian, vô hình nhưng hiện hữu, làm ngàn con tim của tuổi trẻ đứng nghiêm đây mà lao chao, rung động. Đàn Em thừa hiểu:

Hết rồi, thời của chàng tuổi trẻ với những hứa hẹn, hẹn hò!

Hết rồi, tuổi học trò với thơ mộng, mộng mơ!

- Thao diễn... Nghỉ!

- Nghiêm!

- Đàn Em chuẩn bị?

-sẵn... sàng!

Tuổi học trò, học chữ đầy cả trang sách. Thế nhưng, chỉ có hai chữ “sẵn sàng” mà Đàn Em bờ ngõ, lập bập, rờ rạc, đưa nói trước, đưa hô sau. Đàn Em thấy mình vụng về từ bước đi, thế đứng, ngớ ngàng tập nghe và ngơ ngác tập nói sao cho vừa ý Huỳnh Trường.

Huỳnh Trường chỉ huy thất vọng:

- Huỳnh Trường chưa nghe!

Nghe vậy, toán Huỳnh Trường hướng dẫn ngoài hàng ủa vào nạt nộ rồi rít:

“... Yếu đuối quá mấy “ÔNG”!... Hô lớn lên coi, mấy “ÔNG”!...”

“ÔNG”!... “ÔNG”!... “ÔNG”!... “ÔNG”!...

Nghe gọi “ÔNG” từ bên trái, cả bên phải, nghe từ đằng trước, nghe rợn người đầu đó phía sau lưng. Đàn Em nghe quanh mình ồn ào, căng thẳng. Chữ “ÔNG” của Huỳnh Trường, thật sự, không hề làm cho các “ÔNG” tuổi trẻ trong hàng thấy tự hào hãnh diện vì mình được gọi là “ÔNG”!. Trái lại, nó làm cho lớp da mặt thư sinh của tuổi trẻ thêm đỏ hồng, xấu hổ.

Thật vậy. Đàn Em thất vọng với chính mình!

Đàn Em đứng yên nhận trách nhiệm!

Tiếng la rầy của Huỳnh Trường, mỗi người một câu, dồn dập, ồn ào, ào ạt rồi im lặng. Vũ Đình Trường lặng im.

- “Nói lớn lên!”

Huỳnh Trường căn dặn, rồi nghiêm nghị nhìn khắp Đàn Em:

- Đàn Em chuẩn bị?

- Sẵn sàng!

Tiếng đáp “Sẵn sàng!” gọn gàng, rõ ràng hơn của đàn em. Đàn em mỉm cười khi nghe được tiếng hô của mình đồng loạt với bạn bè. Thế nhưng niềm tự hào mới chợt nhóm đã bị tắt lịm nhanh chóng. Tiếng Huỳnh Trường chậm mà lạnh lùng:

- Huỳnh. Trường. CHƯANGHE!

Đàn Em im lặng, nhìn nhận ra rằng mình chưa thật sự sẵn sàng.

Đàn Em đứng yên chờ đợi như những thân cây

bã đậu trên Vũ Đình Trường.

Vũ Đình Trường lại im lặng, chờ đợi.

Vũ Đình Trường ngột ngạt.

- Thao diễn... Nghỉ!

- NGHIÊM!

Tiếng hô “Nghiêm!” từ xa, mà nghe như Huỳnh Trường đang đứng bên cạnh Đàn Em, như “đường kiếm thép oai hùng đưa”!

- Đàn Em chuẩn bị?

- SẴN SÀNG!

Vũ Đình Trường bất chợt bùng bùng vang dậy tiếng hô “SẴN SÀNG!”

Đấy!

Thế đấy!

Chữ “SẴN SÀNG” thật cao cả của người lính!

Tuổi trẻ đã học được bài học vỡ lòng, hiểu được ý nghĩa của hai chữ “sẵn sàng” và thật sự sẵn sàng.

Đàn Em sẵn sàng theo bước Huỳnh Trường.

Một... Một... Một. Hai. Ba. Bốn.

Rập. Rập. Rập. Rập.

Đàn em chạy theo nhịp đếm của Huỳnh Trường. Một vòng rồi lại nối tiếp thêm một vòng. Thêm mỗi một vòng, Vũ Đình Trường rộng lớn thêm, menh mông hơn, và... thấy mờ mịt hơn. Chân rã rời, hành trang nặng trĩu trên tay, trên vai. Chạy hoài, vẫn còn nghe Huỳnh Trường đếm nhịp.

Tuổi trẻ thở dồn dập, áo quần xốc xếch. Tuổi trẻ lếch thếch, thê thảm, ráng sức chạy theo các Đàn Anh. Không mấy chốc, tuổi trẻ lao chao, lần lượt nghiêng ngã, nằm dài trên lớp sỏi nóng bỏng dưới ánh nắng của Vũ Đình Trường hay tơi tả bên những chiếc lá bã đậu rơi rụng dưới hàng cây....

Vũ Đình Trường bụi tung mịt mù. Tiếng chân, tiếng đếm nhịp, tiếng thúc dục của Huỳnh Trường vẫn còn vang dậy...

Một... Một... Một. Hai. Ba. Bốn.

Rập. Rập. Rập. Rập.

Tuổi trẻ yếu đuối, té ngã, nhưng quyết không ngã lòng!

Đàn em đã sẵn sàng nhận Trách Nhiệm!

Đoạn đường chiến binh chỉ mới là khởi đầu!

Màu học trò không mấy chốc được nắng Vũ Đình Trường nung cháy đỏ, rồi sạm đen. Tuổi trẻ không còn tâm trí để mơ làm học trò, sống bình yên, bước lạng thình để nghe hoa bướm gọi bên

mình. Họ tập làm quen với tiếng còi rồi rít thúc dục gọi vào hàng, với tiếng đối đáp đồng dục, sắc gọn, với bước chân dài hiên ngang theo nhịp. Áo tiểu thư, bấy giờ, chỉ còn được “đứng ngẩn trông vời” trong Khu Tiếp Tân vào ngày Chủ Nhật, khi không được về phép cuối tuần.

Vậy đó, bỗng nhiên mà họ lớn!

Chiến trường khốc liệt không mấy chốc đã vui chôn biết bao tuổi trẻ can trường. và rồi, dòng đời nghiệt ngã lại dần dà cuốn đưa bạn bè mình sớm về nơi an nghỉ sau cùng.

Thấm thoát đã gần 50 năm sau ngày Mãn Khóa!

Những người may mắn còn sống sót và tìm được nhau, cùng trở về Little Saigon, Nam Cali, để thăm chào nhau. Có nhiều người vì hoàn cảnh riêng tư đã không về hội ngộ như mong ước của chính mình và bạn bè.

Hôm nay, ngày Hội Ngộ!

Sáng sớm, bạn bè từ xa về, ở cùng khách sạn, khác khách sạn và ở đâu đó trong thành phố; không hẹn hò, đều lần lượt gặp nhau ở quán ăn, trong khu phố gần bên. Bên ly cà phê sáng, khói thuốc, tiếng cười, “mày-tao” sang sảng như thời còn trai trẻ. Câu chuyện xưa và nay chen nhau, tiếp nối mãi cho đến khi phải đi đến nhà hàng để tham dự tiệc Hội Ngộ. Được gặp lại nhau, niềm vui còn được gặp lại nhau, xúc động chan hoà. Mừng được thăm chào những đàn anh còn sức khoẻ, trở về cùng chung vui Hội Ngộ với đàn em. Mừng được nhìn thấy nụ cười thân tình rạng rỡ của bạn bè. Mái tóc bạc màu vẫn bạc màu.

Có trở về đây hội ngộ mới càng thấy tình đồng môn, tình chiến hữu vô cùng đậm đà và thật cao quý. Về Hội Ngộ năm nay, như các lần trước, có thể hệ thứ hai theo cha mẹ tham dự. Thật ấm lòng khi chứng kiến các cháu với tuổi trẻ vẫn nhiệt tình tham dự ngày Hội Ngộ của những người đã không còn trẻ tuổi.

Vâng, Mẹ Việt Nam ơi chúng con vẫn còn đây!

Hãy còn đó niềm tin nơi thế hệ trẻ!

Một! Hai! Ba! Bốn!

Một. Hai. Ba. Bốn!

“Cất tiếng lên nào hòa thành bài ca vui tươi.

Nắng sớm chan hòa gieo hương khắp bốn phương trời.

Người người cùng đón gió mới.

Nụ cười đẹp tươi trên môi.

“Cư An Tư Nguy” muôn đời còn ghi....”

Tiếng hát cất vang, như một thời thao trường đổ mồ hôi. Đây khúc ca vang lên nơi thao trường đầy hào hùng. Nhịp quân hành dồn dập, thôi thúc nhiệt huyết của một thời tuổi trẻ. Hội trường bắt chợt bừng bừng sống dậy với Thủ Đức Hành Khúc; như ngày nào trên đồi Tăng Nhơn Phú, Vũ Đình Trường đã từng rập rập rùng, rung chuyển với những bước chân hiên ngang:

“...Theo tiếng quân hành trăm hùng đoàn quân vui ca.

Nắng sớm chan hoà gieo hương khắp trên muôn nhà.

Nào “Đội Mười Tám” tiến tới.

Kìa “Mẹ Bồng Con” chơi vơi.

“Hai Lăm”, “Ba Mười” lưu dấu ngàn đời.”

“Ta đoàn trai Việt hồn dăng non sông.

Gió sương không sờn lòng trai Tiên Long.

Cất tiếng hát vang khắp trời.

Với chí lớn ta xây đời.

Hẹn ngày mai quê hương thăm tươi.”

Đàn anh trong tuổi 70, 80 vẫn sát vai cùng đàn em, những Đàn Em vinh dự mang giữ màu khăn xanh của quân trường, cất cao giọng hát khúc quân hành hào hùng bất diệt:

“Khắp bốn phương trời từng đoàn người trai về đây.

Dưới mái quân trường hăng say gắng sức đua tài.

Dù ngàn hiểm nguy quyết chí.

Một lòng thề luôn nêu danh:

“Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức” hùng anh!”

Đàn Em có “yếu đuối” thật, nhưng nhận hiểu Trách Nhiệm, biết theo gót chân của Huỳnh Trường để trưởng thành và hãnh diện quỳ xuống để nhận “Alpha” trên vai áo, từ Huỳnh Trường.

Và rồi, tuổi trẻ đã đứng dậy, hiên ngang trong quân phục Đại Lễ.

Đàn Em hãnh diện nhận tên Khóa.

Đàn Em được rời Trường Mẹ.

Đàn Em đã sẵn sàng!

Tuổi trẻ đã thật sự trở thành người lính!

Người lính mang giữ lời thề: Tổ Quốc – Danh Dự - Trách Nhiệm.

Người lính già giận hơn, già đi thật nhanh trong khói lửa, qua chiến trận. Người lính già gan lì hơn, chai đá hơn trong các trại tù gọi là “cải tạo” của cộng sản.

Đoạn đường chiến binh bất tận!

Tuổi trẻ biết xót xa mất mát bên thi thể không vẹn toàn của đồng bào, của chiến hữu. Và tuổi trẻ đã biết đến cái đớn đau thật tốt cùng, khi mất cả quê

hương!

Tuổi trẻ hãnh diện được làm
Đàn Em của những bậc Niên
Trưởng, Huỳnh Trưởng anh
dũng, can trường, đã nêu
cao gương bắt khuất, đã nêu
tuần-tiết khi miền Nam bị
quân cộng sản cưỡng chiếm,
như gương hy sinh của
Thiếu-tướng Nguyễn Khoa
Nam, Tư-lệnh Quân-đoàn IV
và Chuẩn-tướng Lê Văn
Hưng, Tư-lệnh phó Quân-
đoàn IV.

Vũ Đình Trường!

Trung Nghĩa Đài - Tổ Quốc
Ghi Ở!

Anh hùng tử - Khí hùng bất tử!

Trên đồi Tăng Nhơn Phú, muôn đời còn vang

vọng lời thề luôn nêu danh:

Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức" hùng anh!

Vẫn còn đây: một thời áo trận!

Bùi Đức Tính



Trung Tâm Huấn Luyện Quốc Gia Vạn Kiếp

Nguyễn Hoàng Duy ·

Trung Tâm Huấn Luyện Quốc Gia Vạn Kiếp tọa lạc tại địa phận Thị xã Bà Rịa, Tỉnh Phước Tuy (nay là tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Trung tâm Huấn luyện Quốc gia Vạn Kiếp do Tổng thống Ngô Đình Diệm ký quyết định thành lập vào ngày 1 tháng 1 năm 1962 nhằm đào tạo lực lượng viễn thám cho Quân lực Việt Nam Cộng hòa, trực thuộc Vùng III chiến thuật. Trong kế hoạch Hiện Đại Hóa QLVNCH, TTHL/QG/Vạn Kiếp KBC 4432 đặt thuộc quyền điều động của Bộ TTM/QLVNCH – Tổng Cục Quân Huấn, cùng với các TTHL Quốc Gia khác

trên 4 Quân Khu:

- Quân Khu 1: TTHL/QG/Đồng Đa + TTHL/QG/Hòa Cầm;
 - Quân Khu 2: TTHL/QG/Lam Sơn + TTHL/QG/Phù Cát + TTHL/QG/Pleiku (Trường Sơn);
 - Quân Khu 3: TTHL/QG/Quang Trung + TTHL/QG/Vạn Kiếp;
 - Quân Khu 4: TTHL/QG/Chi Lăng + TTHL/QG/Cao Lãnh.
- Vị Chỉ Huy Trưởng đầu tiên của TTHL/QG/Vạn Kiếp là Trung Tá Nguyễn Phước Vĩnh Lộc (Trung Tướng Vĩnh Lộc).

Sau này, Bộ Tổng Tham Mưu và Tổng Cục Quân Huấn giao phó cho Trung tâm nhiệm vụ huấn luyện và đào tạo:

Trung Tâm Huấn Luyện Quốc Gia Vạn Kiếp



-Tân binh Chủ lực quân, Địa phương quân và Nghĩa quân thuộc Quân khu 3.

-Các khóa hạ sĩ quan Đặc biệt.

-Các khóa bổ túc và nâng cấp Chuyên môn C1, C2 và B1.

-Các khóa bổ túc quân sự và chiến thuật cho các cấp đơn vị Đại đội, Tiểu đoàn.

-Các khóa "Tác chiến trong rừng" (tương tự như khóa "Rừng núi sinh lầy" của Quân trường Dục Mỹ) dành cho hạ sĩ quan và sĩ quan của các đơn vị Bộ binh và Địa phương thuộc Quân khu, để có thêm kinh nghiệm ngoài chiến trường.

-Các khóa lấy Chứng chỉ Trung đội trưởng dành cho hạ sĩ quan và Chứng chỉ Đại đội trưởng dành cho sĩ quan, để có kinh nghiệm trong việc chỉ huy và điều động cấp Trung đội, Đại đội.

Duy Hoàng Nguyễn
(Sưu tầm)



BÁNH CUỐN & GIÒ CHẢ
TH Thu Hiền
 DELI LTD. 秋賢 各類肉粽
 越式粉卷



Tel: (604) 874-9243
 Tel/Fax: (604) 874-1669
 Email: thuhiendeli@yahoo.ca

Chuyên:
Bán Sỉ & Lẻ

1388 Kingsway
 (@ Knight St.)
 Vancouver, B.C.
 V5V 3E4

Open 7 days
9:00AM - 8:00PM



Pho 99

unit 14
228 Schoolhouse
Coquitlam BC



Sunny
Gardenscape



604-764-2209

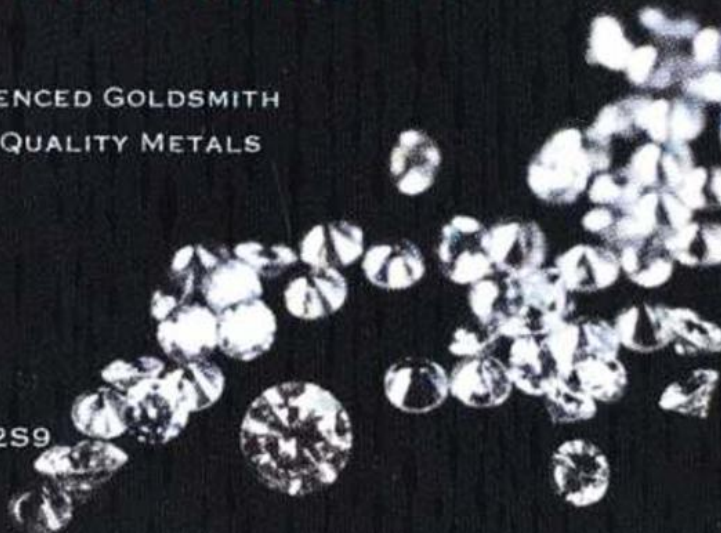


KIM HAI JEWELLERY

- CUSTOM DESIGNS BY EXPERIENCED GOLDSMITH
- FINE JEWELLERY & HIGHEST QUALITY METALS
- DIAMONDS & GEMSTONES



1952 KINGSWAY | VANCOUVER, BC V5N 2S9
(604) 688-4094



BRITTANY VŨ

Phuong-Nam

Chuyên viên Địa Ốc

Cell: 604-710-9581

UY-TÍN, TẬN-TÂM, THÀNH-THẬT, NHANH-CHÓNG

CHUYÊN-NGHIỆP

Email: brittany@royallepage.ca

Website: www.brittanyvu.com



ECE, DIP CIVIL ENG.

ROYAL LEPAGE

WEST REAL ESTATE SERVICES

#6, 9965 - 152nd Street
Surrey, BC V3R 4G5
Bus: 604-581-3838 Fax: 604-581-6761

CELL: 604-710-9581

BROKERAGE
INDEPENDENTLY OWNED AND OPERATED

Hình ảnh Sinh hoạt



Victoria, BC April 25, 2018



Victoria BC

April 25, 2018

tại Quốc Hội BC, Canada



April 27, 2019
at Jack Poole Plaza,
Vancouver

VICTORIA
Sept 25-2018





Tưởng Niệm Hoàng Sa







sinh hoạt Quân Nhân



Ngày Quân Lực



VINA DRIVING SCHOOL
Tel: 778.229-7488



3107 Kingsway,
Vancouver, B.C.,
Canada V5R 5J9
Bus: (604) 439-0068
Fax: (604) 439-0990



NGÔ NGUYỄN VŨ

(Chuyên viên địa ốc)

(778) 996-6878

Mua Bán Đầu Tư Nhà Đất
Cơ Sở Thương Mại và Những Dịch Vụ
Liên Quan Đến Địa Ốc

GREATER VANCOUVER và FRASER VALLEY

BioCosmo

Skin
Care



2110 Kingsway
Vancouver, BC
V5N 2T5

Anna Phuong
Skin Care Expert

www.biocosmoskincare.com
Email: biocosmo.anna@gmail.com

778-712-2488



Chuyên viên địa ốc

TONY TRIỆU

778-885-2955 (24 giờ)

Top 10% Realtor 10 Năm

Website: www.propertiesBuySell.ca

Email: TonyTrieu@royalpacific.com



Chuyên mua bán nhà cửa, condo, & đất đai...

Trung Nguyên Cafe



1441 KINGSWAY
VANCOUVER B.C
TEL: 604 568 0806



Tham Dự Ngày Chiến Sĩ Trận Vong Canada 2018







ĐÊM KHÔNG GIÀN





Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia

Trước nhu cầu phát triển của lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia, Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia đã được thành lập kể từ đầu năm 1966 nhằm mục đích đào tạo sĩ quan các cấp Biên Tập Viên (BTV) và Thẩm Sát Viên (TSV) cho ngành CSQG Việt Nam Cộng Hòa. Biên Tập Viên và Thẩm Sát Viên là hai ngạch sĩ quan trung cấp của ngành CSQG chỉ dưới hai cấp Kiểm Tra/Tổng Kiểm Tra và Quận Trưởng Cảnh Sát. Sau cuộc đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm năm 1963, ngạch sĩ quan cao cấp Kiểm Tra & Tổng Kiểm Tra hầu như không còn ai; riêng ngạch Quận Trưởng (ngạch sĩ quan cảnh sát có bằng Cử Nhân Luật hoặc tương đương) chỉ có khoảng vài chục người. Vì vậy các sĩ quan cấp BTV và TSV đã mặc nhiên trở thành một lực lượng sĩ quan trung cấp nòng cốt của ngành cảnh sát. Trong những năm đầu thập niên 1960 tình hình chiến sự tại Miền Nam Việt Nam càng ngày càng trở nên sôi động, lực lượng CSQG không những chỉ đảm trách nhiệm vụ thi hành luật pháp và giữ gìn an ninh trật tự tại các đô thị, mà còn có nhiệm vụ phối hợp với quân đội và nhiều cơ quan bạn trong công tác bình định tại nông thôn. Do đó để đáp ứng trước tình hình mới, quân số lực lượng CSQG cũng được bổ xung lên đến trên 100.000. Vì vậy người sĩ quan CSQG nói riêng và lực lượng CSQG nói chung, ngoài kiến thức chuyên môn về luật pháp, còn cần được trang bị thêm những chuyên môn khác trong đó có cả quân sự. Vì vậy chương trình huấn luyện sĩ quan tại Học Viện CSQG cũng bao gồm cả về

chuyên môn lẫn quân sự. Chương trình được chia làm hai giai đoạn: giai đoạn I gồm 3 tháng huấn luyện quân sự và thời gian còn lại là giai đoạn II hay giai đoạn huấn luyện chuyên môn. Trên phương diện pháp quy, Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia được chính thức thành lập bởi Nghị Định số 416-NĐ/NV do Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương (chức vụ tương đương Thủ Tướng) ký ngày 12 tháng 3 năm 1966 nhằm mục đích đào tạo số sĩ quan cho lực lượng CSQG trước nhu cầu mới đó. Điều kiện để được nhập học: Thẩm Sát Viên phải có bằng Tú Tài I, Biên Tập Viên phải có bằng Tú Tài II; tất cả phải qua một kỳ thi tuyển. Thời gian học là 9 tháng cho cấp BTV và 6 tháng cho cấp TSV.

Khóa I Sĩ Quan đầu tiên của Học Viện Cảnh Sát



Quốc Gia khai giảng chính thức vào ngày 1 tháng 3 năm 1966 dưới sự chủ tọa của Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Chủ Tịch UBHPTU; nhưng trên thực tế các khóa sinh đã được triệu tập nhập học nhiều đợt sớm hơn từ đầu năm 1966 (28-01-66) trong khi chờ đợi văn kiện chính thức thành lập Học Viện ra đời. Vì vậy thời gian thụ huấn dành cho khóa I đã phải kéo dài tới 9 tháng cho TSV và 1 năm cho BTV, dài hơn qui định gần 3 tháng. Đặc biệt Khóa I còn là khóa duy nhất có 50 nữ SVSQ thụ huấn trong cùng thời gian; tuy nhiên các nữ SVSQ có được giảm bớt phần nào huấn luyện quân sự. Trong suốt thời gian huấn luyện, các sinh viên sĩ quan CSQG – nam cũng như nữ – phải theo chế độ nội trú giống như mọi quân trường khác. Kể từ năm 1972 sau khi qui chế mới của lực lượng CSQG ra đời và được chính thức áp dụng (trong đó lực lượng CSQG mang cấp hiệu giống như quân đội), thời gian huấn luyện các sĩ quan tại Học Viện CSQG đã được điều chỉnh thành 12 tháng và cuối cùng là 18 tháng. Các sĩ quan tốt nghiệp được mang cấp bậc Thiếu Úy. Trong những năm đầu thành lập, Học Viện CSQG tạm thời tọa lạc tại trại Lê Văn Duyệt bên trong Biệt Khu Thủ Đô Sài Gòn. Viện Trưởng là chức vụ chỉ huy Học Viện CSQG tương đương với chức vụ Giám đốc Nha có nhiều Sở. Phụ Tá cho Viện Trưởng là các Phó Viện Trưởng và một Ban Tham Mưu gồm có Giảng Sư Đoàn, Liên Đoàn SVSQ, và các Sở Huấn Vụ, Sở Quản Trị, và một số Phòng, Ban biệt lập khác đảm trách các phần vụ chuyên môn. Vị Viện Trưởng Học Viện CSQG đầu tiên là Quận Trưởng Cảnh Sát Đàm Trung Mộc. Ông cũng là một trong những người có công sáng lập ra ngôi trường này. Ông là một trong những cấp chỉ huy ưu tú của ngành CSQG nổi tiếng cả về tài năng và đức độ. Những bộ sách giáo khoa nổi tiếng của ông như Hình Sự Tố Tụng, Hình Luật Đặc Biệt, Cảnh Sát Tư Pháp, v.v.. không chỉ dành riêng cho ngành cảnh sát mà còn được nhiều giới chức ngành tư pháp, tòa án dùng làm tài liệu tham khảo. Mặc dù từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong ngành, nhưng ông lúc nào cũng bình dị, tận tụy với công vụ, gần gũi với thuộc cấp và nhất là nổi tiếng

thanh liêm. Ông vừa đảm nhiệm chức vụ Viện Trưởng, vừa là giảng sư kiêm nhiệm các môn luật học và cảnh sát tư pháp. Tuy chỉ đảm nhận chức vụ Viện Trưởng Học Viện CSQG cho đến năm 1970, nhưng hầu hết các khóa sĩ quan tốt nghiệp tại Học Viện CSQG đều hết lòng kính mến ông và coi ông như một người Thầy, người Cha hơn là một vị chỉ huy trong ngành. Sau ngày 30-4-1975, ông bị kẹt lại tại Việt Nam, và cũng như bao quân, cán, chính VNCH khác, ông cũng phải chịu cảnh tù đầy qua nhiều trại tù cộng sản và đã chết tại trại Hà Sơn Bình, Bắc Việt, ngày 28 tháng 12 năm 1982 (nhằm ngày 14-11 năm Nhâm Tuất), hưởng thọ 65 tuổi. Mới đây, các cựu SVSQ Học Viện CSQG tại Bắc California đã tổ chức lễ giỗ lần thứ 2 tưởng niệm cố Đại Tá Đàm Trung Mộc rất trọng thể tại San Jose ngày 16-3-2003.



Kể từ đầu năm 1969, Học Viện CSQG được dời về trụ sở mới nằm trên đồi Tăng Nhơn Phú gần Trường Bộ Binh Thủ Đức. Trường sở mới được xây cất theo thiết kế của kiến trúc sư Lê Văn Lắm gồm nhiều tòa nhà cao tầng dùng làm phòng ngủ cho SVSQ, khu hành chánh, giảng đường, thư viện, phạn xá, xạ trường, cư xá nhân viên, ... với đầy đủ mọi tiện nghi tối thiểu. Vị Viện Trưởng kế nhiệm và cuối cùng cho đến ngày đau thương 30-4-1975 là Đại Tá Trần Minh Công, ông hiện cư ngụ tại Nam California. Ông nguyên là một Quận Trưởng Cảnh Sát trẻ đã kế tục công việc huấn luyện đào tạo các khóa sĩ quan với nhiều cải cách theo mô hình của một trường huấn luyện sĩ quan cảnh sát vừa quân sự vừa hành chánh như các

quốc gia tân tiến. Tính từ ngày thành lập cho đến tháng Tư đen 1975, Học Viện CSQG đã huấn luyện được tổng cộng 6 khóa BTV / TSV theo qui chế cũ và 6 khóa đào tạo sĩ quan cấp Thiếu Úy theo qui chế mới. Khóa Sĩ Quan Học Viện CSQG cuối cùng là KHÓA 12, khai giảng tại Học Viện CSQG vào tháng 1 năm 1975, thụ huấn quân sự 3 tháng tại Rạch Dừa, trở về Học Viện CSQG chừng 1 tuần trước Ngày Quốc Hận 30 tháng 4. Tổng cộng Học Viện CSQG đã đào tạo được khoảng 4500 sĩ quan, chưa kể hàng ngàn sĩ quan và hạ sĩ quan tốt nghiệp những khóa tu nghiệp ngắn hạn và gần một ngàn sinh viên sĩ quan còn đang thụ huấn dang dở. Trước nhu cầu đòi hỏi, nhiệm vụ của người chiến sĩ cảnh sát không chỉ đơn thuần là duy trì an ninh trật tự xã hội, bảo vệ luật pháp quốc gia mà còn thực sự đóng góp vào công cuộc chiến đấu chung bảo vệ Tổ Quốc nhất là trong các công tác bình định tại nông thôn, việc huấn luyện quân sự cho các sinh viên sĩ quan cũng được nâng cao. Thời gian huấn luyện quân sự đã được tăng lên 6 tháng với sự cố vấn và yểm trợ về mặt kỹ thuật của Trường Bộ Binh Thủ Đức và Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung. Đây cũng là thời gian huấn nhục cho các tân khóa sinh tập làm quen với những chương trình huấn luyện tại Học Viện CSQG. Sau ba tháng huấn nhục, các khóa sinh sẽ chính thức được làm lễ gắn an-pha để kể từ đó họ mới chính thức được gọi là các tân Sinh Viên Sĩ Quan CSQG. Lễ gắn an-pha và lễ mãn khóa là những kỷ niệm đáng ghi nhớ của người SVSQ. Tại những buổi lễ này, đã nhiều lần các SVSQ được vinh dự đón tiếp các vị lãnh đạo quốc gia từ Tổng Thống, Thủ Tướng tới vị chỉ huy cao cấp nhất của ngành là Tư Lệnh CSQG đến chủ tọa và ban hiệu thị. Trong giai đoạn I quân sự, các SVSQ được huấn luyện về vũ khí, tác xạ các loại súng lục, súng học về chiến thuật, võ thuật, địa hình, tản thương, cứu thương, v.v... Ngoài những bài học về lý thuyết, các SVSQ còn có những buổi thực tập ngoài các bãi tập của trường bộ binh Thủ Đức, hoặc những buổi tham quan các đơn vị bạn để học hỏi kinh nghiệm hầu ứng dụng sau này. Sau giai đoạn I quân sự là giai đoạn II huấn luyện chuyên môn. Thời gian sau này các SVSQ sẽ được huấn luyện căn bản về tình báo, về các phương pháp điều tra hình sự, điều tra hành chánh, phương pháp giao nghiệm, các cuộc hành quân cảnh sát, phượng hoàng, trấn áp bạo động (chống biểu tình), v.v..... và nhất là những kiến thức chuyên môn về luật pháp như hình sự tố tụng, hình luật đặc biệt, cảnh sát tư

pháp, Các giảng sư, giảng viên ngoài một số là những sĩ quan nhiều kinh nghiệm trong ngành còn có những giảng sư thỉnh giảng đang là những giáo sư Đại Học hoặc là các sĩ quan hoặc viên chức các cơ quan ban ngành bạn có liên quan. Giáo sư TS.Nguyễn Văn Canh, Tiến Sĩ Trần An Bài (hiện cư ngụ tại miền Bắc California) đã từng là những giảng sư thỉnh giảng của Học Viện CSQG. Mặc dù chỉ mới được thành lập chưa tròn mười năm tuổi (1966-1975) nhưng Học Viện CSQG đã đóng góp một phần đáng kể vào việc xây dựng và phát triển lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia VNCH. Các sĩ quan do Học Viện CSQG đào tạo với bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ đã mang lại một luồng sinh khí mới cho các đơn vị CSQG trên toàn quốc. Họ đã trở thành một lực lượng nòng cốt mang lại hiệu quả cao trong những hoạt động của lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia. Họ đã đóng góp một phần không nhỏ trong những chiến công của ngành CSQG. Chính vì những thành quả ấy, sau ngày 30/4/1975 các cựu SVSQ Học Viện CSQG đã phải trả một giá khá đắt cho những hoạt động của họ trước đó. Hầu hết các cựu SVSQ đều phải trải qua nhiều năm trong những trại tù cải tạo của cộng sản: có những thiếu úy mới tốt nghiệp mà đã ở tù tới 5, 6 năm, một số lớn các sĩ quan xuất thân từ Học Viện CSQG đã phải chịu một thời gian "cải tạo" dài hơn thời gian cảnh nghiệp, một số đã ở tù đến mười bảy năm (thời gian "cải tạo" dài nhất mà Việt Cộng dành cho các quân, cán, chính VNCH), và một số đã bỏ mình trong những trại tù thật khắc nghiệt này. Ngày nay, ngoài một số còn kẹt tại quê nhà, các cựu SVSQ Học Viện CSQG hiện lưu lạc định cư rải rác ở khắp nơi trên toàn thế giới cũng vẫn với nhiệt tình của tuổi trẻ như ngày nào, họ đã và đang là những nhân tố tích cực sinh hoạt trong nhiều hội đoàn ái hữu của lực lượng CSQG tại hải ngoại



KBC

CỦA QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

Thanh Lê



Trước năm 1975. tôi là quân nhân trong Quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Không hiểu tại sao tôi lại thích những con số các KBC của các đơn vị quân đội. Rất tiếc là tôi không phục vụ trong ngành QUÂN BƯU hay làm việc có liên quan đến hành chánh, văn thư. Bởi vậy mỗi lần được nhìn thấy trên những bao thư hay các giấy tờ mà có ghi KBC là tôi để ý và cố học thuộc lòng...

Sau mấy năm sưu tầm và có dịp tiếp xúc với những quân nhân phục vụ trong ngành QUÂN BƯU tôi đã biết phần nào về KBC.

Mỗi KBC gồm có 3 chữ cái viết hoa. KBC là viết tắt của chữ KHU BƯU CHÍNH. Tiếp theo là 4 con số. (Nghĩa là số ngàn)

Mỗi KBC là một đơn vị và là địa chỉ để liên lạc văn thư, thư từ...

KBC của quân lực Việt Nam Cộng hòa được bắt đầu bằng số : 3,4,6 và 7.

KBC mang số nhỏ nhất là : KBC.3001 = Tiểu đoàn 51 Pháo Binh.

KBC mang số lớn nhất là : KBC.7889 = Tiểu đoàn 475 Địa phương quân (Long Xuyên).

KBC của các đơn vị BỘ BINH và KHÔNG QUÂN thì không theo nguyên tắc nào cả. Riêng quân chủng HẢI QUÂN khi mới thành lập thì tất cả đều mang số 33 đầu và các đơn vị Thủy Quân Lục Chiến cũng mang số 33 vì TQLC lúc đó thuộc về HẢI QUÂN. Cho đến năm 1972,1973 các đơn vị tân lập của HẢI QUÂN và TQLC mới mang KBC giống bên BỘ BINH.

Thông thường thì một KBC là 1 đơn vị quân đội. Nhưng có khi 1 KBC lại có thêm chữ /A hay /B như trường hợp Trung tâm huấn luyện Quang Trung KBC.4091. Trung Tâm huấn luyện này lại được chia ra làm 2 là Liên Đoàn A và Liên Đoàn B. Bởi vậy một KBC thành 3. KBC.4091 là Bộ chỉ huy trung tâm. Còn KBC.4091/A là Liên đoàn A

và KBC.4091/B là Liên đoàn B.

Lại có trường hợp như Nha Quân Pháp (trực thuộc Bộ quốc Phòng) KBC.4386. Còn KBC.4386/A lại là Tòa án quân sự Sài Gòn. Cả 2 KBC trên đều ở cùng 1 doanh trại là số 3A Bến Bạc Đằng, Quận 1, Sài-Gòn (sát cạnh với Phủ đặc ủy trung ương tình báo).

Thêm trường hợp nữa là chúng ta đã là quân nhân của Quân lực Việt Nam cộng hòa thì ai cũng biết KBC.4002 là Bộ tổng tham mưu/QLVNCH. Nhưng Bộ chỉ huy Quân Cảnh cũng nằm trong cùng doanh trại với Bộ TTM nên mang KBC.4002/QC một thời gian dài. Sau mới được cấp KBC riêng là KBC.4258.

Lại có trường hợp thường thấy ở các đơn vị tác chiến lưu động. Thí dụ Tiểu đoàn 1 TQLC, KBC.3333. Tiểu đoàn đang đi "hành quân" thì trên bì thư được ghi là KBC.3333/HQ. (chắc là ghi như vậy để thư chuyển được nhanh hơn ?)

Sau đây là KBC của một số Tiểu đoàn trừ bị nổi tiếng của QL/VNCH

Các Tiểu đoàn Nhảy Dù có:

- Tiểu đoàn 1 Nhảy Dù KBC.4563
- Tiểu đoàn 2 Nhảy Dù KBC.4247
- Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù KBC.4794
- Tiểu đoàn 4 Nhảy Dù (không thành lập)
- Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù KBC.4709
- Tiểu đoàn 6 Nhảy Dù KBC.4143
- Tiểu đoàn 7 Nhảy Dù KBC.4919
- Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù KBC.3119
- Tiểu đoàn 9 Nhảy Dù KBC.4804
- Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù KBC.3727

Năm 1974 và 1975 binh chủng Nhảy Dù thành lập và dự định thành lập thêm các tiểu đoàn 12,14,15,16,17 và 18 Nhảy Dù.

Các Tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến có:

- Bộ tư lệnh TQLC KBC.3331
- Tiểu đoàn 1 TQLC KBC.3333
- Tiểu đoàn 2 TQLC KBC.3335
- Tiểu đoàn 3 TQLC KBC.3337
- Tiểu đoàn 4 TQLC KBC.3339

- Tiểu đoàn 5 TQLC KBC.3357
- Tiểu đoàn 6 TQLC KBC.3300
- Tiểu đoàn 7 TQLC KBC.3340
- Tiểu đoàn 8 TQLC KBC.6618
- Tiểu đoàn 9 TQLC KBC.6626

Nói đến đơn vị trừ bị không thể quên Liên đoàn 81 Biệt Cách Dù KBC.3693 với 2 câu thơ: “An Lộc địa sử ghi chiến tích – Biệt cách dù vì quốc vong thân”

Về binh chủng Biệt Động Quân ngoài các đơn vị BĐQ biên phòng thì còn lại cũng là những Tiểu đoàn trừ bị. Sau này các đơn vị BĐQ biên phòng đổi thành Tiểu đoàn. BĐQ gồm có 17 Liên đoàn BĐQ. Mỗi liên đoàn có 3 Tiểu đoàn. Như vậy binh chủng BĐQ có trên 50 Tiểu đoàn. Vào năm 1975 binh chủng BĐQ định thành lập thành sư đoàn.

Sau đây là KBC của một số đơn vị BĐQ:

- Bộ chỉ huy BĐQ KBC 4205 (đặt tại trại Đào Bá Phước, đường Tô Hiến Thành, Quận 10 Sài Gòn.
- Tiểu đoàn 33 BĐQ KBC.3446 Sài Gòn
- Tiểu đoàn 32 BĐQ KBC.3447 Phong Dinh
- Tiểu đoàn 51 BĐQ KBC.3505 Sài Gòn
- Tiểu đoàn 52 BĐQ KBC.3506 Biên Hòa
- Tiểu đoàn 37 BĐQ KBC.3507 Đà Nẵng
- Tiểu đoàn 38 BĐQ KBC.3508 Sài Gòn
- Tiểu đoàn 39 BĐQ KBC.3509 Đà Nẵng
- Tiểu đoàn 43 BĐQ KBC.3516 Vĩnh Long
- Tiểu đoàn 44 BĐQ KBC.3517 Cần Thơ
- Tiểu đoàn 34 BĐQ KBC.4013 Sài Gòn
- Tiểu đoàn 31 BĐQ KBC.4272 Biên Hòa
- Tiểu đoàn 35 BĐQ KBC.4400 Biên Hòa
- Tiểu đoàn 36 BĐQ KBC.4454 Biên Hòa
- Tiểu đoàn 42 BĐQ KBC.4533 Cần Thơ
- Tiểu đoàn 60 BĐQ KBC.7508 Đà Nẵng
- Tiểu đoàn 61 BĐQ KBC.7509 Đà Nẵng
- Tiểu đoàn 62 BĐQ KBC.7510 Kontum
- Tiểu đoàn 63 BĐQ KBC.7511 Pleiku
- Tiểu đoàn 64 BĐQ KBC.7512 Hậu Nghĩa
- Tiểu đoàn 65 BĐQ KBC.7513 Tây Ninh
- Tiểu đoàn 85 BĐQ KBC.7553 Chi Lăng
- Tiểu đoàn 86 BĐQ KBC.7554 Kiến Tường
- Tiểu đoàn 88 BĐQ KBC.7560 Kontum
- Tiểu đoàn 89 BĐQ KBC.7561 Quảng Đức
- Tiểu đoàn 90 BĐQ KBC.7562 Kontum
- Tiểu đoàn 91 BĐQ KBC.7563 Tây Ninh
- Tiểu đoàn 92 BĐQ KBC.7564 Phước Long (tức là căn cứ Tổng Lê Chân đã nổi danh trong quân sử VNCH vì đã tử thủ mấy trăm ngày khi bị VC bao vây....)

Trên đây là một số những KBC của các đơn vị cấp Tiểu đoàn TÔNG TRỪ BỊ của QLVNCH. (ngoại trừ 1 số Tiểu đoàn BĐQ biên phòng đồn trú cố định ở biên giới). Ngoài ra các binh chủng trên còn có các đơn vị khác tuy cùng màu áo nhưng là các đơn vị không trực tiếp tác chiến như tiếp vận, hành chánh, yểm trợ, pháo binh, quân y.....Hoặc cấp cao hơn Tiểu đoàn là Liên đoàn, lữ đoàn hay chiến đoàn....tất cả đều có KBC riêng.

Như tôi đã nói ở trên các đơn vị Hải quân KBC thường mang số 33.

Sau đây là một số KBC của binh chủng Hải Quân:

- Bộ tư lệnh Hải Quân KBC.3317 Bến Bạc Đàng, Sài Gòn



- Bộ tư lệnh hạm đội KBC.3328
- Trung tâm huấn luyện HQ Nha Trang KBC.3318
- Trung tâm huấn luyện HQ Cam Ranh KBC.3319
- Giang đoàn 25 xung phong KBC.3303 Cần Thơ
- Giang đoàn 28 xung phong KBC.3305 Long Xuyên
- Giang đoàn 21 xung phong KBC.3321 Mỹ Tho
- Giang đoàn 51 tuần thám KBC.3332 Cát Lái...

Và rất nhiều đơn vị Hải quân thành lập sau, KBC không mang 2 số 33 đầu.

Tại Quân khu 3 và Biệt khu thủ đô nếu nhập ngũ thường được tập trung ở Trung Tâm 3 tuyển mộ và nhập ngũ (ở Quang Trung) KBC.4113. Chính



chuyển sau khi xuất viện (bị thương, bệnh....) hoặc chờ giải ngũ thì quân số thuộc về Trung tâm quản trị trung ương KBC.4204 (đường Tô Hiến Thành, Quận 10, Sài Gòn)

Sau đây là một số KBC của quân chủng Không quân:

- Bộ tư lệnh Không quân KBC.3011 (Tân Sơn Nhứt)
- Đại đội tổng hành dinh Không quân KBC.3009 (Tân Sơn Nhứt)

- Sư đoàn 1 Không quân KBC.3198 (Đà Nẵng)
- Sư đoàn 2 Không quân KBC.3126 (Nha Trang)
- Sư đoàn 3 Không Quân KBC.3004 (Biên Hòa)
- Sư đoàn 4 Không quân KBC.4652 (Phong Dinh)
- Sư đoàn 5 Không quân KBC.4324 (Tân Sơn Nhứt)
- Sư đoàn 6 Không quân KBC.3533 (Phù Cát)

Chỉ ba chữ KBC và vài con số kèm theo vừa đưa tôi nhớ lại một số đơn vị Hải quân, Không quân, Bộ binh. Chữ KBC đã gắn bó với đời lính nhiều tháng, năm ./.

Thanh Liêm .

nơi đây các tân binh được khám sức khỏe, phân loại máu, phân loại (về sức khỏe), cấp quân trang, thẻ bài. Sau đó thường được chuyển qua Trung tâm huấn luyện Quang Trung ở gần đó để thụ huấn quân sự. Sau khóa sẽ được phân phối quân số cho tất cả đơn vị trên toàn quốc. Riêng các tân binh được về các binh chủng đặc biệt như Nhảy dù, TQLC, BĐQ hay các chuyên ngành khác như truyền tin, công binh, Pháo binh, tiếp vận, quân y, hành chánh tài chánh.....sẽ tiếp tục theo các khóa chuyên nghiệp mà đã được chọn.

Đài phát thanh quân đội được mang KBC.3168. Không thể nào quên được với giọng nói triu mến của xướng ngôn viên Dạ Lan.

Các quân nhân chuẩn bị du học. Đa số là quân nhân của quân chủng Không quân và Hải quân thì hầu hết phải qua cánh cổng của trường sinh ngữ quân đội ở Gò Vấp KBC.3095.

Sau đây là KBC của một số trường và trung tâm huấn luyện:

- Trung tâm huấn luyện Quang Trung KBC.4091
- Trường Bộ Binh Thủ Đức KBC.4100
- Trường võ bị Đà Lạt KBC.4027
- Trường hạ sĩ quan Đồng Đế (Nha Trang) KBC.4311
- Trường Quân cảnh (Vũng Tàu) KBC.3042
- Trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp (Bà Rịa) KBC.4432
- Trường Quân khuyến (Gò Vấp) KBC.4941
- Trung tâm huấn luyện Lam Sơn (Dục Mỹ) KBC.4926
- Trường Thiếu sinh quân (Vũng Tàu) KBC.4437

Các quân nhân nào ở Quân khu 3 và Biệt khu thủ đô mà biệt phái ngoại ngạch (như các công chức, giáo sư, chuyên viên....) hoặc chờ thuyền



Huy Chương Quân Đội



Đệ Nhất Đẳng
Bảo Quốc
Huân Chương



Đệ Nhị Đẳng
Bảo Quốc
Huân Chương



Đệ Tam Đẳng
Bảo Quốc
Huân Chương



Đệ Tứ Đẳng
Bảo Quốc
Huân Chương



Đệ Ngũ Đẳng
Bảo Quốc
Huân Chương



Lục Quân
Huân Chương



Không Lực
Huân Chương



Hải Lực
Huân Chương



Anh Dũng
(Nhành Dương
Liễu,



Biệt Công
Bội Tinh



Chiến Dịch
Bội Tinh



Chiến Thương
Bội Tinh



Chiến Trường
Ngoại Biên
Bội Tinh



Danh Dự
Hạng 1
Bội Tinh



Danh Dự
Hạng 2
Bội Tinh

				
Danh Vực Bội Tinh	Hải Dũng Bội Tinh	Hải Quân Vinh Công Bội Tinh	Hải Vực Bội Tinh	Huân Vực Bội Tinh
				
Không Quân Bắc Tiến Bội Tinh	Không Quân Vinh Công Bội Tinh	Không Vực Bội Tinh	Kỹ Thuật Bội Tinh (Vàng, Bạc, Đồng)	Lục Quân Vinh Công Bội Tinh
				
Quân Công Bội Tinh	Phi Dũng Bội Tinh	Quân Phong Bội Tinh	Quân Vực Bội Tinh	Tham Mưu Bội Tinh
				
Trung Chánh Bội Tinh	Ưu Dũng Bội Tinh	Vị Quốc Bội Tinh		





Tinh Anh Linh Chiến



**Quốc Hận
30-4 tại McAuley Park, Vancouver BC**



KIM HẢI² **JEWELLERY**

604-688-4094

1952 Kingsway, Vancouver

Phở²

HÔNG

604.454.9727

5475 Kingsway, Van



STANLEY

RESTAURANT

VIETNAMESE BEEF RICE NOODLE SOUP

Tel: 604.594.1933

11184 - 84 Ave., Delta, BC



#108 - 6596 Applecross Rd
Nanaimo, BC. V9V 0A4
Tel. 250-933-0071

765 Ford Street
Victoria, BC. V8W 1G9
Tel. 250-477-2356

5505 Kingsway Street
Burnaby, BC. V5H 2G3
Tel. 604-436-0001

#FC 11 Food Courts
Mayfair Mall, Victoria, BC

VIETNAM HOUSE RESTAURANT 越南之家餐廳

More Than 69 Vietnamese Authentic Dishes
超過69味越南地道美食

Com- 飯; bún - 米粉; phở - 河粉

2122 E Hastings St.
Vancouver, B.C. V5L 1V1

604.251.1268

Gateway Medical Center

Family medicine

10751 King George Blvd

Surrey BC V3T 2X6

604-588-5988



Booking email: Nextcheckup@gmail.com

For booking only

Dr. Kwaang Yang
Dr. John Ting
Dr. Lawrence Yang
Dr. Sharmila Yang
DR. Alex Yang
Dr. Felix Yang
Dr. Vincci Lao
Dr. Van Dinh



www.chowatchau.ca



Sutton Group - West Coast Realty

#205 - 2607 East 49th Avenue
Vancouver, B.C. V5S 1J9

Bus: (604) 257-8888

Fax: (604) 257-8889

Email : Jasnrealty@gmail.com

website: www.sutton.com



興隆超級市場

HEN LONG MARKET

14351 - 104 Avenue, Surrey, BC. Canada V3T 1Y1

- **Importer of Oriental Foods, Spices & Fresh Herbs**
- **Nhập Cảng Đủ Loại Thực Phẩm Á Đông**



Open 7 days a week
From: 8 am to 7 pm

www.henlongmarket.com

Tel: 604-585-8588

BBQ: 604-585-7818

Fresh Meat: 604-582-8166

Flower Shop: 604-951-8632

V
I
E
T
N
A
M
E
R
E
S
T
A
U
R
A
N
T



604-589-8919

13784 - 104 Ave.
Surrey, BC

Eat-in & Take-out

7 days a week
9:30am - 8:30pm

Beef Noodle Soup House



Tammy Dao

Education Consultant

604.307.8785

tammydao1@gmail.com

10061 Whalley Boulevard

Surrey, B.C. V3T 4G1

t/f: **604.588.8756**

www.apteducationcenter.com
learn@apeducationcenter.com



Vietnamese Restaurant

7 Days a Week

Mon-Sun: 9:30am - 9:00pm

越南牛肉粉

Beef Noodle Soup

10782 - 148 Street

Surrey, B.C. V3R 3X6

Tel: 604-585-1833

THẮNG LỢI
VIDEO

*Bán và Cho Mượn Phim Tập
Hong Kong, Đài Loan, Đại Hàn, Việt Nam*

14689 - 108 Avenue

Surrey, B.C. V3R 1V9

T: 604-582-0095

C: 604-809-2268



NT Inspire Hair Designs

Affordable, Professional Haircare

Tel: 604-582-6810

Walk-ins or
Appointment Welcome

Mon - Sat: 10am - 6pm
Sunday: 11am - 6pm

14659 - 108 Avenue
Surrey, B.C. V3R 1V9

Sông Hương

VIETNAMESE BEEF NOODLE SOUP RESTAURANT

604.581.4710

14667 - 108 Avenue, Surrey, BC V3R 1V9



TRUNG LE



Royal Pacific Realty (Kingsway)
3107 Kingsway
Vancouver, BC V5R 5J9
Bus 604 439 0068
Cell 604 710 3353
Fax 604 439 0990
Email trung_le57@hotmail.com
www.royalpacific.com

Master
Medallion Club
2002
5 years

LEONARDO JEWELLERS

ONE HOUR JEWELLERY REPAIR



Handmade Custom Jewelry
Insurance Claims Welcome

Metrotown Centre
M 161 - 4820 Kingsway
Burnaby, BC V5H 4M1

Tel: 604-430-2499

Fax: 604-430-2489



TINH DINH TRUONG, MD.,C.A.F.C.I.
LAN PHUONG QUAN, MD.,C.C.F.P.

498 Kingsway St., Vancouver, B.C. V5T 3J9
Family Practice & Aesthetics Medicine

Mon - Fri: 9 am. - 4:30 pm.

Saturday: 9 am. - 12:30 pm.

Email: LanPhuong_Quan@telus.net

Tel: 604.876.9907

Fax: 604.876.9927



Kim Châu

金 珠 越 南 食 品

Vietnamese Deli Ltd.

7 DAYS A WEEK

8:30AM - 7:00PM

1327 Kingsway
Vancouver, B.C. V5V 3E3

Tel / Fax: 604-874-8858
604-255-8385





ERIC LAM
Immigration Consulting Inc.



CHÍNH TRỰC - TẬN TÂM



Chúng tôi hân hạnh tư vấn các vấn đề
liên quan tới di trú và quốc tịch Canada

Eric T. Lam, MBA., RCIC.
ICCRC's Member #R529585

(778) 725-1071 - www.ericlaminc.ca



**VINASAFE
INSURANCE**



Insurance Corporation
of British Columbia

Wilson Huy Tran, FCIP, CRM



13778-104 Ave. Surrey, BC
604-587-1899



1082 Kingsway, Vancouver
604-879-2367

BẢO HIỂM XE - BẢO HIỂM NHÀ - BẢO HIỂM Y TẾ DU LỊCH BUSINESS

VINA AUTOMOTIVE SERVICES LTD.
licensed Mechanic

Chau Kim Cuong

604-588-6951
604-506-9517

13508 - 108 Avenue
Surrey, BC V3T 2K3



Your Choice

OPTICAL

604-327-1110

**Đủ loại Kính và
Contact Lenses**

6248 Fraser Street, Vancouver, BC

HOÀNG
C E N T E R

VIDEO

Tel: 604-876-2205

Tel: 604-876-2205

2-1384 Kingsway, Vancouver, BC V5V 3E4

GREEN
lemongrass
VIETNAMESE CUISINE

604-270-6188

8180 WESTMINSTER HWY. RICHMOND

604-875-6638

1086 KINGSWAY, VANCOUVER, BC



Việt Hương

Asian Flavor Deli

越香

Đặc sản: Nem Nướng & Bò Viên

Specialty: Pork Patty & Meat Balls

10348 Old Yale Road Surrey BC phone & Fax 604-589 8998



Phở

Lê Đô

麗都 Vietnamese Noodle House

604-253.3508

2292 E. Hastings, Vancouver, BC



Bác Sĩ TRƯƠNG HỮU ĐỘ
Nữ Bác Sĩ TRƯƠNG LÂM LIỄU KIM
Bác Sĩ TRƯƠNG HỮU TÂM, BARNEY

#202 - 1817 - 48ST. Calgary AB T2B 1L9
Saigon Professional Building

Điện thoại 272-9666 Hoặc 235-5151

*Bác Sĩ gia đình, Y khoa tổng quát
Nội Khoa người lớn, trẻ em
Khám thai hộ sản, bệnh đàn bà
Bệnh ngoài da
Tiền giải phẫu*

Giờ Làm Việc:

Thứ Hai - Ba - Năm - Sáu và Bảy : 8 Giờ Sáng đến 5 Giờ Chiều
Nghỉ : Thứ Tư - Chủ Nhật và Ngày Lễ

Cảm Tạ

- | | |
|--------------------------------------|---------------------------------|
| -Việt Hương Surrey | -Nhà Hàng Lê Đô |
| -Giò chả Thu Hiền | -Nhà Hàng VN House |
| -Hoàng Video | -Phở Hồng |
| -Tiệm vàng Kim Hải | -Vina Driving School |
| -Địa Ốc Jas Nguyễn | -Vinasafe Insurance |
| -Nhà Hàng Lemongrass | -Quan Accouting |
| -Địa Ốc Tony Triệu | -NT Inspire |
| -Chợ Hen Long | -Nhà Hàng Sông Hương Surrey |
| -Kim Châu giò chả | -Thắng Lợi Video |
| -Cafe Trung Nguyên | -APT School |
| -Vina Automotive Services LTD | -VM Machine & Service |
| -BS Trương Hữu Độ và Trương Liễu Kim | -Địa Ốc Ngô Nguyên Vũ |
| -Nhà Hàng Châu VeggiExpress | -Sunny Gardenscape |
| -Phở Bội | -BioCosmo Hiến Nguyễn |
| -Phở Stanley Delta | -Dr Kwang Yang Surrey |
| -Your Choice Optical | -Eric Lam Immigrants Consultant |
| -Insurance Trịnh Trí | -BS Trương Đình Tĩnh |
| -Phở An Surrey | -Địa Ốc Brittany Vũ |
| -Địa Ốc Trung Lê | -Phở 99 |
| -Tiệm vàng Leonardo Jewellers | -Adora Beauty Supply |
| -Phở Tàu Bay Surrey | |

*Tưởng Nhớ Chiến Sĩ VNCH
Vị Quốc Vong Thân*

